

NHIỀU TÁC GIẢ

DI CHÚC BÁC HỒ

MÃI LÀ ÁNH SÁNG SOI ĐƯỜNG
CHO DÂN TỘC VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

**Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Di chúc Bác Hồ mãi là ánh sáng soi đường cho dân tộc Việt Nam / Nguyễn Phú Trọng, Trần Quốc Vượng, Đoàn Minh Huân... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 184tr. ; 21cm

1. Hồ Chí Minh, 1890-1969, Lãnh tụ Cách mạng, chính trị gia, Việt Nam 2. Di chúc 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh

335.4346 - dc23

CTM0331p-CIP

NHIỀU TÁC GIẢ

**DI CHÚC BÁC HỒ
MÃI LÀ ÁNH SÁNG SOI ĐƯỜNG
CHO DÂN TỘC VIỆT NAM**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2019

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Mỗi lần nhắc đến Chủ tịch Hồ Chí Minh là người dân đất Việt đều bồi hồi, xúc động, tự hào bởi tấm gương trung với Đảng, trung với nước, yêu thương quốc dân, đồng bào của vị Lãnh tụ vĩ đại dành trọn vẹn cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người và toàn nhân loại. Ham muốn tốt bậc của Người là “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”¹, đã tạo cho Người một ý chí, nghị lực phi thường vượt qua mọi thử thách, khó khăn để lãnh đạo Đảng, cách mạng, quân đội và Nhân dân ta đi đến thắng lợi trọn vẹn cuối cùng.

Đã 50 năm trôi qua kể từ ngày Người từ biệt thế giới này, Người vẫn luôn là tấm gương, biểu tượng của đất nước, dân tộc. Người đã để lại cho Đảng ta, dân tộc ta một di sản tư tưởng, đạo đức, phong cách vô cùng quý giá, một nhân cách cao đẹp và một tình yêu thương Nhân dân đến quên mình. Tất cả

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.15, tr.627.

những điều kể trên được Người gửi gắm qua bản *Di chúc* dài hơn 1.000 từ và viết liền trong bốn năm (1965-1969). Bản *Di chúc* là tài sản tinh thần vô giá, là quốc bảo, là ngọn đuốc soi đường, chỉ lối, là những lời căn dặn tâm huyết cho cách mạng Việt Nam vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tiến lên con đường phát triển bền vững.

Để tìm hiểu rõ hơn bản *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Di chúc Bác Hồ mãi là ánh sáng soi đường cho dân tộc Việt Nam***. Nội dung cuốn sách là những bài viết gắn liền với thực tiễn đất nước; với việc xây dựng Đảng; với việc học tập, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên;... được các lãnh đạo cấp cao trong Đảng, các nhà nghiên cứu phân tích, cụ thể hóa để người đọc có thể hiểu sâu sắc, rõ ràng hơn những điều Bác muốn gửi gắm lại cho các thế hệ mai sau.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 9 năm 2019

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
- <i>Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh soi sáng con đường đi tới tương lai của dân tộc Việt Nam</i>	9
<i>Nguyễn Phú Trọng</i>	
- <i>Thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên phải ra sức phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, nâng cao đạo đức cách mạng, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân</i>	24
<i>Trần Quốc Vượng</i>	
- <i>Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư tưởng động viên toàn dân, dựa vào lực lượng của Nhân dân để đổi mới, xây dựng đất nước</i>	41
<i>PGS.TS. Đoàn Minh Huấn</i>	
- <i>Bác Hồ và chuyện viết Di chúc</i>	58
<i>Hà Đăng</i>	
- <i>Di chúc - Sự thể hiện nhân cách suốt đời vì nước, vì dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh</i>	66
<i>PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà</i>	
<i>TS. Hà Mỹ Hạnh</i>	

- Điều “mong ước cuối cùng” của Bác và mục tiêu
phát triển đất nước trong những năm tới 76
PGS.TS. Ngô Văn Thạo
- Bác Hồ viết *Di chúc* 95
Nguyễn Văn Công
- *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh định hướng cho
cách mạng Việt Nam cả hôm qua, hôm nay và
ngày mai 107
PGS. TS. Vũ Văn Phúc
- *Di chúc* Bác Hồ - Quốc bảo và pháp bảo của chúng ta 121
GS.TS. Hoàng Chí Bảo
- *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tổng kết lịch
sử, định hướng tương lai 136
PGS.TS. Nguyễn Thế Thắng
- Triết lý phát triển trong *Di chúc* Hồ Chí Minh và ý
nghĩa đối với sự phát triển của Việt Nam hiện nay 153
GS.TS. Trần Văn Phòng
- *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Nguồn cổ vũ,
động viên toàn Đảng, toàn dân trong sự nghiệp
xây dựng chủ nghĩa xã hội 167
TS. Yên Ngọc Trung

DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH SOI SÁNG CON ĐƯỜNG ĐI TỚI TƯƠNG LAI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

*(Diễn văn tại Lễ Quốc gia 50 năm thực hiện Di chúc
của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969-2019) và kỷ niệm 50 năm
Ngày mất của Người (02/9/1969 - 02/9/2019))*

NGUYỄN PHÚ TRỌNG*

Hôm nay, trong không khí hào hùng và xúc động của những ngày mùa Thu Hà Nội, kỷ niệm 74 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chúng ta họp mặt tại đây để trọng thể kỷ niệm 50 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu của Đảng ta, dân tộc ta, Nhân dân ta, đi vào cõi vĩnh hằng và 50 năm thực hiện *Di chúc* của Người.

Với tất cả lòng thành kính và xiết bao thương nhớ Bác, trong thời khắc thiêng liêng và ý nghĩa này,

* Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

chúng ta bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với công lao trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc ta, Người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam - Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới. Trước lúc đi xa, Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta bản *Di chúc* thiêng liêng, một văn kiện lịch sử cực kỳ quan trọng, kết tinh tư tưởng, văn hóa, trí tuệ, đạo đức và tâm hồn cao đẹp của một bậc vĩ nhân, “Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, Nhân dân ta và non sông đất nước ta”¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều thời gian và tâm huyết tự mình lặng lẽ chuẩn bị rất công phu và chu đáo để hoàn thành bản *Di chúc* trong vòng bốn năm (từ năm 1965 đến năm 1969), giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta đang diễn ra rất ác liệt, đầy gian khổ, hy sinh. Chỉ với hơn 1.000 từ, vô cùng ngắn gọn, bản *Di chúc* của Người đã truyền cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta ý chí và quyết tâm sắt đá, niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh vĩ đại của dân tộc Việt Nam, sức mạnh của chính nghĩa và chân lý: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”², sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Trong *Di chúc*, Người khẳng định: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, Nhân dân ta

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.627, 130.

nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi... Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”¹. Dự báo thiên tài đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm trở thành hiện thực, thể hiện tầm cao trí tuệ uyên bác và tri thức thực tiễn hết sức phong phú, sâu sắc, nắm vững và làm chủ quy luật vận động khách quan của Người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà tư tưởng lỗi lạc, nhà tổ chức thiên tài, đã sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta. Trong *Di chúc*, Người “trước hết nói về Đảng”, căn dặn những vấn đề trọng yếu nhất về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, để Đảng ta luôn là một đảng mácxít chân chính, “là đạo đức, là văn minh”², đại biểu cho trí tuệ, lương tâm và phẩm giá của dân tộc Việt Nam.

Với tầm nhìn sâu rộng, nhãn quan chính trị nhạy bén, sáng suốt, trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Ngay sau khi cuộc chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi,... việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ Nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.612.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.403.

to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”¹.

Trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta”². Đoàn kết làm nên sức mạnh, là cội nguồn của mọi thành công mà nhờ đó, “từ ngày, thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo Nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”³. Muốn xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trước hết phải có sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng. Đoàn kết trong Đảng là tiên đề, là hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đoàn kết toàn dân tộc là cơ sở để phát huy, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, là tiên đề thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng xã hội mới. Đoàn kết còn góp phần ngăn ngừa nguy cơ suy thoái của Đảng cầm quyền. Do đó, trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, từ Trung ương đến chi bộ, mỗi cán bộ, đảng viên phải ra sức “giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁴; thường xuyên và nghiêm chỉnh thực hành tự phê bình và phê bình có lý, có tình, “phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”⁵. Đồng thời, phải đề cao và “thực hành dân chủ rộng rãi”⁶ trong hoạt động

1, 2, 3, 4, 5, 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.616, 611.

lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, để tập hợp lực lượng cách mạng, phát huy trí tuệ, tiềm năng, sức sáng tạo của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

Ngay từ khi chuẩn bị thành lập Đảng, cho đến khi trước lúc đi xa, mối quan tâm hàng đầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh là xây dựng Đảng về đạo đức. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: *“Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”*¹. Những chỉ dạy của Người vừa là sự tổng kết sâu sắc về lý luận, vừa là vấn đề mang tính nguyên tắc để giữ vững và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, sức chiến đấu của tổ chức đảng, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo nên sức mạnh quy tụ lực lượng, củng cố và nâng cao niềm tin của quần chúng Nhân dân đối với Đảng, với cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hiến dâng trọn đời mình cho mục tiêu cao cả độc lập, tự do của Tổ quốc ta, ấm no, hạnh phúc của Nhân dân ta và những giá trị nhân văn, cao quý của nhân loại. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nổi bật và xuyên suốt là tư tưởng giải phóng dân tộc đồng thời với giải phóng xã hội, giải phóng con

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr. XIV.

người, mở ra những triển vọng mới to lớn để phát triển con người và xã hội. Trong *Di chúc*, Người đặc biệt nhấn mạnh “Đầu tiên là công việc đối với *con người*”¹, Người chỉ rõ, ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải ra sức và mau chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, chăm lo giải quyết các vấn đề chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa,... và kiến thiết, xây dựng đất nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”². Người cho rằng, đó là “cuộc chiến đấu không lồ”³ và “là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn”⁴, nhưng cũng rất vẻ vang. Vì vậy, Đảng phải huy động được hết trí tuệ, sức mạnh toàn dân tộc, “phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của Nhân dân*”⁵, đồng thời “phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm”⁶.

Di chúc cho thấy tầm nhìn xa trông rộng, thấm đậm và tràn đầy tinh thần nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự nghiệp giải phóng và phát triển con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm sâu sắc đến từng đối tượng cụ thể, nhất là chăm lo cho thế hệ trẻ. Người căn dặn: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một

1, 4, 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.616.

2, 3, 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.IX, XV, 612.

việc rất quan trọng và rất cần thiết”¹. Đó là sự quan tâm chăm lo phát triển toàn diện con người Việt Nam, với tất cả phẩm chất chân - thiện - mỹ, có đức, có tài, trước hết là bồi đắp về nhân cách, tu dưỡng đạo đức cá nhân, giáo dục, bồi dưỡng tâm hồn trong sáng, cao đẹp của con người Việt Nam. Một Hồ Chí Minh đầy bao dung, nhân ái, suốt đời dành tình yêu thương trọn vẹn đối với mọi tầng lớp Nhân dân và toàn thể nhân loại như nhà thơ Tố Hữu đã viết:

*Bác ơi tìm Bác mệnh mông thế
Ôm cả non sông, mọi kiếp người.*

(Bác ơi!)

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một người cộng sản Việt Nam mẫu mực, mà còn là người chiến sĩ cộng sản quốc tế trong sáng, thủy chung, là biểu tượng vĩ đại, sáng ngời và lỗi lạc của phong trào giải phóng dân tộc, của đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, của hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc. Trong *Di chúc*, khi bàn về vấn đề quốc tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện một tầm nhìn lớn lao, một nhãn quan văn hóa rất mực nhân văn, sâu sắc và tinh tế. Người quan tâm tới việc củng cố sự đoàn kết trong phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và ra sức thúc đẩy sự hiểu biết, tin cậy lẫn nhau, hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.612.

Đó là nhân quan và đức độ của một danh nhân văn hóa thế giới. Tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người là hiện thân cho những khát vọng lớn lao của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc của dân tộc mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ. Trọn đời Người vì nước, vì dân, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Người là biểu tượng, là tấm gương ngời sáng về đạo đức cách mạng “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã hun đúc nên sự nghiệp Hồ Chí Minh, thời đại Hồ Chí Minh - thời đại rực rỡ nhất, vinh quang nhất trong lịch sử dân tộc ta.

Trong những lời cuối của *Di chúc*, Người nói “về việc riêng”. Dù nói về việc riêng, nhưng vẫn hàm chứa trong đó biết bao suy tư, trăn trở, vẫn toát lên suy nghĩ và hành động lo cho nước, cho dân; cho thấy, Người trọn đời “chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”¹. Vĩnh biệt chúng ta, Bác không có gì dành cho riêng mình, ngoài những điều sâu sắc nhất, lớn lao nhất,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.627.

vĩ đại nhất dành cho Nhân dân, cho đất nước và Người “chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”¹. Đó là lý tưởng chính trị, là văn hóa đạo đức và chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh.

Năm mươi năm qua, tư tưởng Hồ Chí Minh và bản *Di chúc* của Người luôn đồng hành cùng dân tộc, soi rọi, dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta luôn kiên định và trung thành với sự nghiệp, lý tưởng cách mạng của Người, kế tục xuất sắc sự nghiệp cách mạng vĩ đại mà Người đã trọn đời cống hiến và hy sinh; mang lá cờ bách chiến bách thắng của Chủ tịch Hồ Chí Minh tới đích cuối cùng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết, nghị lực và ý chí toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, quân và dân ta đã giành được thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, thu non sông về một mối, *thỏa lòng mong ước của Người*.

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đặc biệt qua hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, nhờ phát huy được sức mạnh toàn dân tộc, với sự chung sức, đồng lòng phấn đấu không ngừng của lớp lớp cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.623.

Thành tựu của công cuộc đổi mới đã tạo ra những điều kiện, tiền đề thuận lợi để đất nước ta vững bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đã minh chứng cho năng lực lãnh đạo, cầm quyền và bản lĩnh chính trị vững vàng của Đảng ta, sức mạnh vĩ đại và tài năng sáng tạo của Nhân dân ta. Chúng ta có thể tự hào và tin tưởng báo cáo với Bác, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta đã xây dựng đất nước ta mười lần to đẹp hơn và “ngày càng đang hoàng hơn, to đẹp hơn” như mong muốn của Người. Điều đó càng củng cố thêm niềm tin của chúng ta vào thắng lợi của công cuộc đổi mới, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn tự đổi mới, tự chỉnh đốn để giữ vững vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền và sức chiến đấu, đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên. Năm mươi năm qua, Đảng đã ra sức giữ gìn, củng cố sự đoàn kết nhất trí của Đảng, tăng cường đoàn kết trong Đảng làm hạt nhân cho đại đoàn kết toàn dân; “thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình*”¹, tăng cường, củng cố mối quan hệ mật thiết, gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân; ra sức củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; đề

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611.

cao kỷ luật nghiêm minh và tự giác. Những năm qua, bằng quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kiên trì và đồng bộ, đã tạo ra những chuyển biến tích cực, kết quả rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức của hệ thống chính trị. Qua đó, đã góp phần quan trọng củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng.

Từ quá trình thực hiện những lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Di chúc* đã khẳng định, Đảng ta có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, luôn ý thức được sứ mệnh, trọng trách của mình trước Nhân dân, trước vận mệnh của dân tộc. Từ thực tiễn 50 năm thực hiện *Di chúc*, chúng ta có cơ sở vững chắc để khẳng định, muốn xây dựng, chỉnh đốn Đảng có hiệu quả, ngăn ngừa được những suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, phải thực sự thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người.

Thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 50 năm qua, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã thấm nhuần sâu sắc và phát huy tình cảm quốc tế trong sáng, thủy chung của Người, trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia, giữ vững độc lập, tự chủ, vì hòa bình, hữu nghị,

hợp tác và phát triển, trước sau như một ủng hộ các đảng cộng sản và công nhân, các phong trào tiến bộ xã hội trong cuộc đấu tranh vì mục tiêu chung của thời đại; tăng cường hiểu biết, tình hữu nghị và hợp tác giữa Nhân dân Việt Nam với Nhân dân các nước trên thế giới. Với đường lối đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa, Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Năm mươi năm thực hiện *Di chúc* là một chặng đường lịch sử quan trọng trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo, khẳng định dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải đoàn kết một lòng, kiên định con đường cách mạng mà Đảng ta, Nhân dân ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Năm mươi năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta những bài học lịch sử hết sức quý báu. Đó là bài học nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là bài học sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Đó là bài học không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết, đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong

nước với sức mạnh quốc tế. Đó là bài học sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, tích cực chuẩn bị những công việc cần thiết tiến tới tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Chúng ta tự hào với tất cả những gì chúng ta đã đạt được, song cũng không khỏi trăn trở, day dứt trước những gì chúng ta chưa làm được hoặc làm chưa trọn vẹn. Không ít những khuyết điểm, yếu kém và khó khăn, thách thức đang cản trở tiến trình đổi mới, xây dựng đất nước, nếu không kiên quyết, kiên trì ngăn chặn, đẩy lùi sẽ đe dọa tới vận mệnh của Tổ quốc, sự sống còn của chế độ và vai trò lãnh đạo của Đảng. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực phấn đấu, ra sức phát huy ưu điểm, sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, yếu kém, tuyệt đối không chủ quan, tự mãn, không say sưa với thắng lợi, hay bi quan, dao động trước thử thách, khó khăn.

Ý thức được vai trò, sứ mệnh lịch sử của mình, Đảng ta càng cần phải thấm nhuần sâu sắc những di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hơn bao giờ hết, càng cần phát huy truyền thống và bản chất tốt đẹp của Đảng ta, với quyết tâm chính trị cao, kiên quyết, kiên trì đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính

trì, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ; chăm lo xây dựng Đảng thật trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, xứng đáng là đội tiên phong, là Đảng cầm quyền, ngang tầm nhiệm vụ. Thấm nhuần phương châm của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*dĩ bất biến ứng vạn biến*”¹, chúng ta quyết tâm dụng tốt nhất thời cơ, vận hội, hóa giải kịp thời những nguy cơ và vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh theo tâm nguyện của Người.

Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta nguyện kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiếp tục thực hiện lý tưởng cao cả của Người; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; xây dựng đất nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Chúng ta nguyện “giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”, tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, làm hạt nhân cho khối đại đoàn kết toàn dân; tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.XXI.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi với non sông đất nước, với Nhân dân ta. *Di chúc* của Người tỏa sáng giá trị dân tộc và thời đại, thấm đậm văn hóa và nhân văn Hồ Chí Minh, mãi mãi là ngọn cờ quy tụ sức mạnh toàn dân tộc, đã, đang và sẽ tiếp thêm sức mạnh, nguồn năng lượng to lớn cho Đảng ta, dân tộc ta, Nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam muôn vàn yêu quý của chúng ta.

**THỰC HIỆN DI CHÚC
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, MỖI CÁN BỘ,
ĐẢNG VIÊN PHẢI RA SỨC PHÁT HUY
VAI TRÒ TIỀN PHONG GƯƠNG MẪU,
NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG,
KIÊN QUYẾT CHỐNG CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN**

TRẦN QUỐC VƯỢNG*

Cách đây 50 năm, trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại bản Di chúc thiêng liêng - tài sản tinh thần vô giá cho Đảng ta, dân tộc ta, Nhân dân ta. Được xếp hạng bảo vật quốc gia (quốc bảo), Di chúc của Bác là sự kết tinh tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại; chứa đựng những giá trị lý luận - thực tiễn vượt thời gian; là sự tiên liệu những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; thể hiện tình yêu thương vô hạn dành cho đồng bào, đồng chí, cùng bè bạn khắp năm châu; phản ánh

* Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng.

khát vọng cháy bỏng của một con người suốt đời một lòng, một dạ phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Trong *Di chúc*, Người tiên liệu sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hoàn thành, hàn gắn vết thương chiến tranh, kiến thiết lại đất nước sẽ là “công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn”¹, “việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ Nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”².

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, trong *Di chúc* Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ý thức sâu sắc đến những vấn đề căn cốt nhất bảo đảm cho Đảng xứng đáng với vai trò lãnh đạo và trách nhiệm cầm quyền, đó là thực hành dân chủ rộng rãi, giữ gìn đoàn kết nhất trí trong Đảng như “giữ gìn con người của mắt mình”, thực hiện tự phê bình và phê bình, chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau vừa “hồng”, vừa “chuyên”, không ngừng chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân... Xuyên thấm vào mọi mặt của công tác xây dựng Đảng, Người đặc biệt quan tâm “Đảng ta là một Đảng cầm

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.616.

quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”¹. Chỉ trong mấy dòng ngắn gọn ấy, Người đã nhắc lại bốn lần từ “*thật*” để nhấn mạnh vai trò của đạo đức, của thực hành đạo đức đối với mỗi cán bộ, đảng viên.

Kỷ niệm 50 năm thực hiện *Di chúc* của Người, trước yêu cầu ngày càng cao của công tác xây dựng Đảng, chuẩn bị tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cấp ủy, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên cần thấm nhuần sâu sắc tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đẩy mạnh học tập và làm theo gương Bác một cách thiết thực, hiệu quả, gắn với thực hiện trách nhiệm nêu gương đối với cán bộ, đảng viên.

1. Cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc trách nhiệm nêu gương để mỗi cán bộ, đảng viên xứng đáng với vai trò tiên phong, gương mẫu, xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh

Nêu gương đã được chú trọng trong quản trị xã hội từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây, mà cốt lõi là thực hành các quy phạm đã trở thành chuẩn mực xã hội,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.622.

từ quy phạm pháp luật đến quy phạm đạo đức, để làm khuôn thước cho người khác học tập và làm theo. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là nhà kiến tạo tư tưởng, đạo đức mới, mà còn là nhà thực hành đạo đức cách mạng mẫu mực, lấy nêu gương làm một phương thức thực hành đạo đức chủ yếu để người khác noi theo. Người nói: “Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức”¹. Nêu gương có vai trò cực kỳ quan trọng trong lãnh đạo, nhất là khi đứng trước nhiệm vụ gian khổ, khó khăn đòi hỏi người đảng viên phải tiên phong gánh vác, kể cả chấp nhận hy sinh, mất mát để thuyết phục quần chúng làm theo. Khi đất nước chuyển đổi cơ chế quản lý, nhiều chuẩn mực đạo đức đang biến đổi, khó cắt nghĩa, lý giải thuần túy bằng lý luận, thì việc lựa chọn các gương điển hình tiên tiến để giáo dục, định hướng quần chúng thường có tính thuyết phục hơn. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”²; “Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”³. Mặt khác, cũng cần thấy, bao giờ người lãnh đạo cũng có mục tiêu, tầm nhìn xa,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.16.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.284.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.672.

muốn lôi cuốn quần chúng vào thực hiện các nhiệm vụ để hiện thực hóa các tầm nhìn, mục tiêu đó thì bản thân người lãnh đạo phải thuyết phục, truyền nhiệt huyết, động viên, mà hơn hết phải đi đầu, nêu gương cho người khác làm theo, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Do đó, nêu gương trở thành một phương thức lãnh đạo không thể thiếu của người đảng viên, chức vụ càng cao thì càng phải nêu gương.

Nêu gương có nội dung rất rộng, chứa đựng ở đó các mối quan hệ lớn: đối với tự mình, đối với đồng chí, đồng đội, đồng bào và đối với công việc. Trong các mối quan hệ đó thì “đối với tự mình” sẽ quyết định đến các mối quan hệ khác, bởi đây là khâu tạo nên “khuôn mẫu” để người khác làm theo, là sự khẳng định năng lực tự chủ của bản thân. *Đối với tự mình*, đó là phải tự học, thực học, học tập suốt đời để có đủ trí tuệ lãnh đạo, dẫn dắt, thuyết phục quần chúng; phải cần, kiệm, liêm, chính; phải nghiêm khắc với chính mình, “ít lòng ham muốn về vật chất”, chấp nhận “khổ trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”; vững vàng trước mọi cám dỗ, cảnh giác trước nguy cơ lối sống buông thả, thói hư tật xấu; thường xuyên tự phê bình và phê bình để đánh giá bản thân, không ngừng hoàn thiện nhân cách, tiến bộ về mọi mặt, phòng ngừa mọi nguy cơ sai lầm. *Đối với đồng chí, đồng đội, đồng bào*, phải chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, có tình yêu thương đồng chí; yêu dân, kính dân, lấy niềm vui của Nhân dân làm hạnh phúc của chính mình, thấy

khổ đau của Nhân dân phải day dứt lương tâm, “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”¹. Đối với công việc, phải tận tâm, tận lực, có trách nhiệm, thấy công việc chưa hoàn thành phải thấy hổ thẹn, biết xấu hổ; xử lý công việc trên tinh thần “dĩ công, vi thượng”, vô tư, công tâm, không thiên vị; phải đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, của Nhân dân lên trên hết, sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng: “Muốn hướng dẫn Nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước...”², “Tự mình phải *chính* trước, mới giúp được người khác *chính*. Mình không *chính*, mà muốn người khác *chính* là vô lý”³. Vì thế, nêu gương là hình thức cụ thể nhất, sinh động nhất của thực hành đạo đức cách mạng. Qua thực hiện nêu gương mới có điều kiện so sánh, kiểm chứng giữa lời nói và việc làm, giữa tư tưởng và hành động; nêu gương không chỉ thể hiện qua lời nói, câu chữ, ngôn từ, mà còn được bộc lộ qua hành vi, phong cách, phép ứng xử, hiện hữu bằng kết quả của hành động. Nó đối lập với thói ba hoa, nói một đằng, làm một nẻo, quên các cam kết chính trị trước Đảng và Nhân dân. Khi nêu gương được thực hành một cách tự giác, có nền nếp, tự nó sẽ trở thành hành vi, phương pháp, lề lối làm việc, phong cách sống của cán bộ, đảng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.51.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.16,130.

viên; tự thể hiện một cách công minh trước Đảng về lòng trung thành với các tuyên thệ trước đó để đấu tranh cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Cùng với những giá trị xuyên thời gian, mỗi thời kỳ còn bổ sung thêm những chuẩn mực mới về đạo đức, nhân cách tiêu biểu phù hợp với điều kiện mới đủ sức hấp dẫn làm gương trong Đảng và có sức lan tỏa rộng rãi trong xã hội.

2. Nâng cao trách nhiệm thực hiện quy định nêu gương của đảng viên gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả

Nhận thức rõ tính hiệu quả của cách giáo dục, thuyết phục bằng nêu gương, Đảng ta hết sức coi trọng và ngày càng hoàn thiện phương pháp lãnh đạo bằng nêu gương. Trung ương đã chỉ đạo triển khai đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; lấy tấm gương của Bác làm chuẩn mực để học và làm theo; ban hành Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Phải chỉ đạo quyết liệt để thực hiện thật tốt quy định trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải nêu gương, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Từ Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương khóa XI đến Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII là bước phát triển nhận thức mới của Đảng về cả chủ thể, đối tượng và phương pháp nêu gương. Quy định của Trung ương đã chỉ rõ tám điểm “phải gương mẫu đi đầu” và tám điểm “phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống” đối với cán bộ, đảng viên thực hiện trách nhiệm nêu gương. Chú trọng việc cụ thể hóa các quy định chung thành chuẩn mực đạo đức công sở, đạo đức nghề nghiệp của mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị. Các nội dung thực hiện quy định nêu gương phải được bao quát trong mọi mặt công tác của Đảng khi phân tích, đánh giá diễn biến tư tưởng, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy, bổ nhiệm cán bộ, quản lý, đánh giá và phân loại đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, thi đua - khen thưởng, kiểm tra, giám sát, vận động Nhân dân.

Mỗi đảng viên lấy tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh làm chuẩn mực để xây dựng kế hoạch học tập, tu dưỡng, rèn luyện; khi học tập, noi gương đạt được kết quả thực chất, tự mình sẽ trở thành tấm gương cho người khác học tập, tạo ảnh hưởng lan tỏa trong Đảng và ngoài xã hội. Thực hiện quy định trách nhiệm nêu gương của Đảng và học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có quan hệ gắn bó mật thiết, tương tác, bổ sung cho nhau. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có phạm vi rộng, không chỉ diễn ra trong Đảng mà còn lôi cuốn sự tham gia của mọi tầng lớp Nhân dân. Thực hiện quy

định nêu gương là trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cấp càng cao đòi hỏi trách nhiệm càng cao và nghiêm khắc hơn. Suy cho cùng, đây là một phương thức thực hành đạo đức cầm quyền, ràng buộc trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ, đảng viên với cương vị, chức vụ, quyền hạn được ủy thác, được thực hiện bằng ý thức kỷ luật tự giác trước Đảng và Nhân dân.

Thực hiện trách nhiệm nêu gương gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có rất nhiều việc phải làm, nhưng cần xác định rõ những trọng tâm, trọng điểm. Điều cấp bách hiện nay là, mỗi cán bộ, đảng viên phải tự đặt ra cho mình chế độ kỷ luật thực hành nêu gương tự giác, lấy lý trí và lương tâm của người đảng viên để kiểm soát nhu cầu và hành vi cá nhân của bản thân. Phải tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời; thường xuyên “tự soi”, “tự sửa”, không một phút buông thả, mất cảnh giác trước nguy cơ suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; giữ vững phẩm chất vững vàng trước mọi cám dỗ của tiền tài, danh vọng. Rèn luyện phong cách nói đi đôi với làm, thống nhất giữa tư tưởng và hành động, lý luận với thực tiễn, lấy kết quả của hành động để đánh giá tư tưởng; đấu tranh với các căn bệnh giả dối, nói không đi đôi với làm, nói một đằng, làm một nẻo.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là làm cho tư tưởng của Người thấm sâu vào mọi mặt tổ chức, hoạt động của Đảng và cùng với

chủ nghĩa Mác - Lênin hợp thành nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng; lấy thế giới quan duy vật biện chứng để nhìn nhận mọi sự vật, hiện tượng, quá trình; lấy phương pháp luận mácxít để phân tích, đánh giá và xử lý mọi công việc “có lý, có tình”; hình thành biểu tượng khuôn mẫu thật sự có giá trị làm gương để người khác học tập và làm theo cả trong công tác và sinh hoạt đời thường. Đó là học tập cuộc đời, sự nghiệp của Bác, một con người hiện thân cho trí tuệ, tâm hồn, lương tâm của dân tộc, khí phách của thời đại, cả cuộc đời dâng hiến cho độc lập, tự do của dân tộc, hạnh phúc của Nhân dân, hòa bình của nhân loại; lấy lợi ích chung của đất nước, hạnh phúc của Nhân dân làm lẽ sống, coi số phận bất hạnh của từng gia đình, mỗi con người là nỗi đau của bản thân mình. Đó là học tập tấm gương tự học, thực học và học tập suốt đời, học trong sách vở, học từ người thầy vĩ đại đến từ cuộc sống để có trí tuệ uyên thâm, sáng suốt, mãi tiếp. Học tập đạo đức Hồ Chí Minh là học tập việc thực hành các chuẩn mực đạo đức “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”; lãnh đạo bằng đạo đức, sự thông thái và tài năng, làm cho mỗi quyết sách chính trị luôn đúng đắn và sáng suốt, phòng ngừa được nguy cơ sai lầm; xây dựng tâm nhìn, mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng dựa trên giá trị cốt lõi là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, hạnh phúc cho Nhân dân, không màng danh lợi, hy sinh cho Tổ quốc, cho

đồng bào; tu dưỡng đạo đức “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư” bằng tinh thần nghiêm khắc tốt độ với chính mình, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”; lấy đó làm gương thuyết phục đồng chí, đồng bào. Học tập phong cách của Bác đó là học tập phong cách làm việc khoa học và dân chủ; mỗi công việc đều phải sắp xếp có kế hoạch, phân tích đánh giá kỹ lưỡng, toàn diện, bám sát thực tiễn, tránh quan liêu, qua loa, đại khái, coi trọng tiết kiệm tiền tài, công sức của Nhân dân; thực hành rộng rãi và thường xuyên dân chủ trong Đảng, dân chủ trong xã hội, để phát huy tốt nhất trí lực, tài lực, tâm lực của đảng viên và Nhân dân vào xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng và bảo vệ đất nước.

3. Tăng cường giáo dục, rèn luyện, thực hành đạo đức cách mạng phải đi đôi với kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, bệnh cơ hội, thực dụng, “lợi ích nhóm”

Đây là yêu cầu không thể thiếu để các giá trị đạo đức cách mạng trở thành nền tảng tinh thần bảo đảm cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, bởi chủ nghĩa cá nhân đối lập với đạo đức cách mạng, tạo ra nguy cơ đẩy Đảng vào con đường suy thoái. Những người bị chi phối bởi chủ nghĩa cá nhân chỉ quan tâm đến quyền lợi cá nhân, ích kỷ mà cố tình quên mất nghĩa vụ. Họ tìm mọi cách thoái thác nghĩa vụ, trách nhiệm, kể cả vi

phạm trật tự, kỷ cương, kỷ luật, bàng quan trước phản ứng, chỉ trích của dư luận, vô cảm trước khổ đau của Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh xem “Chủ nghĩa cá nhân là một thứ rất gian xảo, xảo quyệt; nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc”¹; nó “là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên *thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân*”². Người cảnh báo: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”³.

Cảnh báo của Người đã trở thành hiện thực khi nhìn lại bài học Đảng Cộng sản ở Liên Xô và các nước Đông Âu vào những năm 1989 - 1991 đã đánh mất địa vị cầm quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa sụp đổ, mà trong đó có một nguyên nhân quan trọng bắt nguồn từ suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả lãnh đạo cao cấp của đảng. Không riêng gì các nước xã hội chủ nghĩa trước đây, ngay kể cả những quốc gia đề cao chủ nghĩa cá nhân cũng đã phải trả giá khi các giá trị xã hội bị hủy hoại, các kết cấu xã hội bị rạn nứt.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.602, 609.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.672.

Đã có không ít ý kiến phê phán và hình thành các trào lưu xã hội phản kháng trước mô hình phát triển không có lương tâm khi tuyệt đối hóa lợi ích cá nhân mà hy sinh các lợi ích cộng đồng, khi tối đa hóa các mục tiêu vật chất mà làm biến thái các hệ giá trị xã hội, khi theo đuổi nhu cầu tiêu dùng vô hạn độ trước mắt mà bất chấp cả khả năng phát triển của các thế hệ tương lai. Việc dẫn trên đây càng cho thấy tầm nhìn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về coi trọng xây dựng Đảng về đạo đức, xem giá trị đạo đức cách mạng là một thuộc tính của chủ nghĩa xã hội đối lập với tôn sùng chủ nghĩa cá nhân. Người khẳng định: “Tư tưởng cộng sản với tư tưởng cá nhân ví như lúa với cỏ dại. Lúa phải chăm bón rất khó nhọc thì mới tốt được. Còn cỏ dại không cần chăm sóc cũng mọc lu bù. Tư tưởng cộng sản phải rèn luyện gian khổ mới có được. Còn tư tưởng cá nhân thì cũng như cỏ dại, sinh sôi, nảy nở rất dễ”¹. Vì vậy, xây dựng đạo đức mới, đạo đức cách mạng không thể tách rời với kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chống lại những thói hư, tật xấu.

Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân phải được tiến hành bằng tất cả các biện pháp tư tưởng, chính trị và tổ chức. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị phải được đổi mới, giúp phân biệt rõ giữa lợi ích chính đáng của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.222.

con người với chủ nghĩa cá nhân đi ngược lại lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của Nhân dân. Công tác lý luận trong tình hình mới phải tích cực tổng kết thực tiễn, góp phần lý giải những biến đổi thang giá trị trong điều kiện cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế, để từ đó đề xuất bổ sung, phát triển các chuẩn mực đạo đức mới, nhân cách lãnh đạo tiến bộ, phù hợp. Xây dựng văn hóa trong chính trị, làm cho văn hóa thật sự là nền tảng tinh thần của xã hội, bảo đảm cho cái tốt đẹp ngày càng nảy nở, cái xấu, cái ác ngày càng bị đẩy lùi, dẹp bỏ. Báo chí phải đi tiên phong trong cổ vũ gương “người tốt, việc tốt”, đồng thời phê phán, đấu tranh với “gương xấu” sa vào chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa hưởng lạc, chủ nghĩa vị kỷ. Phải xem cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân là một bộ phận của đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn chủ nghĩa cơ hội, bởi cơ hội chính trị có xuất phát điểm từ chủ nghĩa cá nhân, ban đầu chỉ lợi dụng cơ chế, chính sách, môi trường để trục lợi cá nhân, rồi sau thì “kiến nghị”, “đề xuất” thay đổi cơ chế, chính sách, pháp luật theo hướng có lợi cho cá nhân, cho “nhóm lợi ích”, kể cả vi phạm những vấn đề mang tính nguyên tắc, xa rời bản chất cách mạng. Do đó, cần tích cực sửa “lỗ hổng” trong các cơ chế, chính sách, đồng thời nâng cao tinh thần cảnh giác và đấu tranh không khoan nhượng với các biểu hiện cơ hội chính trị hướng lái cơ chế, chính sách, pháp luật xa rời mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không chỉ dừng lại trên trận địa chính trị, tư tưởng, mà còn phải triển khai đồng bộ trên cả lĩnh vực tổ chức. Ngay từ khâu chuẩn bị kết nạp đảng viên phải đổi mới công tác giáo dục, bồi dưỡng chính trị, tư tưởng để giúp quần chúng cảm tình đảng hiểu biết đầy đủ về Đảng và nghĩa vụ của đảng viên. Bao giờ đạt được độ chín muồi về trình độ giác ngộ cách mạng, nhận thức tự giác về sứ mệnh, lý tưởng, mục tiêu của Đảng, nghĩa vụ của đảng viên thì mới kết nạp vào Đảng, kiên quyết không kết nạp vào Đảng những người nhận thức chính trị còn hời hợt, nông cạn. Trên cơ sở nhận diện các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, từng cấp ủy cần chú trọng đẩy mạnh tự phê bình và phê bình để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với chủ nghĩa cá nhân, nhất là khi mới xuất hiện các biểu hiện, hành vi đi ngược lại lợi ích tập thể, đe dọa đến tính tôn nghiêm của kỷ luật, kỷ cương, nguyên tắc tổ chức. Cần làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là những vấn đề chính trị hiện nay, sớm phát hiện các phần tử cơ hội chính trị để đấu tranh ngăn chặn và sàng lọc làm trong sạch đội ngũ. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong đấu tranh phòng, chống chủ nghĩa cá nhân. Kiểm soát quyền lực, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, cơ hội, thực dụng, “lợi ích nhóm”. Tăng cường kiểm tra,

giám sát đảng viên thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, xử lý nghiêm các vi phạm quy định nêu gương để cảnh tỉnh, răn đe. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, giám sát việc thực hiện quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên. Đề cao kỷ cương, kỷ luật, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, kiên quyết đấu tranh với chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, “lợi ích nhóm”, tham nhũng, lãng phí. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, môi trường cho dưỡng đức, dưỡng liêm, bồi dưỡng và trọng dụng người hiền tài; sàng lọc, loại bỏ các cán bộ, đảng viên suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Kỷ niệm 50 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019), chúng ta càng hiểu sâu sắc về các giá trị lý luận - thực tiễn chứa đựng trong nội dung *Di chúc* của Người. *Di chúc* và những di sản của Người để lại mãi mãi là động lực to lớn, là ngọn hải đăng dẫn dắt Đảng ta, dân tộc ta trên con đường đi tới tương lai tươi sáng. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng phấn đấu, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, làm cho Đảng ta xứng đáng là đạo đức, là văn minh, đáp ứng niềm tin yêu của Nhân dân, phấn đấu thực hiện tâm nguyện cuối cùng

của Người là: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.624.

DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI TƯ TƯỞNG ĐỘNG VIÊN TOÀN DÂN, DỰA VÀO LỰC LƯỢNG CỦA NHÂN DÂN ĐỂ ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

PGS.TS. ĐOÀN MINH HUẤN*

Trong bản *Di chúc* lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định:

“Cuộc chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn”¹.

Dự báo thiên tài của Người dựa trên niềm tin vững chắc vào sức mạnh của Nhân dân, của dân tộc Việt Nam, vào sự tất thắng của cuộc đấu tranh chính nghĩa của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo. Thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc là dựa trên đường lối động

* Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Tổng Biên tập *Tạp chí Cộng sản*.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.621.

viên toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của Nhân dân. Công cuộc xây dựng lại đất nước sau chiến tranh càng cần phải động viên sự sáng tạo của toàn dân, dựa vào Nhân dân mới thành công. Tinh thần đó được thể hiện sâu sắc, cụ thể trong *Di chúc* của Người.

Phát triển kinh tế, đổi mới, xây dựng lại đất nước sau chiến tranh được Hồ Chí Minh nêu rõ trong *Di chúc* với hai vấn đề lớn được đặt ra:

Một là, chăm lo phát triển kinh tế, cải thiện đời sống của Nhân dân là trách nhiệm lớn lao của Đảng cầm quyền.

Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh dành tình cảm đặc biệt khi nói về Nhân dân. Người nhấn mạnh: “NHÂN DÂN LAO ĐỘNG ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh. Tuy vậy, Nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, Nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của Nhân dân*”¹. Một câu ngắn gọn đó trong *Di chúc* thể hiện trách nhiệm rất lớn lao của Đảng đối với Nhân dân và cũng là thể hiện đạo lý, bản chất vì nước, vì dân của Đảng.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622.

Từ khi ra đời năm 1930, Đảng là đội tiên phong lãnh đạo của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và cả dân tộc Việt Nam. Lãnh đạo nghĩa là tìm con đường đúng đắn, dẫn đường cho quần chúng Nhân dân thực hiện những mục tiêu cách mạng đã đề ra. Sinh thời, Hồ Chí Minh khẳng định, ngoài lợi ích của giai cấp, dân tộc và Nhân dân, Đảng không có lợi ích nào khác. Nhiệm vụ của Đảng là làm cho dân tộc được độc lập, đồng bào được sung sướng, tự do. Đảng phải đề ra Cương lĩnh, đường lối, chính sách, chiến lược, sách lược và kế hoạch đúng đắn để thực hiện mục tiêu cao cả là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Sau khi giành toàn thắng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang của Đảng là lãnh đạo toàn dân xây dựng lại đất nước mười lần to đẹp hơn. Đó là ước nguyện của Hồ Chí Minh và là mục tiêu cao cả của Đảng.

Hai là, trong sự nghiệp xây dựng đất nước sau chiến tranh cần phải động viên toàn dân, dựa vào lực lượng và sự sáng tạo của Nhân dân mới thành công.

Cách mạng là sự nghiệp của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Bài học lớn mang tính quy luật đó của cách mạng Việt Nam hoàn toàn đúng đắn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và trong cả sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước. Trong đấu tranh giành độc lập, Đảng đã dựa vào sức mạnh của toàn dân và chính Nhân dân không ngừng sáng tạo các hình thức,

phương pháp đấu tranh, đóng góp sức người, sức của, chịu đựng mọi gian khổ, hy sinh để làm nên thắng lợi, xây dựng lại đất nước. Có rất nhiều việc phải làm mà Hồ Chí Minh đã nêu ra trong *Di chúc*: “kế hoạch xây dựng lại thành phố và làng mạc đẹp đẽ, đàng hoàng hơn trước chiến tranh. Khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế. Phát triển công tác vệ sinh, y tế. Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của Nhân dân... củng cố quốc phòng”¹... Hồ Chí Minh cho rằng: “Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề, và phức tạp, mà cũng là rất vẻ vang. Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì là cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”².

Đó là tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh trong *Di chúc* hàm chứa sự đổi mới sâu sắc trong nhận thức và hành động. Đánh giặc giữ nước là công việc khó khăn với sự hy sinh to lớn. Xây dựng lại đất nước sau chiến tranh, đi lên từ đồng đổ nát còn khó khăn, phức tạp hơn nhiều. Phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước là rất mới mẻ cần có chủ trương, hướng đi đúng đắn. Vì thế, Hồ Chí Minh nhắc nhở: Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.617.

Cần nhấn mạnh tư tưởng đổi mới của Hồ Chí Minh. Người quan niệm: “Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt”¹ (*Đường Cách mệnh* - 1927). Đổi mới đúng đắn, tích cực bao giờ cũng có ý nghĩa cách mạng. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dù phải vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, Hồ Chí Minh đã chủ trương xây dựng đời sống mới để đoạn tuyệt với những gì lạc hậu, những thói xấu mà chế độ cũ để lại, như tham lam, gian xảo, lừa biếng,... Hồ Chí Minh lưu ý động viên toàn dân để đem sức dân để làm lợi cho dân. Cơ quan của Đảng, Nhà nước không ban ơn cho Nhân dân mà tuyên truyền, giải thích để Nhân dân hiểu rõ trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng phát triển đất nước và cũng mang lại lợi ích cho chính người dân. Vì dân chứ không làm cho dân ỷ lại. Khi còn kháng chiến gian khổ, ngày 15/10/1949, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*”². Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, theo Hồ Chí Minh, là công việc mới mẻ, chưa có tiền lệ trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Đó là sự biến đổi sâu sắc, toàn diện với những đổi mới căn bản. Năm 1964, Hồ Chí Minh khẳng định 10 năm qua miền Bắc đã tiến những bước dài chưa từng có trong lịch sử: *đất nước, xã hội,*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.284.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232.

con người đều đổi mới. Tinh thần, ý chí, công sức và sự sáng tạo của Nhân dân đã tạo nên sự đổi mới toàn diện đó. Động viên toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của Nhân dân mà Hồ Chí Minh đề cập trong *Di chúc* là sự tổng kết quy luật phát triển của đất nước.

Sau ngày toàn thắng (ngày 30/4/1975), đất nước hoàn toàn độc lập và thống nhất, thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân cả nước tiến hành ngay công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế, xây dựng lại đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 12/1976) đã đề ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới, kế hoạch xây dựng, phát triển kinh tế với quy mô lớn. Mục tiêu căn bản là xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa mới và con người mới. Tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì cuộc sống của Nhân dân. Sức mạnh của Nhân dân cả nước được động viên cao độ và phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước. Nhưng cách mạng Việt Nam lại phải trải qua những khó khăn, thử thách nặng nề. Chủ nghĩa đế quốc, nhất là Mỹ siết chặt bao vây, cấm vận. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc diễn ra ác liệt ở biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc. Chúng ta phải thực hiện nghĩa vụ quốc tế, cứu dân tộc Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng và hồi sinh đất nước. Việt Nam bị cô lập về ngoại giao. Những tác động tiêu cực đó làm cho hậu

quả của 30 năm chiến tranh càng thêm trầm trọng. Những sai lầm, khuyết điểm về cơ chế, chính sách làm mất đi những động lực cần thiết cho sự phát triển. Từ năm 1979, Việt Nam lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội: kinh tế đình đốn, gần như không tăng trưởng, đời sống của các tầng lớp Nhân dân khó khăn, niềm tin của Nhân dân suy giảm,...

Làm sao động viên toàn dân, phát huy trí tuệ, quyền làm chủ và sự sáng tạo của Nhân dân để thoát ra khỏi khó khăn, khủng hoảng? Ở đây, đòi hỏi Đảng lãnh đạo, cầm quyền phải dũng cảm đổi mới nhận thức, vượt qua lối tư duy giáo điều, chủ quan, duy ý chí, nắm bắt thực tiễn của đất nước, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân. Trong khó khăn, các tầng lớp Nhân dân, nhất là công nhân, nông dân đã có những bước đi và cách làm mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực. Đó là hiện tượng “khoán chui” trong hợp tác xã nông nghiệp ở nhiều nơi, tiêu biểu là ở xã Đoàn Xá (Đô Sơn - Hải Phòng) từ cuối những năm 1970. Là hiện tượng “phá rào” vượt qua cơ chế cũ trói buộc, huy động vốn đầu tư, tìm kiếm thị trường của các doanh nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ cuối những năm 1970, Trung ương và một số tổ chức đảng ở các địa phương với tư duy mới đã ủng hộ cách làm mới của Nhân dân và các địa phương. Sự kết hợp giữa ý thức trách nhiệm rất cao của Đảng, quyết

tâm tìm ra cơ chế quản lý và hình thức, bước đi mới với tinh thần sáng tạo, không thụ động của địa phương, cơ sở, của người lao động mà họ đã ý thức rõ hơn về cuộc sống của chính mình đã dẫn tới những quyết sách trong đổi mới từng phần, quyết tâm xóa bỏ những cản trở vô lý, để thúc đẩy sản xuất phát triển có hiệu quả vì những lợi ích chính đáng của Nhân dân. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa IV (tháng 8/1979) khuyến khích mọi năng lực làm cho sản xuất bung ra để có nhiều của cải, vật chất, bước đầu xóa bỏ “ngăn sông cấm chợ” thúc đẩy lưu thông hàng hóa, kích thích sản xuất, gắn kết người lao động với tự lực sản xuất, người lao động quan tâm đến kết quả lao động sản xuất của chính mình. Đó là bước đột phá đầu tiên có ý nghĩa sâu sắc, lâu dài. Tiếp đó là Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (ngày 13/01/1981) về thực hiện cơ chế khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp, tạo ra sự bứt phá trong nông nghiệp. Quyết định số 25-CP, 26-CP của Chính phủ, ngày 21/01/1981, về thực hiện ba kế hoạch trong các doanh nghiệp quốc doanh nêu cao ý thức tự chịu trách nhiệm, tự hạch toán, mở rộng khoán sản phẩm và chú trọng chế độ tiền lương, tiền thưởng, coi lợi ích kinh tế của người lao động là một trong những động lực của sự phát triển.

Nửa đầu thập niên 80 của thế kỷ XX, sức dân đã được động viên tốt vì lợi ích của chính Nhân dân, góp phần bảo đảm lợi ích của tập thể và Nhà nước. Nhân dân,

đặc biệt là nông dân, công nhân hăng hái hưởng ứng các chính sách mới, nhất là khoán sản phẩm trong kinh tế tập thể và kinh tế quốc doanh. Hoạt động kinh tế của đất nước đã làm rõ hơn sự cần thiết phải tuân thủ các quy luật kinh tế chứ không cứng nhắc theo mệnh lệnh và biện pháp hành chính. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (tháng 3/1982) nhận thức về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã được điều chỉnh với khái niệm Việt Nam đang ở *chặng đường đầu tiên*, khắc phục sự chủ quan, nóng vội. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa V (tháng 6/1985) dứt khoát xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu hành chính, bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh doanh. Đó là sự thay đổi căn bản và dứt khoát trong tư duy và chính sách kinh tế. Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 8/1986) đã phát triển nhận thức mới, đặt ra những vấn đề căn bản phải xử lý để khẳng định đường lối đổi mới.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986) chính thức ban hành đường lối đổi mới toàn diện đất nước mà trọng tâm hàng đầu là đổi mới kinh tế với chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế và cơ chế quản lý thích hợp, kết hợp kế hoạch với thị trường. Đường lối đổi mới của Đại hội VI thể hiện trách nhiệm rất cao của Đảng trước Nhân dân, dũng cảm *nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*, thẳng thắn nhìn nhận những sai lầm, khuyết điểm “ng nghiêm trọng và kéo dài về chủ

trường chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện". Khuynh hướng tư tưởng chủ yếu của những sai lầm ấy, đặc biệt là những sai lầm về chính sách kinh tế, là *bệnh chủ quan, duy ý chí*, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội, chủ quan, thiếu tôn trọng các quy luật khách quan. Đại hội VI nhấn mạnh những bài học lớn, đặc biệt là bài học trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", xây dựng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Có như thế mới động viên được toàn dân, dựa vào sức mạnh vĩ đại của Nhân dân như Hồ Chí Minh đã căn dặn trong *Di chúc*. Một bài học khác mà Đại hội VI nhấn mạnh là Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Năng lực nhận thức và hành động theo quy luật là điều kiện bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Về phát triển kinh tế, xây dựng lại đất nước sau chiến tranh theo *Di chúc* của Hồ Chí Minh, đường lối của Đại hội VI là dấu ấn lịch sử. Đại hội là sự khởi đầu của một thời kỳ đất nước phát triển mạnh mẽ và đường lối đổi mới của Đảng in đậm tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế, về quá độ lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Sửa chữa những sai lầm trước đó, công cuộc đổi mới đã nhận thức rõ hơn, vận dụng đúng đắn hơn các quy luật khách quan, nhất là quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ

phát triển của lực lượng sản xuất; quy luật giá trị và sản xuất hàng hóa; quy luật của kinh tế thị trường; quy luật về lợi ích kinh tế và phân phối theo lao động;... Nắm vững và vận dụng đúng đắn quy luật khách quan, thấu hiểu nguyện vọng, lợi ích của Nhân dân, tổng kết sáng kiến của quần chúng, đó là thành công đi đến quyết định những nội dung đổi mới. Chính sáng kiến, nguyện vọng và lợi ích của Nhân dân là một trong những nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới.

Nhân dân đã góp phần làm nên đường lối đổi mới. Cũng chính Nhân dân đã hiện thực hóa đường lối đổi mới của Đảng. Đó là nhân tố quyết định thành công của công cuộc đổi mới suốt hơn 30 năm qua. Tổng kết quá trình đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (tháng 01/2016) đã nêu rõ năm bài học, trong đó có bài học dựa vào sức mạnh của Nhân dân: “Đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của Nhân dân, dựa vào Nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của Nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”¹.

Là một nước nông nghiệp, cư dân chủ yếu là nông dân nhưng để giải những bài toán thoát khỏi đói nghèo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.69.

là vô cùng khó khăn. Sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh đã phát động toàn dân thực hiện chiến dịch chống “giặc đói”. Sau ngày thống nhất đất nước với hai vựa lúa là Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long mà cả nước vẫn thiếu đói triền miên. Năm 1980 với khoảng 50 triệu dân nhưng sản lượng lương thực chỉ đạt được hơn 14 triệu tấn.

Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư ra đời, nông dân hăng hái sản xuất. Từ năm 1981 về sau, mỗi năm có thêm hơn 1 triệu tấn lương thực. Cơ chế quản lý nông nghiệp hoàn toàn đổi mới từ Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị (ngày 05/4/1988) đã tạo bước nhảy vọt vững chắc cho nền nông nghiệp Việt Nam. Nông dân làm chủ ruộng đất được giao, chủ động và sáng tạo trong đầu tư phát triển sản xuất theo định hướng và sự hướng dẫn của Nhà nước; hộ nông dân trở thành đơn vị kinh tế tự chủ. Vấn đề lương thực được bảo đảm trong toàn xã hội và có dư ra để xuất khẩu. Năm 1989, Việt Nam từ nước thiếu lương thực phải nhập khẩu trở thành quốc gia xuất khẩu gạo đứng thứ ba thế giới. Từ đó đến nay, Việt Nam vẫn là một trong những nước xuất khẩu lương thực hàng đầu thế giới. Điều đó có ý nghĩa quyết định đến sự nghiệp chiến thắng đói nghèo. Phát triển nông nghiệp vẫn là cái gốc của sự phát triển - “dĩ nông vi bản”. Đảng và Nhà nước đề ra nhiều chương trình quốc gia để giúp đỡ và động viên toàn dân vươn lên thoát khỏi đói nghèo, như Chương trình 135 (năm 1998),

Chương trình 134 (năm 2004), Nghị quyết 30a (năm 2008) và hiện nay tập trung vào hai chương trình lớn: giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Chính sức dân với sự hướng dẫn và hỗ trợ của Nhà nước đã giúp Việt Nam xóa đói, giảm nghèo thành công, trở thành một trong số không nhiều nước thực hiện thành công nhất tám mục tiêu thiên niên kỷ của Liên hợp quốc. Việt Nam đã giảm tỷ lệ đói nghèo từ 58% (năm 1993) đến nay còn dưới 6%*. Chất lượng cuộc sống của các tầng lớp Nhân dân được cải thiện và nâng cao đáng kể. Đây là điểm nhấn thành công nhất trong việc thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh căn dặn phải chú trọng khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế. Sinh thời, Người vẫn coi nông nghiệp và công nghiệp như hai chân của nền kinh tế quốc dân. Người coi trọng phát triển công thương và vai trò của các bậc công thương gia trong xây dựng, kiến thiết đất nước. Thực hiện công cuộc đổi mới với chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế, mọi tầng lớp Nhân dân đều có thể đóng góp công sức, trí tuệ để xây dựng,

* Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội) cho biết, dự kiến đến cuối năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo bình quân cả nước giảm còn khoảng 5,35%, giảm 1,35% so với cuối năm 2017.

<https://nhandan.com.vn/xahoi/item/38704202-ty-le-ho-ngheo-ca-nuoc-con-khoang-5-35.htm>.

phát triển kinh tế. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã phát huy được năng lực của mọi thành phần kinh tế, mọi lực lượng xã hội tùy khả năng tham gia đời sống kinh tế để mỗi người tự làm giàu vì cuộc sống của chính mình, đóng góp cho đất nước và xã hội. Hiện nay, mỗi người, mỗi gia đình đều khởi nghiệp trong một quốc gia khởi nghiệp và phát triển. Khởi nghiệp từ làm kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ và nhiều lĩnh vực khác. Sự đóng góp to lớn của các thành phần kinh tế trong công cuộc đổi mới là một thành công nổi bật về động viên toàn dân trong xây dựng, phát triển đất nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Trước đổi mới, kinh tế tư nhân bị thành kiến, không có điều kiện phát triển. Ngày nay, kinh tế tư nhân phát triển bình đẳng với các thành phần kinh tế khác và trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Kinh tế tư nhân đóng góp 40% GDP của nền kinh tế. Năm 1956, Hồ Chí Minh từng nêu rõ quan điểm, tư sản Việt Nam rất yêu nước, nếu khéo vận động, thuyết phục, khéo lãnh đạo, tư sản cũng có thể đi lên chủ nghĩa xã hội.

Với điểm xuất phát là một nước nông nghiệp lạc hậu lại bị chiến tranh tàn phá kéo dài, việc xây dựng lại đất nước sau chiến tranh đòi hỏi phải công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trở thành vấn đề cốt lõi trong công cuộc đổi mới nhằm sớm đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp

theo hướng hiện đại. Công việc lớn lao đó càng cần thiết động viên toàn dân phát huy trí tuệ và nội lực của dân tộc kết hợp với ngoại lực, tranh thủ đầu tư của nước ngoài và thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ trên thế giới trong quá trình hội nhập quốc tế. Diện mạo đất nước và cơ cấu kinh tế đã chuyển đổi nhanh chóng với sự ra đời của nhiều ngành công nghiệp, nhiều khu công nghiệp, khu kinh tế và kết cấu hạ tầng hiện đại. Nguồn nhân lực chất lượng cao được đào tạo để có thể làm chủ khoa học - công nghệ tiên tiến, bắt nhịp với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với quá trình đô thị hóa. Hồ Chí Minh từng căn dặn trong *Di chúc* xây dựng lại các thành phố, làng mạc làng mạc, to đẹp. Ngày nay, các đô thị như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng,... ngày càng hiện đại với quy mô lớn hơn rất nhiều và đều là trung tâm kinh tế lớn của đất nước. Đô thị văn minh, thông minh đang là mục tiêu đặt ra trực tiếp.

Dù còn nhiều khó khăn, thách thức và cả sự yếu kém, hạn chế của nền kinh tế đất nước, song Đảng và Nhà nước đã phát huy tốt nhất thành quả của phát triển kinh tế để giải quyết những vấn đề xã hội, chăm lo đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của Nhân dân. Đã bước đầu thực hiện thành công sự kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội. Cùng với thành công nổi bật

là xóa đói, giảm nghèo, những vấn đề về lao động, việc làm, tiền lương, thu nhập, y tế, giáo dục, chăm sóc người có công với cách mạng và đất nước đều được chú trọng. Đời sống văn hóa, tinh thần, xây dựng con người trong thời kỳ mới được quan niệm như một động lực cho sự phát triển. Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội vì cuộc sống an toàn, hạnh phúc của các tầng lớp Nhân dân. Xây dựng đất nước theo con đường của chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ sự cần thiết phải động viên toàn dân, phát huy trí tuệ, sự sáng tạo của toàn dân, củng cố vững chắc ý chí tự lực tự cường, dựa vào sức mạnh của Nhân dân với khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đoàn kết các giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức, tầng lớp doanh nhân, đoàn kết các dân tộc, các tôn giáo, đoàn kết người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Sức mạnh của Nhân dân đã được phát huy có hiệu quả trong xây dựng, phát triển đất nước sau chiến tranh dựa trên cơ sở sự lãnh đạo và quản lý đúng đắn và với một chế độ chính trị - xã hội ổn định.

Năm mươi năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đó có hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước Việt Nam đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử* trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII

(tháng 10/2016) khẳng định: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ và vị thế như ngày nay. Đảng, Nhà nước và toàn thể Nhân dân Việt Nam có quyền tự hào báo công với Bác và vững tin vào con đường đã lựa chọn, thực hiện trọn vẹn những ước nguyện của Người.*

BÁC HỒ VÀ CHUYỆN VIẾT DI CHÚC

HÀ ĐĂNG

Tôi xin bắt đầu câu chuyện từ những *sáng tháng năm năm 1965*.

Năm ấy, Bác Hồ ở tuổi 75.

Năm ấy, để kỷ niệm ngày sinh của mình, trong cái bình thường quen thuộc - giản dị và say mê công việc, Bác đã có một việc làm khác lạ: Bắt đầu viết tài liệu *Tuyệt đối bí mật*.

Theo lời kể của đồng chí Vũ Kỳ, thư ký của Bác, công việc bắt đầu từ sáng thứ hai, ngày 10/5/1965. Hôm đó, trời cao và trong xanh. Mây trắng lững lờ trôi trên bầu trời Ba Đình. Trong vườn Bác, chim nháy chuyên canh, gọi nhau ríu rít.

Đúng 9 giờ sáng, Bác Hồ ngồi vào bàn, đặt bút viết những dòng đầu tiên vào tài liệu *Tuyệt đối bí mật*, 10 giờ sáng, Bác viết xong phần mở đầu. Xếp tài liệu lại và chuyển sang làm các công việc thường ngày. Các ngày tiếp theo, từ 11 đến 13 tháng 5, cũng vào thời khắc từ 9 đến 10 giờ, Bác viết tiếp các phần còn lại. Riêng ngày 14

tháng 5, do buổi sáng cần đi thăm một hợp tác xã ở ngoại thành Hà Nội và dự một phiên họp của Bộ Chính trị, Bác chuyển viết tài liệu sang buổi chiều với thời gian gấp đôi, từ 14 đến 16 giờ. Đúng 16 giờ, Bác đánh máy xong tài liệu *Tuyệt đối bí mật* và cho vào phong bì. Đến 21 giờ tối hôm đó, Bác giao chiếc phong bì cho thư ký và dặn:

- Chú cất giữ cẩn thận, vào dịp này sang năm nhớ đưa lại cho Bác.

Đúng như lời Bác dặn, ngày 10/5/1966, thư ký đặt phong bì tài liệu lên bàn làm việc của Bác. Vậy là, trong bốn năm 1966, 1967, 1968 và 1969, cứ đến dịp kỷ niệm ngày sinh của mình, Bác lại đọc tài liệu *Tuyệt đối bí mật*, xem xét, cân nhắc kỹ từng đoạn, từng câu, từng ý, từng lời, sau đó, thêm bớt, sửa chữa hoặc viết lại những câu, những phần cần thiết. Ngày 19/5/1969, Bác sửa lần cuối cùng. Toàn văn *Di chúc* đã được công bố sau ngày Bác qua đời (ngày 02/9/1969).

Di chúc cùng toàn bộ tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành tài sản vô giá Bác để lại cho Đảng và Nhân dân ta, cho muôn đời con cháu mai sau.

Điều tôi muốn nêu lên trong bài viết này không phải là toàn bộ nội dung *Di chúc* mà là lời dặn lại đầu tiên của Bác: “TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG”, Bác viết:

“Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ Nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ

chức và lãnh đạo Nhân dân ta hằng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”¹.

Lời dặn lại chỉ vắn vắn 200 từ mà Bác đã nói lên được những điều chính yếu nhất của nhiệm vụ xây dựng Đảng. Xây dựng, củng cố Đảng là điều Bác Hồ luôn trăn trở, tập trung biết bao công sức suốt mấy chục năm ròng. Bác cho đó là điều quan trọng hàng đầu để cách mạng thắng lợi, để xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611-612.

Ngay từ năm 1925, trong những bài giảng cho lớp cán bộ đầu tiên của Đảng, Bác đã khẳng định: Cách mệnh “trước hết phải có đảng cách mệnh... Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”¹.

Năm 1947, trong *Sửa đổi lối làm việc*, Bác viết: “Đảng ta hy sinh tranh đấu, đoàn kết, lãnh đạo Nhân dân, tranh lại thống nhất và độc lập. Công việc đã có kết quả vẻ vang.

Nhưng, nếu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên làm việc đúng hơn, khéo hơn, thì thành tích của Đảng còn to tát hơn nữa.

... Vì vậy, ngay từ bây giờ, các cơ quan, các cán bộ, các đảng viên, mỗi người mỗi ngày *phải thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình. Hễ thấy khuyết điểm phải kiên quyết tự sửa chữa, và giúp đồng chí mình sửa chữa. Phải như thế, Đảng mới chóng phát triển, công việc mới chóng thành công*”².

Năm 1960, tại diễn đàn Đại hội III của Đảng, Bác kêu gọi:

“Để bảo đảm thắng lợi của cách mạng, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải nâng cao hơn nữa sức chiến đấu của toàn Đảng ta...”³.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.289.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.272-273.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.676.

Và tháng 5/1968, trong lần bổ sung tài liệu *Tuyệt đối bí mật*, về những nhiệm vụ sau khi đánh thắng giặc Mỹ, Bác viết: “Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ Nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”¹.

Năm mươi năm đã qua, lời dặn “*Trước hết nói về Đảng*” của Bác vẫn còn mới tinh nguyên.

Đối chiếu lời dặn ấy với những việc chúng ta đang làm để thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và việc “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” mấy năm gần đây, chắc hẳn chúng ta chưa thể hài lòng về những gì đã làm được. Mặc dù đã đạt được một sự chuyển biến tích cực và những kết quả bước đầu đáng ghi nhận, chúng ta không thể không thấy công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của ta vẫn còn nhiều mặt bất cập. Để đạt mục tiêu xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, chúng ta còn phải làm rất nhiều việc, có những cố gắng lớn hơn nữa, quyết tâm cao hơn nữa và những giải pháp hiệu quả hơn nữa.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.616.

Điều thứ hai tôi muốn nói đến là lời dặn lại của Bác về *Nhân dân*.

Bác viết:

“*Nhân dân* lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, *Nhân dân* ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, *Nhân dân* ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của Nhân dân*”¹.

Sẽ không hiểu hết ý nghĩa sâu xa của lời dặn lại này nếu không thấu đáo ngọn nguồn quan điểm của Bác về *Nhân dân* và về mối quan hệ giữa Đảng với Dân và Dân với Đảng.

Năm 1945, ngay sau khi nước nhà được độc lập, trong *Thư gửi Ủy ban Nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng* ngày 17/10/1945, Bác đã viết một câu bất hủ:

“Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.612.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh.

Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”¹.

Đầu năm 1946, trong một buổi gặp mặt với các nhà báo nước ngoài, Bác tuyên bố:

“Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành...”².

Tháng 10/1949, trong bài báo *Dân Vận*, Bác viết:

“NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.

Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.64-65, 187.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*¹.

Dân là trên hết. Lợi ích của Nhân dân là trước hết. Đó là quan điểm của Bác về Nhân dân.

Vẫn theo lời kể của đồng chí Vũ Kỳ, có lần nhân nói về quan điểm “lấy dân làm gốc” của Khổng Tử đã được Mạnh Tử phát triển thêm một bước trong câu “dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”. Bác nói câu đó đã được Bác dịch sang tiếng Pháp năm 1921, đăng trên Tạp chí *Cộng sản* như sau: *Lợi ích của Nhân dân là trước hết, thứ đến là lợi ích của quốc gia, còn lợi ích của vua là không đáng kể*. Bác đọc toàn văn câu tiếng Pháp và hỏi vui đồng chí Vũ Kỳ: Chú xem Bác dịch như vậy có được không?.

Thư ký của Bác vô cùng cảm phục: “Dân vi quý”, *lợi ích của Nhân dân là trước hết*, đây đâu phải là Bác dịch, đâu phải chỉ là chữ nghĩa. Đó là tấm lòng, là trái tim, là mục đích phấn đấu suốt cuộc đời của Bác. Chẳng thế mà trong *Di chúc*, Bác đã dặn lại lời tâm huyết:

“Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm *không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân*”².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.612.

DI CHÚC

SỰ THỂ HIỆN NHÂN CÁCH

SUỐT ĐỜI VÌ NƯỚC, VÌ DÂN

CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. NGUYỄN NGỌC HÀ*

TS. HÀ MỸ HẠNH**

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là văn kiện lịch sử vô giá kết tinh những tinh hoa đạo đức và tâm hồn cao đẹp; là những nội dung cơ bản, quan điểm cốt yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh, vạch ra phương hướng phát triển cho cách mạng Việt Nam cả hôm nay và trong tương lai. Bản *Di chúc* đề cập nhiều phương diện, chứa đựng những giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc, mang ý nghĩa nhân văn cao cả và giá trị lịch sử cho muôn đời.

Di chúc là tâm nguyện, tình cảm, ý chí, niềm tin, trách nhiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Tổ quốc, Nhân dân và sự nghiệp cách mạng, thể hiện sự tự nhận

* Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

** Học viện Chính trị khu vực I.

thức sâu sắc về bản thân. Người đón nhận quy luật sinh - tử bằng sự ung dung, tự tại, chuẩn bị việc ra đi của mình bằng những lời chứa chan tâm huyết. Tâm nguyện của Người là: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”¹. Ý chí, niềm tin, tinh thần lạc quan cách mạng, trách nhiệm với Nhân dân của Người thể hiện sâu sắc ở dự báo về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và ngày thống nhất đất nước, ở những chỉ dẫn về công việc tiếp theo của sự nghiệp cách mạng. *Di chúc* là tâm sự của một người - một nhân cách suốt đời vì nước, vì dân.

Trước lúc “đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác”², Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn”³. Điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm, là những vấn đề sau chiến tranh, đất nước được độc lập, thống nhất thì công việc của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta là phải mau chóng hàn gắn vết thương nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra trong cuộc chiến tranh xâm lược tàn khốc. Đó là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.623, 621.

khó khăn. Chúng ta phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm. Đó là những chỉ dẫn quý báu cho Đảng, Nhân dân, đất nước ta sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành thắng lợi. Còn đối với mình, Người chỉ dành những câu chữ đơn sơ nhất, ngắn gọn nhất để nói về việc riêng; mà trong ngay cái riêng cá nhân đó, cũng là lo cho dân, cho nước, lo cho sự tốn kém, lãng phí và không thuận lợi khi Nhân dân đến thăm viếng. Những căn dặn, chỉ dẫn của Người về xây dựng đất nước sau chiến tranh, về quy luật tồn tại và phát triển của Đảng, về trách nhiệm của Đảng đối với Nhân dân, đối với dân tộc thể hiện nhân cách của một con người vĩ đại, suốt đời vì nước, vì dân.

Để sự nghiệp kháng chiến đi đến thắng lợi, để xây dựng đất nước phồn vinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành những lời đầu tiên để nói về Đảng: “TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG”¹. Người khẳng định Đảng là đội tiên phong; bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân; người tổ chức, lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, “Đảng ta là một Đảng cầm quyền”². Để đáp ứng được nhiệm vụ lãnh đạo xã hội, Đảng phải thực sự vững mạnh. Đảng phải luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, và đạo đức; Đảng có mối quan hệ gắn bó máu thịt với Nhân dân, không ngừng tăng cường bản

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.621, 622.

chất giai cấp công nhân, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động.

Di chúc nêu lên những vấn đề cốt yếu của công tác xây dựng Đảng, đó là giữ gìn khối đoàn kết trong Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, rèn luyện đạo đức cách mạng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân của mỗi cán bộ, đảng viên. Công tác chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ chiến lược, là công việc thường xuyên để giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng cầm quyền. Với Hồ Chí Minh, Đảng là một tổ chức chính trị của những con người cùng chung một chí hướng cách mạng, vì vậy, sự vững mạnh của Đảng được tạo thành do chất lượng của mỗi cán bộ, đảng viên, trong đó nhân cách, đạo đức của mỗi người đảng viên là điều cơ bản, quan trọng nhất. Do đó, trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh căn dặn phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, muốn vậy, Đảng phải thường xuyên xây dựng và chỉnh đốn. Theo Hồ Chí Minh mục đích cuối cùng của việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh là nhằm mang lại hạnh phúc cho Nhân dân, Đảng luôn xứng đáng là người lãnh đạo và là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân, luôn chăm lo, bảo vệ, đứng về phía Nhân dân, xây dựng một chế độ thực sự do Nhân dân lao động làm chủ.

Là người sáng lập, rèn luyện Đảng không ngừng trưởng thành, vững mạnh, từng bước lãnh đạo thắng lợi

cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng đất nước, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến công tác xây dựng Đảng. Trước lúc đi xa, trong *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn dân, Hồ Chí Minh đã dành lời căn dặn trước hết cho Đảng, điều đó lại càng khẳng định nhân cách suốt đời phấn đấu, hy sinh cho Nhân dân, cho đất nước của Người; thể hiện sự ký thác trách nhiệm của Hồ Chí Minh đối với tổ chức đảng do chính Người lập ra, đó là sự thể hiện rõ tư tưởng vì dân của Người.

Ngay sau vấn đề về Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại lời dặn dò, chỉ dẫn về công việc đối với con người. Người luôn quan tâm đến mọi tầng lớp Nhân dân. “Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh””¹. Đối với các liệt sĩ, Người căn dặn: “mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho Nhân dân ta”². Đối với cha mẹ, vợ con của các liệt sĩ, Người dặn: “phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”³. Rồi đến những chiến sĩ trẻ trong các lực lượng vũ trang,

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.616.

thanh niên xung phong, những phụ nữ đảm đang, những người nông dân, Người đều chỉ rõ: Đảng và Chính phủ cần phải làm gì để đem đến hạnh phúc, ấm no, công ăn, việc làm cho mọi người. Và thậm chí, sự quan tâm đối với cả những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu,... Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng dành tình thương yêu và chỉ ra những con đường để họ trở thành những người lao động lương thiện, qua đó sự thể hiện tư tưởng khoan dung, độ lượng, Người đã yêu cầu Nhà nước phải vừa giáo dục, vừa dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp cho họ trở thành người lương thiện. Đó là vì trong trái tim mệnh mệnh của Hồ Chí Minh có chỗ cho tất cả mọi người, không quên sót một ai.

Chính sự chăm lo cho mọi tầng lớp Nhân dân, chăm lo cho sự phát triển và phồn thịnh của đất nước, ngay cả lúc sắp đi xa, những chỉ dẫn đó thêm một lần nữa khẳng định nhân cách của Người, suốt đời chăm lo cho đất nước, cho hạnh phúc của Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra những cách thức, biện pháp mà Đảng cần phải tiến hành đối với từng đối tượng, tầng lớp Nhân dân để có được cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Đó là Đảng phải có “kế hoạch xây dựng lại thành phố và làng mạc đẹp đẽ, đàng hoàng hơn trước chiến tranh. Khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế. Phát triển công tác vệ sinh, y tế. Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của Nhân dân,...” Cũng cố quốc

phòng. Chuẩn bị mọi việc để thống nhất Tổ quốc...”¹. Bức tranh toàn cảnh, những nội dung công việc mà Đảng cần phải làm sau khi đất nước giành được độc lập, thống nhất được Chủ tịch Hồ Chí Minh vẽ ra toàn diện, rõ nét. Đó là những chỉ dẫn cốt lõi, cho dù đất nước có phát triển đến trình độ nào, thì cũng là những công việc cần làm, thường xuyên cần được xem xét, nhận thức lại để bảo đảm đi đúng con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn, con đường vì độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc của Nhân dân.

Hồ Chí Minh cũng chỉ ra rằng: “Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề, và phức tạp, mà cũng rất là vẻ vang. Đây là cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”². Tất cả vì nước, vì dân, phấn đấu hy sinh vì quyền lợi của Nhân dân, hướng cho dân tộc tiến về phía trước, nhưng Hồ Chí Minh đã tiên lượng mọi việc và không quên cảnh báo, nhắc nhở những khó khăn sẽ xảy ra ở thời hậu chiến, những rào cản khi cả nước bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế, để tránh cho Nhân dân sự ảo tưởng về một tương lai dễ dàng, mà không cố gắng, không quyết tâm. Đây là sự thể hiện tư tưởng, phong cách của Hồ Chí Minh, những nhắc nhở của Người về xây dựng và đổi mới đất nước đó là phải dựa vào dân, phấn đấu vì quyền lợi của

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.617.

dân. Chính vì vậy, điều tiếc nuối cuối cùng của Người trước lúc đi xa: “chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”¹. Vậy nên, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải luôn đoàn kết, phấn đấu, mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng tiên phong, gương mẫu để xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới như đúng với mong muốn cuối cùng của Người trước lúc trở về với thế giới người hiền.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt là làm theo những chỉ dẫn của Người trong *Di chúc*, sau 50 năm nhìn lại, chúng ta vẫn nhận thấy rằng, trước hết mỗi cán bộ, đảng viên phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng; phải xứng đáng là người lãnh đạo, người đi đầu thực sự trung thành của Nhân dân. Để làm được điều đó, mỗi người, mỗi tổ chức cơ sở đảng phải nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, phải tăng cường đảng tính trong mỗi hành động, việc làm của mình. Đồng thời, mỗi đảng viên, tập thể tổ chức đảng và toàn Đảng phải thể hiện được sự kiên định về mục tiêu, lý tưởng trong hành động của mình, trong hoạch định, xây dựng chủ trương, đường lối bảo vệ Tổ quốc, đường lối đổi mới và hội nhập của đất nước. Trong mỗi hành động, việc làm, mỗi cán bộ,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.615.

đảng viên cần cho thấy sự tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với Nhân dân; tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện để nâng cao năng lực, phẩm chất, bảo đảm đúng hai chữ “vừa hồng”, “vừa chuyên” như căn dặn của Người. Đi liền với đó là thái độ đấu tranh với những gì cũ kỹ, lạc hậu cần phải xóa bỏ trong tư duy, trong thực tiễn công cuộc đổi mới và hội nhập của đất nước. Mỗi cán bộ, đảng viên phải có thái độ đấu tranh mạnh mẽ và đủ bản lĩnh để nói không đối với chủ nghĩa cá nhân, sự độc đoán, chuyên quyền, tham ô, tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cho cá nhân, gia đình; đồng thời, đấu tranh chống lại các luận điệu thù địch, chống phá nhằm hạ thấp vai trò, uy tín của Đảng, làm suy giảm, hạ thấp vai trò của Việt Nam đối với hòa bình, phát triển của khu vực và thế giới. Học tập và làm theo tấm gương vĩ đại, nhân cách vĩ đại cả đời vì nước, vì dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng luôn luôn ghi nhớ rằng mọi hành động, việc làm của mình đều phải vì nước, vì dân và để giữ vững mối quan hệ gắn bó với Nhân dân, cán bộ phải thật sự gần dân, thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ ở cơ sở và thực sự tôn trọng ý kiến đóng góp của Nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn luôn thấm nhuần và nâng cao nhận thức về vai trò, vị thế của Nhân dân, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân thông qua những việc làm cụ thể, thiết thực, đúng với công việc và vị trí công tác mà mình đảm nhiệm,

đúng với tinh thần của Hồ Chí Minh: “Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân, ta phải hết sức tránh”¹. Đó là cơ sở để thực hiện tốt những điều trên.

Tóm lại, nếu ở Đường cách mệnh, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh vạch ra những nội dung cơ bản về con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, thì Di chúc là bức tranh tổng thể, khái quát nội dung cốt lõi, những công việc mà Đảng cần phải làm để đưa đất nước đi lên trong điều kiện hòa bình, thống nhất. Di chúc là một gạch nối quan trọng, một kế hoạch tổng thể hướng đến tương lai của một đất nước tự do, giàu mạnh; tương lai ấm no, hạnh phúc của Nhân dân. Mỗi lần đọc lại Di chúc là mỗi lần chúng ta tự kiểm thảo về những việc đã làm được, chưa làm được theo căn dặn của Người. Đó là cơ hội để chúng ta làm tốt hơn, thực hiện tốt hơn, hình thành nhân cách của một người cán bộ, đảng viên suốt đời phấn đấu vì dân, vì nước như tấm gương, nhân cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.64.

ĐIỀU “MONG ƯỚC CUỐI CÙNG” CỦA BÁC VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG NHỮNG NĂM TỚI

PGS.TS. NGÔ VĂN THẠO*

1. Bản *Di chúc* bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh là quốc bảo của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đó là một bản kế hoạch tổng thể xây dựng xã hội mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho Đảng và Nhân dân Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Di chúc* trong bốn năm, từ năm 1965 đến 1969 trong hoàn cảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta đang trong giai đoạn cam go, gian khổ, quyết liệt nhất. Nhưng với niềm tin vào sức mạnh của dân tộc, của chính nghĩa rạng ngời, Người chỉ dành hai đoạn ngắn nói về cuộc kháng chiến này: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn

* Thư ký khoa học Hội đồng Lý luận Trung ương.

nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”¹, và “... Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn”². Còn lại, là những lời dặn của Bác về các công việc phải làm sau chiến tranh để xây dựng xã hội mới, như về xây dựng Đảng, về đoàn viên thanh niên, Nhân dân lao động, về phong trào cộng sản quốc tế và về việc riêng. Trong bản viết thêm năm 1968, Người có thêm các nội dung về công việc với con người, khôi phục và phát triển đất nước sau chiến tranh và về việc riêng.

Đoạn cuối của *Di chúc*, Người viết: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”³. Bằng một câu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ, đầy đủ nhiệm vụ của Đảng, Nhân dân ta và mục tiêu, đích đến của cách mạng Việt Nam: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh.

Mục tiêu “5 việc, 10 từ” này trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bao quát đầy đủ tư tưởng của Người về cách mạng Việt Nam, các nhiệm vụ giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc, xây dựng xã hội mới, xây dựng một nước Việt Nam dân chủ và giàu mạnh. Về mặt lịch sử, đó là sự nhất quán từ việc xác định “trước

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.621, 612, 614.

làm cách mạng quốc gia, sau làm cách mạng thế giới” từ năm 1930, đến xây dựng một nước Việt Nam “hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, phú cường” năm 1951, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng.

Tư tưởng xây dựng một nước Việt Nam hòa bình của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được đề cập ngay sau khi Người đọc bản Tuyên ngôn độc lập, ngày 02/9/1945. Trả lời các nhà báo quốc tế về chính sách đối ngoại của Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu quan điểm “Việt Nam muốn làm bạn với mọi nước”¹. Trong những năm đầu của Nhà nước Việt Nam độc lập, với vai trò Chủ tịch nước, Người đã nhiều lần viết thư cho Tổng thống Mỹ, lãnh tụ Liên Xô Stalin đề nghị công nhận nền độc lập của Việt Nam, xây dựng quan hệ hữu nghị với Việt Nam. Người công khai tuyên bố về mong muốn gia nhập Liên hợp quốc của Việt Nam...

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, hòa bình đi liền với độc lập dân tộc. Sau hơn một năm tuyên bố về nền độc lập, trước dã tâm và hành động xâm lược của thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Nhân dân Việt Nam khẳng định: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thì thực dân Pháp càng lấn tới..., thà hy sinh tất cả, chứ

1. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, t.4, tr.VI.

nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹.

Để thắng lợi trong chiến tranh, giành lấy hòa bình, cả dân tộc Việt Nam đã đứng lên chiến đấu, chấp nhận gian khổ, hy sinh để bảo vệ nền độc lập đó. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp với chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, đã mang đến hòa bình trên nửa đất nước. Thắng lợi trọn vẹn trong cuộc kháng chiến chống lại sự xâm lược của đế quốc Mỹ, “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” đã mang lại nền hòa bình cho cả đất nước Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thống nhất đất nước rất rõ ràng và kiên định, Nam - Bắc một nhà. Khi thực dân Pháp gây hấn ở miền Nam, Người khẳng định: “Miền Nam là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam... Nước ta là một, dân tộc ta là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”².

Tư tưởng về thống nhất dân tộc, đất nước của Hồ Chí Minh là sự phủ nhận, làm thất bại ý đồ của các thế lực đen tối, vì lợi ích cục bộ để chia rẽ đất nước. Trong lịch sử nước ta, có những vua chúa phong kiến đã đặt

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.534.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.627.

lợi ích của họ lên trên lợi ích chung của đất nước, không chỉ một lần chia cắt đất nước, có thời kỳ dài trên 200 năm. Chế độ thực dân cũ của thực dân Pháp dùng biện pháp chia rẽ để dễ bề cai trị, chia nước ta thành ba kỳ: Nam Kỳ thuộc địa, Bắc Kỳ bảo hộ, Trung Kỳ phụ thuộc, kéo dài trên 80 năm. Chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ nuôi dưỡng tay sai và tiến hành chiến tranh xâm lược, để thực hiện sự chia cắt đất nước bằng sông Bến Hải. Thực hiện sự nghiệp thống nhất đất nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh, bằng Đại thắng Mùa xuân 1975, giang sơn đã thu về một mối và từ năm 1976 nước Việt Nam đã hoàn toàn thống nhất.

Về độc lập dân tộc, ngay từ thuở thiếu thời và trong những năm bôn ba ở nước ngoài để tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh luôn đau đáu về nền độc lập của dân tộc. Trả lời câu hỏi có ý dụ dỗ, mua chuộc của Bộ trưởng Bộ thuộc địa Pháp tại Paris, Nguyễn Ái Quốc nói: Cái tôi cần nhất trên đời là: Đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập¹. Khi tham gia Đảng xã hội Pháp, Người nói: Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu².

1. Xem *Nguyễn Ái Quốc ở Pari (1917-1920)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.420.

2. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, t.1, tr.86.

Tư tưởng độc lập dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thực hiện nhất quán, xuyên suốt trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Bản *Tuyên ngôn độc lập* do Người viết và đọc đã khẳng định Việt Nam “...sự thực đã thành một nước tự do và độc lập”¹. Với nền độc lập dân tộc, Người tuyên bố: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”². Duy trì, bảo vệ độc lập dân tộc trong điều kiện thế giới có sự đối đầu hai cực, hình thành hai phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, lấy hệ tư tưởng, chế độ xã hội làm tiêu chí chính để xác định đối tác, đồng minh hay đối tượng, thù địch là một việc không đơn giản. Điều ấy càng trở nên khó khăn, “tế nhị” hơn khi xuất hiện bất đồng giữa hai nước xã hội chủ nghĩa lớn là Liên Xô và Trung Quốc trong những năm 60, 70 của thế kỷ XX. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã xử lý một cách đúng đắn, khôn khéo khi xác định “đoàn kết với tất cả những ai tôn trọng nền độc lập của Việt Nam”. Đoàn kết với Liên Xô, Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa anh em, với tất cả các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới ủng hộ Việt Nam chống Mỹ, cứu nước. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế đã tạo nên một

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.3.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.587.

mặt trận Nhân dân thế giới, bao gồm cả Nhân dân Mỹ, ủng hộ Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Về dân chủ, ở tuổi 20, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước từ một quốc gia phong kiến, thuộc địa, xã hội nông nghiệp, gia trưởng, nên Người chưa thể hiểu rõ về khái niệm dân chủ. Ra nước ngoài, sống và làm việc ở nước ngoài, Người cảm nhận được sự tiến bộ và vai trò của dân chủ so với xã hội phong kiến, gia trưởng, dù đó mới là dân chủ tư sản. Người yêu cầu thực hiện dân chủ cho Đông Dương bắt đầu từ bản *Yêu sách* 8 điểm gửi cho Hội nghị Vécxây. Trong bản *Yêu sách*, thay mặt cho những người Việt Nam yêu nước, Người yêu cầu ban hành Hiến pháp, quản lý xã hội bằng pháp luật, “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”¹. Nghiên cứu vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, Người khẳng định bản chất của chế độ xã hội mới ra đời từ kết quả của Cách mạng Tháng Tám là dân chủ, khi viết: “Nước ta là nước dân chủ... Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”²; dân chủ tức là “dân là chủ và dân làm chủ”. Trong 24 năm lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Người đã làm rất nhiều việc, từ chỉ đạo việc soạn thảo để ban hành Hiến pháp mới, Hiến pháp năm 1946 “càng sớm càng tốt”, đến phát huy quyền làm chủ của mỗi người

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.473, XIX.

dân, động viên họ tham gia vào các công việc xã hội với tư cách người làm chủ,...

Với tư duy biện chứng, am hiểu sâu sắc thực tế xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu rõ để thực hiện và phát huy dân chủ trong xã hội, nhất là dân chủ của mọi người dân, từ giáo dục nhận thức cho Nhân dân về quyền làm chủ đến ban hành, thực hiện cơ chế, nhất quán đó là một quá trình là lâu dài. Phải bắt đầu từ trong Đảng, thực hành dân chủ trong Đảng rồi thực hiện dân chủ trong xã hội, nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền.

Bởi vậy, ngay trong bản *Di chúc*, Người đã yêu cầu: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng...”¹.

Xây dựng một nước Việt Nam độc lập, dân chủ và giàu mạnh là mục đích cao nhất của Hồ Chí Minh. Người nói: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”². Trong quan hệ giữa độc lập dân tộc và bảo đảm đời sống cho Nhân dân để dân giàu, nước mạnh, Người cho rằng: Nước độc lập rồi mà dân vẫn đói khổ, không có tự do thì độc lập đó cũng chẳng để làm gì... Trong Thư gửi cho học sinh, sinh viên

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611, 627.

nhân ngày khai trường năm học mới, tháng 9/1945, Người viết: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”¹.

Mục tiêu “hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh”, mong muốn cuối cùng của Hồ Chí Minh chính là mục tiêu cao nhất của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Nó chứa đựng nội dung cốt lõi nhất trong sự phát triển của dân tộc là hòa bình, phát triển, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

2. Trong 50 năm qua, thực hiện điều mong muốn nêu trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã vượt qua nhiều hy sinh, gian khổ, đoàn kết phấn đấu, giành được những thắng lợi cơ bản, thỏa mãn một phần mong ước của Người.

Về giành lại hòa bình cho đất nước: sau khi Bác mất, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta còn phải kéo dài thêm 6 năm nữa, đánh thắng Chiến lược “chiến tranh cục bộ” và Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Rồi do diễn biến xấu của tình hình quốc tế, khu vực, ngay sau khi giải phóng hoàn toàn miền Nam, chúng ta lại phải đối đầu với các cuộc chiến tranh biên giới, đe dọa nền hòa bình

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.35.

mà chúng ta mới giành được. Đến năm 1989, tức sau 20 năm thực hiện *Di chúc*, chúng ta đã có nền hoà bình trọn vẹn để xây dựng, đổi mới đất nước. Đến nay, nền hoà bình của đất nước đã được duy trì trong 30 năm, không ngừng được củng cố vững chắc từ sự phát triển của đất nước, từ chính sách đối ngoại hoà bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển với các quốc gia trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì độc lập hoà bình và phát triển. Năm 2018, thực hiện trách nhiệm với nền hoà bình của thế giới, lần đầu tiên Việt Nam cử người tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc.

Về thống nhất đất nước: khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đi xa, đất nước ta chưa được thống nhất. Thực hiện mong ước của Người, sau khi miền Nam giải phóng hơn một năm, việc thống nhất đất nước đã được thực hiện, Nam - Bắc về chung một nhà, núi sông thu về một mối. Hơn 40 năm qua, từ sự thống nhất đất nước về chính trị, lãnh thổ, đã mở rộng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Trải qua 50 năm thực hiện *Di chúc* của Bác, chúng ta đã thực hiện đầy đủ, trọn vẹn mong ước cuối cùng của Người về sự thống nhất non sông.

Về độc lập dân tộc: sau ngày Người đi xa, Đảng ta đã kiên định thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, xử lý những vấn đề rất phức tạp trong quan hệ đối ngoại khi có sự thay đổi trong tam giác chiến lược Mỹ - Xô - Trung những năm 60 và 70 của thế kỷ XX, phục vụ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ...

Đường lối đổi mới đất nước do Đảng đề ra, từ đổi mới cục bộ, từng bước đến đổi mới toàn diện là sản phẩm từ độc lập, tự chủ của Việt Nam trước những khó khăn, bất cập, trì trệ về kinh tế - xã hội những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước. Những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới đất nước trong hơn 30 năm qua đã làm tăng gấp bội thế và lực cho việc giữ vững nền độc lập của quốc gia trong quan hệ quốc tế. Thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa. Tính tới tháng 03/2019, Việt Nam có: 3 đối tác chiến lược toàn diện; 16 đối tác chiến lược (bao gồm cả 3 đối tác chiến lược toàn diện) và 14 đối tác toàn diện. Trong đó 8/10 nước cùng là thành viên CPTPP (không tính Việt Nam) với 4 nước là đối tác chiến lược và 4 nước là đối tác toàn diện; 2 nước còn lại chưa có quan hệ đối tác cao là Peru và Mêhicô. Với các nước khối ASEAN, hiện Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao cao cấp với đầy đủ toàn bộ 9/9 nước thành viên (không tính Việt Nam) với 5 nước là đối tác chiến lược và 2 nước là đối tác toàn diện; 2 nước còn lại là Campuchia và Lào là quan hệ đặc biệt¹, nhờ đó tạo thêm cơ sở để giữ vững nền độc lập, tự chủ trong điều kiện hội nhập quốc tế

1. [https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%91i_t%C3%A1c_chi%C3%A1c_l%C6%B0%E1%BB%A3c,%C4%91%E1%BB%91i_t%C3%A1c_to%C3%A0n_di%E1%BB%87n_\(Vi%E1BB%87t_Nam\)](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%91i_t%C3%A1c_chi%C3%A1c_l%C6%B0%E1%BB%A3c,%C4%91%E1%BB%91i_t%C3%A1c_to%C3%A0n_di%E1%BB%87n_(Vi%E1BB%87t_Nam))

sâu rộng. Độc lập, tự chủ được thực hiện không chỉ về chính trị, chủ quyền, mà còn ngày càng vững vàng hơn trong lĩnh vực kinh tế, hội nhập quốc tế. Bằng kết quả 50 năm thực hiện *Di chúc*, chúng ta có thể báo cáo với Bác về bảo đảm độc lập, tự chủ của Việt Nam trong tình hình quốc tế hiện nay.

Về thực hành và phát huy dân chủ: 50 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhất là trong công cuộc đổi mới, chúng ta đã làm được nhiều việc. Hiến pháp mới, nhiều đạo luật mới được ban hành,..., bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Dân chủ đại diện ngày càng hoàn thiện, bảo đảm quyền tự do ứng cử và bầu cử. Hoạt động của Quốc hội, hội đồng Nhân dân các cấp ngày càng có hiệu quả thiết thực, công khai, bảo vệ quyền và lợi ích của đất nước, của Nhân dân. Dân chủ trực tiếp được mở rộng. Ở tầm quốc gia, Quốc hội đã thông qua Luật Trưng cầu ý dân. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy định chính sách, pháp luật về quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở,...

Cần thừa nhận rằng, việc thực hiện dân chủ trong Đảng và xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh nêu trong *Di chúc* vẫn còn những hạn chế. Nhiều quy định về quyền làm chủ của Nhân dân chưa được thể chế hóa, cụ thể hóa để thực hiện. Việc bầu cử các đại biểu hội đồng Nhân dân còn ít nhiều mang tính hình thức. Dân chủ trực tiếp thực hiện chưa hiệu quả. Chưa tổ chức được

cuộc trưng cầu dân ý nào, mặc dù Luật Trưng cầu ý dân đã được thông qua gần 3 năm nay. Nhận thức và cơ chế thực hiện quyền làm chủ của người dân, từ cả hai phía: tổ chức đảng, chính quyền và người dân còn nhiều hạn chế,... Nhận thức được những hạn chế nêu trên, trong thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ, Đảng và Nhà nước ta đã xác định dân chủ không chỉ là mục tiêu, đích đến, mà còn là một cơ chế, thể chế, quy trình để bổ sung, phát triển và hoàn thiện quy chế dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ thực sự của mỗi người dân.

Xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh theo mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một quá trình trải qua nhiều giai đoạn, từ thực hiện “ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” đi lên. Trong 50 năm thực hiện *Di chúc*, chúng ta cũng đã đạt bước nhiều thành tựu quan trọng. Bắt đầu sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế những năm 1960 bằng cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung. Trong những điều kiện nhất định, cơ chế này có tác dụng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh theo mô hình tăng trưởng theo chiều rộng dựa trên kỹ thuật cơ khí. Trong điều kiện chiến tranh, cơ chế này đã bảo đảm cho mọi người đều có thể sống và làm việc, ổn định hậu phương để tiền tuyến “ăn no, đánh thắng”. Tuy nhiên, do chúng ta duy trì quá lâu cơ chế quản lý quan liêu, bao cấp trong điều kiện xây dựng hòa bình và cách mạng khoa học, kỹ thuật, công nghệ, nên chỉ

vài năm sau giải phóng miền Nam, kinh tế bắt đầu bị khủng hoảng. Từ cuối những năm 1970, nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài, đời sống Nhân dân gặp nhiều khó khăn. Bằng các chính sách khuyến khích sản xuất, đổi mới từng phần, đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986), Đảng ta đã đề ra và thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, với các nội dung cơ bản, như phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa,... Sau hơn 30 năm đổi mới, bộ mặt đất nước đã thay đổi cơ bản và toàn diện. Chế độ chính trị được giữ vững và không ngừng được hoàn thiện; xã hội ổn định; kinh tế tăng trưởng cao, đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài nhiều năm, vượt qua mốc nước nghèo, kém phát triển và đạt được nhiều tiêu chí của nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Tính đến năm 2018, thu nhập quốc dân theo giá quy đổi đạt 243,5 tỷ USD; thu nhập bình quân đầu người đạt 2.583 USD/năm; cơ cấu kinh tế đang thay đổi theo hướng tiến bộ, hiện đại; khu vực dịch vụ và công nghiệp, xây dựng chiếm trên 85%, nông nghiệp chỉ còn dưới 15%; quan hệ đối ngoại rộng mở, xây dựng được các quan hệ đối tác chiến lược, đối tác

toàn diện với tất cả các nước lớn, các nước phát triển trên thế giới và các nước láng giềng, các nước khu vực Đông Nam Á...

Tổng hợp các kết quả 50 năm thực hiện điều mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Di chúc*, có thể khẳng định, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã làm được nhiều việc: thắng lợi trong chiến tranh, giành lấy hòa bình, củng cố nền hòa bình ngày càng vững chắc; thống nhất đất nước trên tất cả các lĩnh vực; giành lấy và không ngừng gia tăng nền độc lập, tự chủ của dân tộc, quốc gia; xây dựng cơ chế, pháp luật bảo đảm và không ngừng phát huy quyền làm chủ của người dân; đưa đất nước vượt qua tình trạng nghèo, kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Thực hiện mục tiêu đề ra trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” hiện nay là hoạt động thiết thực để tiến tới thực hiện đầy đủ hơn những mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu trong *Di chúc*.

3. Giai đoạn trước mắt, những năm tới đã mở ra những cơ hội mới đồng thời cũng có nhiều thách thức mới đối với Nhân dân ta trong thực hiện “điều mong muốn cuối cùng” của Bác nêu trong *Di chúc*.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã diễn ra nhanh chóng và tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực

trong xã hội, tạo nên những cơ hội lớn chưa từng có và cũng là những thách thức mới đối với sự phát triển của nước ta. Tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến nhanh, phức tạp và khó lường trước, nhưng xu thế hòa bình, ổn định, hợp tác vẫn là xu thế chủ đạo. Tình hình trong nước cũng có những thuận lợi và khó khăn mới. Tình hình chính trị - xã hội ổn định, kinh tế khởi sắc, đời sống Nhân dân không ngừng được nâng lên, niềm tin và khát vọng phát triển của dân tộc trở thành phong trào khởi nghiệp, sáng tạo,... là những nguồn động lực quan trọng để phát triển đất nước tiến tới giàu mạnh. Đồng thời, chúng ta cũng cần phải đoàn kết, vượt qua những nguy cơ mới. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng và xã hội chưa được đẩy lùi là nguy cơ lớn gây mất ổn định chính trị - xã hội. Trong lĩnh vực kinh tế, hiệu quả sản xuất kinh doanh còn thấp, nguy cơ rơi vào “bẫy thu nhập trung bình” rất lớn. Trong lĩnh vực xã hội, phân hóa xã hội tiếp tục gia tăng, một số loại tệ nạn xã hội chưa được kiểm soát; nhiều vấn đề môi trường đặt ra chưa được giải quyết,... Nhìn thẳng vào sự thật, xây dựng niềm tin và khát vọng phát triển của toàn dân tộc, phát huy dân chủ, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc để đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới là những giải pháp cơ bản để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, đưa đất nước đi lên. Về quan điểm, đường lối, Đại hội đại biểu toàn quốc

lần thứ XIII của Đảng phải giải đáp tốt các câu hỏi đặt ra trong thực hiện mục tiêu hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Giữ vững môi trường hòa bình là mục tiêu chiến lược không chỉ trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, mà còn là một nội dung trong tổng thể chính sách phát triển của đất nước. Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh vững mạnh, sẵn sàng bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống đi đôi với việc phát triển quan hệ đối ngoại, hợp tác đối với các nước lớn, các nước trong khu vực và trên thế giới, thực sự Việt Nam muốn là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì độc lập, hòa bình và phát triển. Đó là việc bảo vệ nền độc lập, môi trường hòa bình từ xa, từ khi chưa có biến động,...

Sự thống nhất đất nước cần được củng cố, tạo nên khối đoàn kết vững chắc của cả dân tộc Việt Nam trong tất cả các dân tộc, tôn giáo, vùng miền, lứa tuổi, nơi cư trú. Cần loại bỏ tư tưởng cục bộ địa phương trong công tác cán bộ. Tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước, tư tưởng đoàn kết, thống nhất dân tộc, như trong lịch sử ông cha ta đã từng dạy: “Ai chia, ai hợp ta đâu biết; Nam Bắc xưa nay vẫn một nhà”... Thực hiện nhất quán chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài, dù sống ở đâu cũng đều là một bộ phận không thể tách rời

của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Nghiên cứu đổi mới tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị bảo đảm sự quản lý thống nhất từ Trung ương đến phân cấp cho các địa phương để vừa đảm bảo được sự quản lý thống nhất của Trung ương, vừa phát huy năng lực sáng tạo, phát triển của các địa phương.

Phát huy quyền làm chủ của người dân theo chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “dân chủ là chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi vấn đề”. Cần nhận thức rõ, dân chủ không phải chỉ trên lời nói, văn bản, mà dân chủ phải được thực hiện bằng các thể chế, quy định, công khai, minh bạch, rõ ràng về quyền lợi và nghĩa vụ. Dân chủ phải bảo đảm công bằng với mọi người dân. Trong điều kiện một Đảng cầm quyền, dân chủ trong Đảng là điều kiện để thực hiện dân chủ trong xã hội. Trong Đảng cần thể chế hóa, công khai và có thể công khai với xã hội về các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các tổ chức đảng, từ Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư các cấp,... Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, trước hết là từ trong Đảng và trong công tác cán bộ của Đảng. Trong xã hội, đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện nghiêm túc, công khai các quy định về quyền và nghĩa vụ của lãnh đạo và công dân trong thực hiện quy chế dân chủ. Với dân chủ đại diện, cần sớm nghiên cứu, đổi mới tổ chức và hoạt động của hội đồng Nhân dân các

cấp. Nghiên cứu đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của Quốc hội, bảo đảm các đại biểu dân cử phải gắn bó và chịu trách nhiệm đối với các cử tri mà họ đại diện,...

Về mục tiêu phát triển đất nước giàu mạnh, trước mắt cần tận dụng cơ hội, vượt qua những thách thức, khởi động và làm gia tăng các động lực phát triển, nhất là động lực từ thể chế phát triển cùng với niềm tin, khát vọng phát triển toàn dân tộc quyết tâm thực hiện mục tiêu đến năm 2045, tròn 100 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, nước ta sẽ gia nhập đội ngũ các nước phát triển của thế giới. Theo đó, cần đặt rõ mục tiêu cho từng giai đoạn: (1) năm 2025, nước ta vượt qua được “ngưỡng thu nhập trung bình”; (2) năm 2030, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình cao; (3) năm 2045, trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tham gia vào nhóm các nước OECD trên thế giới.

Thực hiện cho được “điều mong muốn cuối cùng” của Bác trong *Di chúc* là vinh dự và trách nhiệm của chúng ta hiện nay.

BÁC HỒ VIẾT *DI CHÚC*

NGUYỄN VĂN CÔNG*

Bác Hồ, vị lãnh tụ thiên tài, anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất, đã cống hiến trọn đời cho độc lập, tự do của Tổ quốc, vì cuộc sống no ấm hạnh phúc của Nhân dân. Người để lại cho đất nước, cho Đảng ta, Nhân dân ta một văn kiện lịch sử vô giá, đó là bản *Di chúc* thiêng liêng mà đến nay và mãi về sau, chúng ta luôn ghi nhớ, học tập và làm theo.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được viết trong giai đoạn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước diễn ra hết sức ác liệt và có những dấu mốc quan trọng; cách mạng dù còn khó khăn, song đang trên đà thắng lợi, đòi hỏi sự đoàn kết, chiến đấu bền bỉ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân với niềm tin vững chắc vào thắng lợi cuối cùng.

Theo đồng chí Vũ Kỳ, thư ký của Bác Hồ, Bác bắt đầu viết những dòng đầu tiên của bản *Di chúc* để lại

* Giám đốc Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

cho muôn đời sau vào lúc 9 giờ sáng thứ hai, ngày 10/5/1965; đến 10 giờ, Bác viết xong phần mở đầu. Bác xếp tài liệu lại và chuyển sang làm các công việc thường ngày. Các ngày tiếp theo, ngày 11, 12, 13/5/1965, cũng vào giờ đó (từ 9 giờ đến 10 giờ), Bác viết tiếp các phần còn lại. Riêng ngày 14/5/1965, do buổi sáng có lịch đi thăm một hợp tác xã ở ngoại thành Hà Nội và dự một phiên họp của Bộ Chính trị nên Bác chuyển viết *Di chúc* sang buổi chiều với thời gian gấp đôi, từ 14 giờ đến 16 giờ. Đúng 16 giờ, Bác đánh máy xong bản *Di chúc* và cho vào phong bì. Đến 21 giờ hôm đó, Bác giao chiếc phong bì cho đồng chí Vũ Kỳ và dặn: Chú cất giữ cẩn thận, vào dịp này sang năm nhớ đưa lại cho Bác.

Và cứ đến dịp sinh nhật Bác hằng năm, đồng chí Vũ Kỳ lại đặt bản *Di chúc* lên bàn làm việc của Bác; sau đó Bác bổ sung và giao lại cho đồng chí Vũ Kỳ. Bác đọc kỹ bản *Di chúc* xem xét, cân nhắc kỹ từng đoạn, từng câu, từng ý, từng lời và bổ sung thêm vào bản *Di chúc* tùy theo tình hình đất nước. Đặc biệt là qua tình hình chiến sự miền Nam, Bác lại viết thêm những phần cần thiết vào bản *Di chúc*. Năm 1966, Bác bổ sung thêm phần nói về tự phê bình và phê bình trong Đảng, trong đó Bác nhấn mạnh: “*Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau*”¹. Năm 1967, Bác xem lại bản *Di chúc*, nhưng không sửa gì. Năm 1968, Bác viết thêm 6 trang, gồm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611.

một số đoạn viết về việc riêng và một số công việc cần làm sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi. Năm 1969, Bác xem và viết lại toàn bộ phần mở đầu gồm 1 trang viết tay. Ngày 19/5/1969, Bác sửa lần cuối cùng.

Những bút tích của Bác còn lại trong các bản *Di chúc* đã cho thấy, đây là văn bản được Bác tập trung thời gian, suy nghĩ, chỉnh sửa nhiều nhất so với các văn bản bút tích của Bác để lại. Điều đó, thể hiện tinh thần trách nhiệm của Bác trước sự nghiệp cách mạng của dân tộc, nhưng đó còn là tấm lòng của vị lãnh tụ với tương lai đất nước. Bản *Di chúc* còn mang nét độc đáo rất riêng đó là, dù bút tích Bác ghi rõ “Tuyệt đối bí mật”, nhưng đây lại là tài liệu được công bố rộng rãi nhất, được nhiều thế hệ học tập và noi theo. Toàn văn *Di chúc* của Bác Hồ đã được Bộ Chính trị cho công bố và xuất bản cùng ngày tổ chức Lễ Quốc tang 09/9/1969.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tài sản vô giá của Đảng và Nhân dân ta, có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn về nhiều mặt; là sự kết tinh của tinh hoa văn hóa dân tộc với tinh hoa văn hóa nhân loại; là những chỉ dẫn quý báu, nguồn cổ vũ, động viên to lớn đối với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là những lời căn dặn tâm huyết; mọi tâm nguyện của cuộc đời Bác đều gửi gắm trong này. Đây là một văn kiện lịch sử vô giá, toát lên khí phách, tinh thần lạc quan chiến

thắng của một bậc “đại trí, đại nhân, đại dũng”, là tinh hoa tư tưởng, đạo đức, phong cách, tâm hồn cao đẹp của Người. *Di chúc* là ánh sáng soi đường, là sức mạnh thôi thúc hành động cho cách mạng Việt Nam phát triển đi lên, cho đất nước ta phồn vinh, cho Nhân dân được tự do, no ấm và hạnh phúc; không chỉ đối với Nhân dân ta mà còn đối với các dân tộc đang đấu tranh cho tự do, độc lập, hoà bình, công lý, vì hạnh phúc của con người trên toàn thế giới.

Là người sáng lập, giáo dục và rèn luyện Đảng ta, Người đã dẫn dắt Đảng và dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, Bác đặc biệt quan tâm căn dặn: “Trước hết nói về Đảng”. Bác nhấn mạnh: “*Đoàn kết* là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta”¹. Người tâm huyết nhắc nhở các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ “cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”².

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ cho chúng ta thấy, muốn làm được việc đó thì trong Đảng phải đoàn kết nhất trí, thực hành dân chủ, tự phê bình và phê bình, phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Đặc biệt Người nhấn mạnh: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.611.

xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”¹. Trong hai câu văn ngắn gọn nhưng Người liên tiếp sử dụng hai từ “thật sự” và “thật” như một lời nhấn gởi mang tính quy luật, phổ biến, phải làm thường xuyên, liên tục, nếu không Đảng khó lòng mà giữ nổi vai trò cầm quyền của mình. Điều đó cho thấy sự nung nấu, suy tính của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong nhiều năm, chứa đựng chiều sâu của tư tưởng, tình cảm, chiều cao trí tuệ của Người.

Để thực hiện đoàn kết, thống nhất trong Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh. Người chỉ rõ: “Việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ Nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”².

Trong *Di chúc* Bác Hồ cũng chỉ rõ: “*Cuộc kháng chiến chống Mỹ* có thể sẽ kéo dài mấy năm nữa...”³ và “... Dù khó khăn gian khổ đến mấy, Nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi”⁴. Sau khi chiến tranh kết thúc, Người căn dặn: “... công việc toàn Đảng, toàn quân

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611-612, 616, 612, 623.

và toàn dân ta phải ra sức làm là mau chóng hàn gắn vết thương nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra trong cuộc chiến tranh xâm lược dã man"¹. Đó là công việc khó khăn, vô cùng phức tạp nên Người rất quan tâm căn dặn trong *Di chúc*.

Đối với đoàn viên, thanh niên, trong *Di chúc* Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ vai trò của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là đội hậu bị của Đảng, là người chủ tương lai của đất nước, do vậy Đảng phải chăm lo bồi dưỡng *đạo đức cách mạng* cho họ. Đó là thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Bác Hồ đối với việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. Bác căn dặn và nhấn mạnh: "Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên".

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết"².

Dân tộc ta đã trải qua nhiều cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Sau mỗi lần chiến thắng, ông cha ta lại có kế sách để bồi dưỡng sức dân, tăng cường lực lượng. *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa truyền thống lâu đời đó của dân tộc ta. Với tình thương bao la dành cho mọi tầng lớp Nhân dân, Bác đặc biệt quan tâm và căn dặn:

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.616, 612.

“Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều chiến tranh.

Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của Nhân dân*”¹.

Lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Nhân dân chứng tỏ Người hiểu thấu đáo ngọn nguồn về Nhân dân, thực sự quan tâm lo lắng cho dân và về mối quan hệ giữa Đảng với Dân và Dân với Đảng. Trong tình thương bao la dành cho mọi tầng lớp Nhân dân, Bác trần trở nhiều đến nông dân. Người nhấn mạnh những đóng góp to lớn của nông dân, vai trò của nông dân đối với sự nghiệp cách mạng của nước nhà: “Trong bao năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tiếp đến chống đế quốc Mỹ, đồng bào ta, nhất là đồng bào nông dân đã luôn hết sức trung thành với Đảng và Chính phủ ta, ra sức góp của góp người, vui lòng chịu đựng mọi khó khăn gian khổ. Nay ta đã hoàn toàn thắng lợi, tôi có ý đề nghị miễn thuế nông nghiệp 1 năm cho các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất”².

Đối với con người, Bác căn dặn: “Đầu tiên là công việc đối với *con người*.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.612, 617.

Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình..., Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cách sinh”..., quyết không để họ bị đói rét”¹. Ngay đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, Người cũng nhắc nhở: “Nhà nước phải dùng vừa giáo dục, vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp đỡ họ trở nên những người lao động lương thiện”².

Trong *Di chúc*, Bác đưa ra lời tiên đoán có tính chất khẳng định, như một tất yếu của lịch sử: “*Cuộc kháng chiến chống Mỹ* có thể sẽ kéo dài mấy năm nữa. Đồng bào ta có thể hy sinh nhiều của nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn”³. Trong *Di chúc* Bác viết: “... Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình”⁴.

Trong *Di chúc*, Bác không đề cập “cá nhân” hay “bản thân”, mà nói “về việc riêng”, bởi suốt đời Bác phục vụ Nhân dân, đất nước, phấn đấu cho hạnh phúc chung của toàn dân. Cái riêng của Bác hòa trong cái chung

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, 616, 617, 612, 613.

của dân tộc, nên không một lúc nào Bác nghĩ đến bản thân mình. Bác đã phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân hết sức, hết lòng.

Trong ý định của Bác, việc đầu tiên sau ngày đất nước toàn thắng là đi chúc mừng đồng bào và chiến sĩ anh hùng, thăm hỏi các cụ phụ lão và các cháu thanh, thiếu niên, nhi đồng yêu quý khắp hai miền Nam Bắc. Riêng với miền Nam thương nhớ, kể từ buổi ra đi trên bến cảng Nhà Rồng - Sài Gòn, ròng rã mấy mươi năm, Bác chưa một lần trở lại. Bác còn thay mặt Nhân dân ta đi thăm các nước anh em, thăm hỏi bạn bè quốc tế đã từng hết lòng giúp đỡ và ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn dân tộc. Đọc *Di chúc*, chúng ta ai cũng đau lòng xúc động, vì ao ước đó của Bác đã không kịp thực hiện.

Lời cuối cùng trong bản *Di chúc* có lẽ là những tình cảm lắng đọng, gây xúc động mạnh nhất, trở thành đề tài phong phú cho văn học nghệ thuật về tấm lòng của Bác đối với Nhân dân. “Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu...” - cách nói sao mà nghe thân thuộc, tha thiết, cháy bỏng. Bác ra đi, không đem theo gì cho mình; tất cả, Bác để lại trọn vẹn cho đất nước, cho đồng chí, đồng bào, cho các cháu thiếu niên, nhi đồng cả cuộc sống và tình yêu, lý tưởng và ước nguyện, với ham muốn tốt bậc là đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành,... Bác lo cho đến khi từ biệt thế

giới này mà “không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”. Bác “để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng”¹.

Từ ngày Bác Hồ đi xa đến nay, toàn Đảng, toàn dân ta đang ra sức và quyết tâm thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Bác, lấy nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt, phát triển kinh tế là trung tâm, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội. Cách mạng nước ta đã phải trải qua muôn vàn thử thách, dù thế giới biến đổi khôn lường, toàn Đảng và toàn dân ta nguyện sống chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại. Thực hiện đúng những lời mà đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất của Đảng, tuyên đọc khi vĩnh biệt Bác Hồ, chúng ta quyết tâm thực hiện những điều Bác căn dặn trong *Di chúc*: “mang lá cờ bách chiến bách thắng của **HỒ CHỦ TỊCH** tới đích cuối cùng”².

Năm mươi năm thực hiện *Di chúc* Bác Hồ, Đảng ta và Nhân dân ta vui mừng báo cáo với Bác về những thắng lợi và thành tựu đạt được. Song chúng ta cũng không quên xin nhận với Bác rằng chúng ta còn nhiều thiếu sót, yếu kém, nhiều việc chưa làm được như điều Bác căn dặn. Trong việc xây dựng Đảng, xây dựng Nhà

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.613, 630.

nước, thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bên cạnh những thành tựu và ưu điểm đáng kể, chúng ta còn vấp phải không ít sai lầm và khuyết điểm. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống; sự vi phạm các nguyên tắc về tổ chức và sinh hoạt; sự lạm dụng quyền lực, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã có những tác động tiêu cực đến việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm giảm sút lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, với chế độ...

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tiến hành trong nhiều năm qua, đặc biệt là đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một biện pháp hữu hiệu để Đảng ta khắc phục khuyết điểm, khôi phục và phát huy những phẩm chất cao đẹp vốn có của mình.

Thực hiện *Di chúc* của Bác Hồ, cán bộ, đảng viên chúng ta càng luôn luôn nhớ lời Bác căn dặn, phải tu dưỡng đạo đức cách mạng, thật sự “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”. Đồng thời, phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, lập trường tư tưởng kiên định, mãi mãi đi theo con đường Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn, xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của Nhân dân, để thỏa lòng mong ước, thực hiện lời căn dặn cuối cùng của Bác sẽ trở thành hiện thực,

đó là: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.614.

DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐỊNH HƯỚNG CHO CÁCH MẠNG VIỆT NAM CẢ HÔM QUA, HÔM NAY VÀ NGÀY MAI

PGS.TS. VŨ VĂN PHÚC*

Bản *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sau nửa thế kỷ càng làm sáng tỏ giá trị lịch sử và tầm nhìn thời đại, tầm nhìn xa trông rộng của một bậc thiên tài. *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh soi đường, định hướng cho cách mạng Việt Nam cả hôm qua, hôm nay và mai sau. *Di chúc* bất hủ của Người là chỉ dẫn, là lời dạy, là ngọn đuốc soi đường cho đất nước ta vững bước đi lên, phát triển bền vững.

Bản *Di chúc* cũng là tâm nguyện, là ý chí, niềm tin, là tình cảm và trách nhiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Tổ quốc, với Nhân dân, với sự nghiệp cách mạng nước ta.

* Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.

Là người cách mạng, người mácxít, người thấu hiểu quy luật khách quan của tự nhiên, của xã hội, của con người, trong *Di chúc*, Bác Hồ đã nhận thức và đón nhận quy luật của cuộc sống một cách chủ động, bằng phong thái ung dung tự tại, chuẩn bị cho việc ra đi bằng những lời tâm huyết căn dặn lại. Bác viết: “Tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột”¹.

Mở đầu *Di chúc*, với ý chí phi thường, niềm tin son sắt, tinh thần lạc quan cách mạng, trách nhiệm trước Tổ quốc và Nhân dân, Người đã dự báo rất đúng về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và về sự thống nhất đất nước. Người khẳng định: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”². Đây là dự báo của một thiên tài, biết trước sự việc sẽ diễn ra. Người cũng nêu những công việc mà mình dự định làm sau đó. Người viết: “Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ, và chiến sĩ anh hùng, thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thiếu niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta”³.

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.623, 621, 618.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là công trình bất hủ về xây dựng Đảng cầm quyền.

Là Người sáng lập, rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng. Người cho rằng sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong công tác xây dựng Đảng, vấn đề đoàn kết thống nhất trong Đảng là một trong những nguyên tắc cơ bản nhất, là sự vận động và phát triển theo đúng quy luật của Đảng. Đoàn kết thống nhất trong Đảng là cơ sở để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Đảng lãnh đạo, Đảng cầm quyền mà không đoàn kết thống nhất thì sự nghiệp cách mạng của dân tộc không thể thắng lợi.

Xây dựng và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là nền tảng cho mọi thành công. Đoàn kết, thống nhất không chỉ là vấn đề sinh tử của từng tổ chức đảng ở các cấp, mà còn là sinh mệnh của toàn Đảng, là vấn đề sống còn của cách mạng.

Bản *Di chúc* được Người dành nhiều tâm huyết để hoàn thành. Ngay từ năm 1965, Người đã viết: “TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG” và Người cũng khẳng định sức mạnh to lớn của đoàn kết qua thực tiễn cách mạng nước ta: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ Nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo Nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng

lợi này đến thắng lợi khác. Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”¹. Như vậy, có thể thấy, đoàn kết thống nhất trong Đảng không chỉ là mối quan tâm lớn hàng đầu của Người, mà còn là sự trăn trở khi Người nghĩ cho mai sau.

Vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh lại luôn nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa quan trọng của đoàn kết thống nhất. Người không chỉ nêu ra yêu cầu phải đoàn kết trong Đảng mà còn chỉ rõ sự đoàn kết ấy phải là đoàn kết nhất trí, đoàn kết thống nhất, đó không phải là đoàn kết giả tạo, hình thức, mà phải thể hiện cả ở tư tưởng lẫn trong hành động. Tư tưởng và hành động phải thống nhất. Không thể bề ngoài là đoàn kết nhưng khi cần ra một quyết định, ban hành một quyết sách thì không có được sự thống nhất, hay khi cần thì liên minh nhau lại nhân danh đoàn kết, khi không cần thì tìm cách cản trở công việc của nhau. Trong tư tưởng của Người, đoàn kết phải là đoàn kết thống nhất, trước sau như một, tức là phải dựa trên nền tảng đường lối, quan điểm của Đảng và vì lợi ích của cách mạng, của Nhân dân, của tập thể. Người luôn nhấn mạnh: Đảng tuy có nhiều đảng viên, song khi tiến hành nhiệm vụ cách mạng thì chỉ như một người,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611.

trong Đảng không cho phép có tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”.

Đảng là tổ chức chính trị cao nhất của Nhân dân, của dân tộc, các đảng viên đều tham gia tổ chức một cách tự giác, tự nguyện; việc giữ vững và thực hiện nghiêm minh các nguyên tắc của Đảng không chỉ là nguyện vọng của Nhân dân mà còn là trách nhiệm của mỗi đảng viên. Người coi nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản và quan trọng; trong từng tổ chức đảng phải thực hành dân chủ, mở rộng dân chủ, “Phải thật sự *mở rộng dân chủ* để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình”¹; mọi ý kiến, suy nghĩ của mỗi đảng viên đều phải được bày tỏ, được lắng nghe; mọi quyết định quan trọng đều phải được bàn bạc, thảo luận một cách dân chủ. Đoàn kết thống nhất trong Đảng đòi hỏi cán bộ, đảng viên *phải thật thà tự phê bình và phê bình*. Đây chính là một hình thức rèn luyện đảng viên để xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Bởi theo Người: “Chỉ có đảng chân chính cách mạng và chính quyền thật dân chủ mới dám *manh dạn tự phê bình, hoan nghênh phê bình, và kiên quyết sửa chữa*. Do tự phê bình và phê bình... mà chúng ta đoàn kết càng chặt chẽ...”². Đây cũng là quy luật phát triển của Đảng. Tự phê bình và phê bình là để giúp

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.544.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.387.

nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ, để công việc được hiệu quả hơn, để đoàn kết và thống nhất trong nội bộ. Để thực hiện đoàn kết thống nhất trong Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”¹.

Để có sự đoàn kết thật sự, không chỉ cần thực hiện nguyên tắc, bản lĩnh, lý trí mà còn rất cần tình thương yêu, sự đồng cảm và chia sẻ với nhau. Năm 1966, Người bổ sung vào bản *Di chúc* cụm từ *phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau*. Để có sự đoàn kết thống nhất thực sự, bên cạnh tinh thần, lý trí, trong mỗi cán bộ, đảng viên phải có tình thương yêu đồng chí, có lòng nhân ái, nhân hậu. Trong thực hành công việc, không chỉ đặt ra yêu cầu hoàn thành công việc mà còn phải có sự cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành công việc. Vì vậy, để duy trì và bồi đắp đoàn kết thống nhất thì từng tổ chức đảng, bên cạnh việc phải chú trọng giáo dục ý thức trách nhiệm, còn phải thường xuyên bồi dưỡng tình thân ái, tình thương yêu, cảm thông, chia sẻ, tình đồng chí.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng yếu tố đạo đức trong Đảng, chống lại các căn bệnh “quan liêu”, “tham ô, lãng phí”, “xa dân”. Theo Người, Đảng cầm quyền có nhiệm vụ to lớn là lãnh đạo Nhân dân xây dựng xã hội mới, tiến hành “một cuộc chiến đấu khổng lồ”, xóa đi những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, xây dựng những cái mới mẻ, tốt tươi. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn với bốn chữ “thật”: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”¹.

Sự đoàn kết thống nhất trước hết phải được xây dựng trong Đảng, được thể hiện trong Đảng. Mỗi đảng viên, nhất là đảng viên giữ trọng trách lãnh đạo phải cương quyết chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội trong chính bản thân mình trước những tác động từ bên ngoài. Bởi như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rút ra: chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội chính là căn nguyên của mất đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Nhìn lại chặng đường đã qua với không ít giai đoạn rất phức tạp, nhưng Ban Chấp hành Trung ương mà

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611-612.

hạt nhân là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn vững vàng, luôn đoàn kết thống nhất.

Thấm nhuần tư tưởng và thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những năm qua, Đảng ta luôn coi trọng, giữ gìn và phát huy đoàn kết thống nhất. Nhờ đó, Đảng đã quy tụ và phát huy được sức mạnh toàn dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp để hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo đất nước mà Nhân dân đã tin tưởng giao phó. Trong nhiều kỳ đại hội Đảng, vấn đề đoàn kết thống nhất đều được nghiêm túc đặt ra, được xem xét, đánh giá một cách toàn diện và sâu sắc.

Trong *Di chúc*, ngay sau khi nói về Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về đoàn viên và thanh niên. Người viết và căn dặn: “ĐOÀN VIÊN và THANH NIÊN ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”¹.

Năm mươi năm qua, Đảng ta đã quan tâm bồi dưỡng, đào tạo các thế hệ đoàn viên, thanh niên. Nhiều đoàn viên, thanh niên đã thực sự trở thành người kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng của lớp cha anh đi trước. Nhiều người đã trở thành cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622.

lý, cán bộ chuyên môn giỏi; trở thành những trí thức tài năng, những công nhân, những nông dân sản xuất giỏi, những doanh nhân thành đạt,... Đảng ta chủ trương xây dựng Đoàn Thanh niên vững mạnh là xây dựng Đảng trước một bước. Tầm nhìn xa của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của Nhân dân là hết sức tài tình. Người luôn thể hiện sự tin tưởng vào thế hệ trẻ, thế hệ tương lai của đất nước. Suốt đời mình, Người luôn dành sự quan tâm, chăm lo đặc biệt cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, việc chăm lo đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ như tâm nguyện của Người trong *Di chúc* là một việc cực kỳ quan trọng của Đảng, của Nhân dân ta.

Nói về Nhân dân lao động, trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “NHÂN DÂN LAO ĐỘNG ta ở miền xuôi cũng như miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, Nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, Nhân dân ta luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng”¹.

Suốt cuộc đời của Người luôn gắn bó với việc chăm lo cho đời sống của Nhân dân. Trong *Di chúc*, Người căn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622.

dẫn: “Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của Nhân dân*”.

Khi viết *VỀ VIỆC RIÊNG*, Người tâm niệm: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”¹.

Ngay cả khi nói về việc ra đi của mình, Người vẫn còn lo cho Nhân dân. Người căn dặn: “Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của Nhân dân”².

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân luôn trong trái tim của Người, tất cả vì Nhân dân, dành cho Nhân dân. Người viết: “Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng”³.

Cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là phấn đấu, hy sinh cho dân tộc, cho Nhân dân; là phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân. Người mong muốn và có niềm tin mãnh liệt vào sự tất thắng của sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc, của Nhân dân ta. Đoạn cuối cùng của bản *Di chúc* lịch sử, thiêng liêng, Người viết: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu,

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.623, 624.

xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”¹. “Một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”, phải chăng là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã định hướng cho một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tương lai, hay đây chính là đặc trưng cơ bản nhất của một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bản *Di chúc* thiêng liêng, lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta tuy không dài, nhưng cô đọng, súc tích, giản dị, dễ hiểu; trong đó hàm chứa những tư tưởng vĩ đại, lớn lao của Người định hướng cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, của Nhân dân Việt Nam cả hôm qua, cả hôm nay và cả mai sau.

Sau 50 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta càng thấy rõ hơn tầm nhìn chiến lược, tư tưởng thiên tài của Bác ngay từ cách đây hơn nửa thế kỷ đã, đang và sẽ vẫn là ngọn đuốc soi đường, định hướng cho cách mạng Việt Nam. Thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Người, chúng ta soi xét vào từng lời dặn của Bác, tự hào đã làm được nhiều việc, trân trọng những thành quả đã đạt được; nhưng chúng ta cũng rất buồn, thậm chí đau lòng về những thiếu sót, hạn chế, thậm chí là cả những tiêu cực đang diễn ra trong xã hội

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.15, tr.624.

và ngay trong Đảng vẫn còn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên.

Bước vào thời kỳ hội nhập quốc tế, trước những tác động của kinh tế thị trường, một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao có xu hướng chạy theo chủ nghĩa cá nhân; một số tổ chức đảng có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, chưa tôn trọng và thực hiện chưa đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Việc tự phê bình và phê bình có nơi trở nên hình thức, có nơi bị lợi dụng để đấu đá, hạ bệ lẫn nhau. Bên cạnh đó, những biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội, “lợi ích nhóm”, tính cục bộ địa phương đã xuất hiện ở không ít nơi và phá hoại sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Những năm gần đây, Đảng ta đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong tổ chức đảng và trong các cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, thực tế là ở nhiều nơi, chính người đứng đầu chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên và cấp mình về sự đoàn kết thống nhất nội bộ lại chưa thực sự gương mẫu, chưa thấm nhuần ý thức xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ. Chính vì vậy, việc lựa chọn người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, có vai trò tiên phong, gương mẫu là rất quan trọng. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải thực sự công bằng, công tâm trong xử lý công việc, phải thực sự là trung tâm

quy tụ, đoàn kết của tổ chức đảng, của tập thể cơ quan, đơn vị.

Thực tế cho thấy, đoàn kết thống nhất trong cán bộ lãnh đạo ở cấp càng cao thì tác động, ảnh hưởng đối với Đảng càng mạnh, sức lan tỏa ra xã hội càng lớn. Ngược lại, những người nắm trọng trách lãnh đạo, nhất là ở cấp cao nếu không có ý thức đoàn kết thống nhất thì không những gây nguy hại mà còn tạo ra những nguy cơ lớn, khó lường cho toàn Đảng.

Trong thời điểm đất nước đang đứng trước những thời cơ, vận hội mới nhưng cũng đầy những thử thách lớn lao, những thành tựu mà toàn Đảng, toàn dân đạt được qua hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước chính là kết quả của sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, là minh chứng khẳng định sự trưởng thành và vững mạnh của Đảng. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, bên cạnh những thành tựu đạt được, chúng ta vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, phức tạp. Các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách, bằng nhiều âm mưu thâm độc, xảo quyệt, kích động chia rẽ nội bộ, gây mất đoàn kết trong Đảng. Chính vì vậy, tăng cường đoàn kết và thống nhất trong Đảng từ Trung ương đến cơ sở là điều tất yếu và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

Giờ đây, đoàn kết thống nhất trong Đảng càng phải được xem là một chiến lược lâu dài đối với sự nghiệp

cách mạng. Là Đảng duy nhất cầm quyền, Đảng ta càng phải xây dựng, củng cố sự đoàn kết thống nhất, có như vậy thì hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân, các dân tộc mới đoàn kết xung quanh Đảng. Đoàn kết của Đảng chính là tấm gương cho cả hệ thống chính trị và là nhân tố quyết định bảo đảm đoàn kết dân tộc.

Đặc biệt, trước thêm Đại hội XIII của Đảng, khi chúng ta đang đứng trước thời điểm phải lựa chọn những người xứng đáng, vừa có tài, vừa có đức để đảm nhận những trọng trách lãnh đạo đất nước, thì hơn bao giờ hết, chúng ta càng phải phát huy truyền thống đoàn kết thống nhất. Đây là trách nhiệm lớn, mà trước hết là của tập thể, cá nhân lãnh đạo từ Trung ương đến từng cơ sở. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ giữ trọng trách lãnh đạo từ cấp cao đến cấp cơ sở phải thực sự thực hiện nghiêm lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Di chúc*: “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611.

DI CHÚC BÁC HỒ - QUỐC BẢO VÀ PHÁP BẢO CỦA CHÚNG TA

GS.TS. HOÀNG CHÍ BẢO*

1. Năm tác phẩm là bảo vật quốc gia của Hồ Chí Minh

Trong 30 hiện vật tiêu biểu của di sản văn hóa dân tộc được xếp hạng bảo vật quốc gia thì có tới năm tác phẩm điển hình của Bác Hồ gắn liền với những bước ngoặt lịch sử của dân tộc, của Đảng, với cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của Bác, đó là:

- *Đường cách mệnh*, năm 1927 với bút danh Nguyễn Ái Quốc, viết ở Quảng Châu (Trung Quốc). Đây là tác phẩm đặt nền móng tư tưởng lý luận, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng vào năm 1930. Lúc đó, Bác của chúng ta 37 tuổi.

- *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* chống thực dân Pháp xâm lược, ngày 19/12/1946. Trong lời kêu gọi đồng bào cả nước đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược để

* Chuyên gia cao cấp, Nguyên Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương.

bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, Người thể hiện ý chí và quyết tâm sắt đá của toàn dân tộc “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹. Đó là mệnh lệnh tối cao, là thông điệp của lịch sử mà cũng là lời thề thiêng liêng của toàn dân xung quanh lãnh tụ của mình: “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh!”. Trong giờ phút hệ trọng đó của vận nước, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nguyên thủ quốc gia Hồ Chí Minh 56 tuổi, là linh hồn của 20 triệu người dân Việt Nam.

- *Lời kêu gọi đồng bào, chiến sĩ cả nước* chống đế quốc Mỹ xâm lược, ngày 17/7/1966. Bác Hồ đọc lời kêu gọi này trên Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam vào lúc miền Bắc đang trong mưa bom bão đạn của cuộc chiến tranh phá hoại có tính hủy diệt do đế quốc Mỹ gây ra và đồng bào, chiến sĩ miền Nam đang ở nơi đầu sóng ngọn gió, quyết đánh Mỹ diệt ngụy, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa - hậu phương lớn của tiền tuyến lớn.

Vậy là hai lời kêu gọi, hai văn kiện chính trị - pháp lý cách nhau 20 năm trong những bước ngoặt 10 năm, 20 năm và 30 năm trong cuộc đời của Bác². Ở thời điểm này,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 534.

2. Xem Hoàng Chí Bảo: “Tổng luận Minh triết Hồ Chí Minh”, trong công trình *Minh triết Hồ Chí Minh* - đề tài độc lập cấp Nhà nước.

Bác Hồ - Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước đã 76 tuổi, đã “bí mật” viết *Di chúc* để lại cho toàn dân, toàn Đảng mà Người khiêm nhường chỉ gọi là “một bức thư”. Bác còn ghi rõ tài liệu “tuyệt đối bí mật”, không nỡ để dân buồn trong hoàn cảnh đang gian nan, vất vả, hy sinh. Trong Lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước có một câu văn chín chữ thể hiện một tư tưởng lớn, là chân lý lớn nhất của lịch sử, của thời đại “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”¹. Chín chữ vàng ấy mãi mãi là thông điệp Hồ Chí Minh gửi tới *muôn người* và *muôn đời*, được khắc trên nền đá hoa cương trên tường Lăng Bác, ở Quảng trường Ba Đình, Hà Nội.

- *Nhật ký trong tù*, tập thơ chữ Hán Bác viết trên 130 bài trong thời gian 14 tháng sống cảnh tù đầy ở Quảng Tây, Trung Quốc (1942 - 1943) dưới chế độ hà khắc của Tưởng Giới Thạch. Chúng đã bắt giam và đày đoạ Người tại 30 nhà tù trong thời điểm Cách mạng Tháng Tám đang tới gần, trên đường Người qua biên giới tìm cách liên hệ với cách mạng Trung Quốc.

Trong hoàn cảnh mất liên lạc với đồng chí, đồng bào trong nước, trong ngục tối và sau song sắt, Người vẫn lòng dạn lòng:

“Thân thể ở trong lao,
Tinh thần ở ngoài lao;
Muốn nên sự nghiệp lớn,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.130.

Tinh thần càng phải cao”¹.

Vào năm 1960, khi Bác đã 70 tuổi, tập thơ viết trong cuốn sổ tay mà Bác gọi là ghi chép (nhật ký) những chuyện vật vãnh trong tù, để quên thời gian, đợi ngày tự do mới được dịch ra tiếng Việt. Mặc dù bị lính của Tưởng Giới Thạch bắt giam là điều không may đối với Bác nhưng đó lại cũng là dịp để ý chí, nghị lực phi thường vượt lên hoàn cảnh của Người được thêm một lần rèn luyện và bộc lộ, lại cũng là dịp để cho người cách mạng có trái tim thi sĩ, với “tâm hồn lộng gió thời đại” (Phạm Văn Đồng) viết lên những “vần thơ thép” “mà vẫn mệnh mông bát ngát tình” (Hoàng Trung Thông), để lại cho đời tập thơ được coi là kiệt tác văn chương.

Nhật ký trong tù không chỉ là nghệ thuật thi ca mà trước hết là một văn phẩm chính trị, ở đó nội dung tư tưởng lý luận và bản lĩnh chính trị của Người được biểu hiện qua hình thức nghệ thuật ngôn từ.

Đó là một quốc bảo đặc sắc, đồng thời còn là pháp bảo nhiệm màu, chỉ dẫn hành động và rèn luyện phẩm cách làm người, dẫn thân vì nước, vì dân.

- *Di chúc* (1965 - 1969) là một hiện tượng văn hóa hiếm thấy ở đời, dường như chỉ tìm thấy ở Hồ Chí Minh. Bản văn trên 1.000 từ mà Người dành tâm sức 4 - 5 năm suy nghĩ, viết và sửa chữa, để lại muôn vàn tình thân

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.305.

yêu, niềm tin và hy vọng cho toàn dân, toàn Đảng, cho dân tộc và nhân loại.

Bức thư này của Người được viết lần đầu từ ngày 10 đến 15/5/1965, vào dịp sinh nhật 75 tuổi. Mỗi năm chỉ viết và sửa trong 1 giờ, từ 9 giờ sáng đến 10 giờ sáng rồi khép lại. Tháng 5/1969, Người sửa lần cuối cùng. Bốn tháng sau, Người vĩnh biệt chúng ta, trở về với tổ tiên, “gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác”¹ nơi thế giới “người hiền” ở cõi vĩnh hằng vào 9 giờ 47 phút sáng 02/9/1969, đúng vào ngày Quốc khánh.

Vậy là Người đã trút hơi thở cuối cùng vào thời khắc thiêng liêng trùng với giờ Người viết *Di chúc*. Người cũng vĩnh biệt chúng ta vào ngày thiêng của nước, của dân mà 24 năm về trước Người đọc *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh nước Việt Nam độc lập, tái sinh cuộc sống cho Nhân dân, từ nô lệ tới tự do.

Di chúc với hơn 1.000 từ, Người dành cái tối đa cho dân, cho Đảng, cho con người và cuộc đời, cho dân tộc và thế giới, nhân loại. Người chỉ nhận cho mình cái tối thiểu, vẹn vẹn có 79 từ, căn dặn về việc riêng, “chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của Nhân dân”²...

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.621.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.623.

Di chúc chứa đựng tư tưởng lớn trong một hình thức nhỏ, thực sự kết tinh tư tưởng, phương pháp, phong cách và đạo đức của Người, con người Việt Nam đẹp nhất, là “hình ảnh của dân tộc và lương tâm của thời đại” như nhận định của Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Đó là năm tác phẩm tiêu biểu của Người, cũng là những tác phẩm tiêu biểu được gọi là *quốc bảo và pháp bảo của Việt Nam*, là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc, là ánh sáng soi đường cho chúng ta đi tới tương lai.

2. Nửa thế kỷ thực hiện *Di chúc* Bác Hồ

Trong lễ truy điệu trọng thể vĩnh biệt Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội sáng 09/9/1969, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) đã đọc *Diếu văn* với niềm xúc động vô hạn bằng giọng đọc truyền cảm đặc biệt, có sức âm vang mãi mãi trong lòng chúng ta. Đồng chí cũng thay mặt Đảng, Nhà nước và toàn dân tộc công bố bản *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho toàn dân, toàn Đảng, cùng với năm lời thề trước anh linh của Người. Hôm đó, mỗi chúng ta và anh em, bầu bạn khắp năm châu bốn biển lần đầu tiên được biết đến *Di chúc* Bác Hồ. Cũng từ ngày ấy, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ra sức thực hiện những lời căn dặn của Người trong *Di chúc*. Nội dung năm lời thề ấy phản ánh sâu sắc và đầy đủ nhất tư tưởng, đạo đức, phong cách

Hồ Chí Minh kết tinh và tỏa sáng từ *Di chúc* mà giờ đây đã trở thành quốc bảo, pháp bảo của chúng ta.

Bác đã đi xa tròn nửa thế kỷ. Thương nhớ Bác với lòng thành kính và biết ơn vô hạn, mỗi chúng ta cùng nhìn lại chặng đường 50 năm thực hiện *Di chúc* của Người, cũng là thực hiện năm lời thề thiêng liêng vĩnh biệt Người ngày ấy.

Trước hết, chúng ta tìm hiểu nội dung *Di chúc* qua hơn 1.000 từ chứa đựng những lời dặn dò ân cần của Bác, nổi bật ở hai mệnh đề ngắn gọn:

- “TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG”¹.

- “Đầu tiên là công việc đối với *con người*”².

Bác là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta. Sau cuộc đời 79 mùa xuân, Bác thanh thản đi vào cõi vĩnh hằng, lúc đó Đảng ta 39 tuổi. Nhớ lại ngày ấy, nhân dịp sinh nhật Đảng lần thứ 39 (ngày 03/02/1969), Bác cho công bố trên báo Đảng tác phẩm quan trọng: *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* mà giờ đây đọc lại ta thấy thấm thía, sâu sắc biết bao. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII cùng một chủ đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng, quyết đẩy lùi suy thoái, quyết làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh đã thể hiện đúng tư tưởng và những trù liệu, lo toan, trăn trở của Bác lúc bấy giờ. Điều đó đủ thấy tầm nhìn chiến lược

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr. 621, 616.

của Bác, tính thời sự còn nguyên vẹn *lửa nóng* toát lên từ tư tưởng của Người.

Nói về Đảng, Bác căn dặn đầu tiên là vấn đề đoàn kết, bởi nó quan trọng, hệ trọng biết nhường nào, đối với sức chiến đấu và sinh mệnh của Đảng, sự tồn vong của chế độ *nhất là khi Đảng đã cầm quyền*. Người căn dặn: “các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình... Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình*... Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”¹. Đặc biệt có ý nghĩa *khai sáng và thức tỉnh* đối với mọi thế hệ trong Đảng, trong dân khi chỉ trong một đoạn ngắn nói về *Đảng cầm quyền*, đã bốn lần Bác nhấn mạnh chữ “thật”: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”².

Cả cuộc đời của Bác là cuộc đời tranh đấu gian lao và anh dũng, dấn thân và hy sinh vì độc lập của Tổ quốc, vì tự do và hạnh phúc của dân tộc và Nhân dân. Tháng 7/1969, trước khi mất 2 tháng, Người còn tiếp và trả lời nhà báo Cộng sản Cuba, nữ đồng chí Mácta

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622.

Rôhát. Người nói: “Tôi yêu đồng bào ở miền Bắc cũng như yêu đồng bào ở miền Nam. Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi”¹.

Người còn nói: “Mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng và gộp cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi”².

Có nỗi đau nào lớn như *nỗi đau nhân thế* của Hồ Chí Minh; có sự cao thượng nào bằng sự cao thượng của Hồ Chí Minh, đem trí tuệ và tâm hồn mình để *thấu hiểu* đời sống của dân, *thấu cảm* nỗi lòng của dân..., chính bởi thế, Người suốt đời ở ngoài vòng danh lợi, dâng hiến đến mức quên mình, hóa thân vào Nhân dân của dân tộc mình và của nhân loại khổ đau để căn dặn mọi việc cụ thể, thấu đáo, không sót một việc nào dù việc lớn, nhỏ trước mắt cũng như lâu dài với mục đích lo cơm ăn, áo mặc, nhà ở, học hành, chữa bệnh cho dân, đền ơn đáp nghĩa những người có công, chăm lo giáo dục thế hệ tương lai, nhất là trừ tính miễn thuế nông nghiệp cho bà con nông dân ngay sau khi thắng lợi, giảm bớt gánh nặng đóng góp của dân, *nhất là nông dân*. Trong trái tim mênh mông của lòng nhân ái Hồ Chí Minh có chỗ cho tất cả mọi người.

Đó là chủ nghĩa nhân văn cao cả, là chỗ đến của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Bởi tâm

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.674.

lớn lao ấy, bởi đức khoan dung, bao dung vĩ đại ấy, Người sống mãi trong lòng nhân dân và trong trái tim nhân loại.

Di chúc nói về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta còn nhiều gian khổ, hy sinh nhưng nhất định chúng ta sẽ chiến thắng. *Di chúc* chan chứa tinh thần lạc quan tin tưởng của Người. Người truyền dẫn *niềm tin, khơi nguồn cảm hứng* cho tất cả mọi người chúng ta.

Di chúc trù tính tương lai, triển vọng tươi sáng của dân tộc Việt Nam với tất cả sự sâu sắc, minh mẫn, thông tuệ của bậc vĩ nhân - nhà tư tưởng thiên tài Hồ Chí Minh.

Người đã kín đáo và vô cùng tinh tế gửi vào trong *Di chúc* cả quan niệm về đổi mới, hội nhập và phát triển, hình dung rõ đây là một cuộc chiến đấu khổng lồ *chống lại* những gì cũ kỹ, lạc hậu, hư hỏng để *xây dựng* những cái mới mẻ, tốt tươi. Phải dựa vào dân, tập hợp lực lượng toàn dân, gây dựng phong trào trong dân để dân thực hiện, do Đảng lãnh đạo. Đó là ĐỔI MỚI.

Và điều mong muốn cuối cùng cũng là tâm nguyện của Người, đó là *quan niệm, tư tưởng của Người về chủ nghĩa xã hội*, một chủ nghĩa xã hội đậm bản sắc Việt Nam sẽ định hình trong đổi mới. *Di chúc* cũng nói đến nỗi đau của Người về những bất đồng trong phong trào cộng sản quốc tế nhưng Người vẫn tin, *nhất định các đảng anh em sẽ phải đoàn kết lại*.

Người căn dặn, Đảng ta phải làm hết sức mình vì nghĩa vụ quốc tế cao cả đó. Bao nhiêu điều lớn lao, có thể gọi là *một đại tổng kết*, vậy mà chỉ có hơn 1.000 từ nhưng Người trần trở suốt 4-5 năm liền. Hiểu như vậy để thương yêu Bác cho đủ, cho đầy, làm tất cả những gì có thể làm được và làm tốt nhất để thỏa lòng mong ước của Bác.

Năm mươi năm qua, trong đó có hơn 30 năm đổi mới, Đảng và Nhân dân ta đã ra sức thực hiện *Di chúc* của Bác, đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, nhất là trong thời kỳ đổi mới. Nội dung năm lời thề vĩnh biệt Bác đã được quán triệt sâu sắc trong Đảng, trong dân, ngay sau khi Bác mất, biến đau thương thành hành động, xốc tới chiến trường, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, Nam - Bắc sum họp một nhà, đúng như dự đoán của Người.

Đất nước đi vào xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, chăm lo giáo dục - đào tạo cho con người để thực hiện mong muốn và kỳ vọng của Bác, xây dựng đất nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”¹. Trải qua muôn vàn gian khó, cả trong tình huống hiểm nghèo, khi đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, đế quốc bao vây cấm vận, vết thương chiến tranh ác liệt cũ chưa lành lại vấp ngay vào hai cuộc chiến

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.131.

tranh mới ở hai đầu biên giới, lại thêm sự biến động chính trị ở Liên Xô và Đông Âu làm tan rã hệ thống xã hội chủ nghĩa..., nước Việt Nam ta đã vượt qua, đã đứng vững và đi lên với thế mới, lực mới như ngày nay. Diện mạo đất nước ngày càng thêm tươi đẹp, văn minh và hiện đại hơn trước rất nhiều. Trước thử thách hiểm nghèo, trước tình huống nghiệt ngã đặt ra “Tồn tại hay không tồn tại?”, “Đổi mới hay là chết?”, Đảng ta đã nêu cao tư tưởng, phong cách, bản lĩnh Hồ Chí Minh, bình tĩnh và mưu lược đưa đất nước và dân tộc thoát hiểm một cách đáng tự hào. “Dĩ bất biến ứng vạn biến”, phương châm ấy của Bác để lại đã trở thành cẩm nang hành động, Đảng và dân ta đã tìm đúng câu trả lời bằng quyết sách đổi mới, bằng hành động sáng tạo nhập cuộc với đổi mới rồi chủ động hội nhập quốc tế, khai thông nội lực, phát huy ngoại lực, giải phóng mọi tiềm năng, chọn đúng động lực *lợi ích* và *dân chủ hóa* - những “huyệt” nhạy cảm trên cơ thể xã hội để đất nước thêm sức sống, xã hội thêm năng động, phấn khích đi lên. Ý Đảng - lòng dân - phép nước cùng cộng hưởng tạo nên sức mạnh tổng hợp của phát triển, trên nền tảng của ổn định chính trị - xã hội tích cực nhờ thuận lòng dân, hợp ý dân, mà cũng là thuận theo xu hướng của lịch sử. Việt Nam đã ra khỏi tình trạng lạc hậu, kém phát triển, đi vào quỹ đạo của phát triển, trên đường băng cất cánh, được bạn bè, đối tác tin cậy, khâm phục và hy vọng.

Thành công ấy dù còn khiêm tốn nhưng đã minh chứng sinh động cho giá trị và ý nghĩa sâu xa của *Di chúc* Bác Hồ trong sự nghiệp của Đảng, của dân, trước đây cũng như hiện nay và mai sau. Vận dụng và phát triển sáng tạo di sản của Người, Đảng ta đã có *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991* và được bổ sung, phát triển năm 2011; nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Hiến pháp năm 2013 mang dấu ấn quan trọng của *dân chủ pháp quyền* dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là những văn kiện chính trị - pháp lý nổi bật, chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân vững bước đi lên trên con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội do Đảng và Bác Hồ đã vạch ra. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã ghi một dấu mốc quan trọng thực hiện di huấn của Người về *chỉnh đốn Đảng*, đã bổ sung, phát triển lý luận đảng cầm quyền bằng cách nhấn mạnh đạo đức cách mạng và kiểm soát quyền lực trong nội dung xây dựng Đảng. Điều thiêng liêng Bác căn dặn về giữ gìn đoàn kết nhất trí trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình, về thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, về nêu cao tự phê bình và phê bình, có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau đã được toàn Đảng nghiêm túc thực hiện với sự giúp đỡ, thúc đẩy của toàn dân. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là vấn đề hệ trọng nhất hiện nay.

Thời gian qua, nhiều tình huống phức tạp diễn ra, nhiều suy thoái nghiêm trọng đã bộc lộ, đã được phát hiện và Đảng đã chấp nhận những đau đớn để xử lý, rút ra những bài học đắt giá. Đảng nêu cao quyết tâm chính trị, trách nhiệm chính trị để quyết làm cho Đảng thật trong sạch. *Có trong sạch thì Đảng mới vững mạnh, mới được lòng dân, yên lòng dân để tiến lên.* Thực tế của những biến đổi tích cực đó là câu trả lời trung thực nhất. *Sự gia tăng niềm tin của dân với Đảng là thước đo quan trọng nhất đem lại niềm hy vọng.*

Từ thẳm sâu trong tâm linh của mỗi người, chúng ta thấy rõ sự yên lòng, hài lòng của Bác. Đó là niềm an ủi tốt lành đối với chúng ta trong hành trình của đất nước hiện nay và mai sau - đường còn dài muôn dặm và không ít chông gai. Chưa bao giờ, phát triển cần đến trí tuệ khoa học và bản lĩnh như bây giờ. Cũng chưa bao giờ, cuộc chiến đấu “tẩy sạch” chủ nghĩa cá nhân (chủ dòng của Hồ Chí Minh), đánh bại giặc nội xâm nguy hiểm nhất, quyết liệt gay go như bây giờ. Bởi thế, đạo đức cách mạng theo tấm gương của Bác soi vào chúng ta, từ Đảng đến dân quan trọng ở tâm huyết mạch của cuộc sống và thành công của sự nghiệp.

Dũng khí cách mạng phải trở thành tình cảm cách mạng, phải hiện thân thành hành động trách nhiệm với dân, trung thành với lẽ sống vì dân, nêu cao tinh thần “dĩ công vi thượng” để “quang minh chính đại” và “tinh thành đoàn kết”. Đó là điều cần tâm niệm

hằng ngày và thực hành suốt đời của mỗi người chúng ta. Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư và các Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương mới ban hành và đi ngay vào thực hiện là một quy định kịp thời, đúng lúc, hợp lòng dân. Đó cũng là minh chứng cho việc Đảng ta, dân ta nguyện xứng đáng với Bác nhiều hơn nữa.

DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TỔNG KẾT LỊCH SỬ, ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI

PGS.TS. NGUYỄN THẾ THẮNG*

Trong văn kiện lịch sử vô giá, thiêng liêng *Di chúc*, Hồ Chí Minh có hai tổng kết lớn về vai trò, sức mạnh to lớn của Nhân dân và sứ mệnh lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền. Đồng thời, Người có hai định hướng lớn về mô hình tương lai của đất nước với vai trò của Đảng, của Nhân dân và thế hệ trẻ Việt Nam. Đó là những tổng kết lịch sử và định hướng tương lai có giá trị bền vững với Đảng, với Nhân dân và các thế hệ đời sau của dân tộc Việt Nam.

1. Tổng kết từ lịch sử Việt Nam về vai trò và sức mạnh của Nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng, phát triển sáng tạo truyền thống dân tộc Việt Nam và chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò, sức mạnh của quần chúng Nhân dân.

* Học viện Chính trị Khu vực I.

Các nhà yêu nước vĩ đại trong lịch sử dân tộc ta khẳng định: Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước¹. Dân như nước. Chở thuyền hay lật thuyền cũng là dân². Đến Hồ Chí Minh, tinh thần yêu nước, trọng dân trong tư tưởng yêu nước đó đã được nâng lên một tầm cao mới bởi sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng Nhân dân trong lịch sử. Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định: Quần chúng Nhân dân là chủ thể sáng tạo ra lịch sử, là lực lượng sản xuất cơ bản của mọi xã hội, sản xuất và sáng tạo ra của cải vật chất, tinh thần của xã hội, là lực lượng và động lực cơ bản của các cuộc cách mạng.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng lật đổ chế độ cũ, xây dựng xã hội mới ở nước ta, Hồ Chí Minh đã phát huy được vai trò và sức mạnh có tính quyết định của quần chúng Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Người khẳng định: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào”³. Cái mới và sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh là gắn sức mạnh của quần chúng

1. Xem Viện Sử học: *Lịch sử Việt Nam thường thức*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2014, t.1, tr.398.

2. Xem Nguyễn Trãi: *Toàn tập*, Nxb. Văn học, Trung tâm nghiên cứu Quốc học, Hà Nội, 2001, tr.84.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.672.

Nhân dân với vai trò lãnh đạo của Đảng. Và, khi xét nguyên nhân thắng lợi của cách mạng, vai trò, công lao của Nhân dân và của Đảng ta, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tất cả những thắng lợi đó không phải là công lao riêng của Đảng ta. Đó là công lao chung của toàn thể đồng bào ta trong cả nước”¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phát huy sức mạnh của Nhân dân để xây dựng, phát triển đất nước: “Trong bầu trời không gì quý bằng Nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân”². Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là Nhân dân làm chủ “địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”³.

Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh đã thể hiện một tình thương to lớn và sự thông cảm sâu sắc với hoàn cảnh sống của Nhân dân Việt Nam từ trước cho tới nay: “Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh”⁴.

Đi ra thế giới, hiểu biết sâu sắc về đất nước, con người ở nhiều nơi trên thế giới, đến khi trở về, Hồ Chí Minh càng hiểu rõ hơn đất nước, con người Việt Nam,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.672.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.453.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.434.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.612.

thấy rõ những ưu điểm quý giá của Nhân dân ta. Nên Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù”¹. Những phẩm chất quý giá đó vốn luôn tiềm ẩn trong lòng Nhân dân Việt Nam, song chưa được khơi dậy đầy đủ trong các phong trào yêu nước chống đế quốc và phong kiến trước khi Đảng ta ra đời, nên các phong trào yêu nước đó cuối cùng đều thất bại. Sức mạnh, vai trò quyết định thắng lợi của quần chúng Nhân dân chỉ xuất hiện khi được giác ngộ, đoàn kết dưới sự lãnh đạo của một đảng cách mạng. Điều đó đã xuất hiện khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào ngày 03/02/1930 do Hồ Chí Minh sáng lập. Trong *Di chúc*, tổng kết lịch sử, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Từ ngày có Đảng, Nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng”². Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta tiến hành Cách mạng Tháng Tám năm 1945, mở ra một thời đại mới trong lịch sử dân tộc ta - thời đại độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Khi viết *Di chúc*, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đang ở vào giai đoạn gay go, quyết liệt. Chủ tịch Hồ Chí Minh dự đoán: “*Cuộc kháng chiến chống Mỹ* có thể sẽ kéo dài mấy năm nữa. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn”³. Đặt trọn niềm tin vào sức mạnh và vai trò của Nhân dân

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.612.

trong xây dựng và phát triển đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, Nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng 2 đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc”¹. Thực tế lịch sử đã diễn ra đúng như niềm tin, dự đoán chính xác, đồng thời là sự tổng kết sâu sắc lịch sử Việt Nam của Hồ Chí Minh.

2. Tổng kết về sứ mệnh của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền

Trước khi viết *Di chúc*, Đảng ta cũng như Hồ Chí Minh mới chỉ nói đến vai trò lãnh đạo của Đảng với Nhân dân trong cách mạng Việt Nam. Đến *Di chúc*, cùng với khẳng định vai trò, sức mạnh của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, lần đầu tiên Hồ Chí Minh khẳng định sứ mệnh cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đúng với quy luật tất yếu của cách mạng Việt Nam và xu thế chính trị của thời đại ngày nay. Mỗi nước trong mỗi thời kỳ thường có một đảng chính trị cầm quyền chi phối sự phát triển của đất nước. Đảng Cộng sản Việt Nam có sứ mệnh lịch sử cầm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.612.

quyền lãnh đạo Nhân dân Việt Nam đi đến thắng lợi cuối cùng. Theo tổng kết của Hồ Chí Minh, Đảng cầm quyền nghĩa là Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là đày tớ trung thành của Nhân dân. Thực hiện được quan điểm cốt lõi này thì mối quan hệ gắn bó hữu cơ giữa Đảng và Nhân dân ngày càng bền chặt, do đó sức mạnh của Nhân dân và sức mạnh của Đảng đều được củng cố và tăng lên mạnh mẽ. Bởi Đảng lãnh đạo có đường lối đúng đắn được Nhân dân trung thành tin tưởng đi theo. Đảng toàn tâm, toàn ý phục vụ Nhân dân như người đày tớ trung thành thì quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy mạnh mẽ hơn bao giờ hết để trở thành sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh khẳng định rõ trong *Di chúc*: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của Nhân dân”¹.

3. Định hướng hình ảnh Tổ quốc trong tương lai và sức mạnh vĩ đại của Nhân dân

Trong muôn vàn tình thương yêu của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho đồng bào, đồng chí, thì điều có giá trị định hướng lâu dài nhất cho sự phấn đấu của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.611-612.

toàn Đảng, toàn dân ta đó là hình ảnh tương lai của đất nước và đích cuối cùng phải hướng tới cũng như cần đi đến của dân tộc Việt Nam.

Với niềm tin mãnh liệt vào đất nước, con người Việt Nam đã có lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, Hồ Chí Minh khẳng định trong *Di chúc*:

“*Còn non, còn nước, còn người,
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!*”¹.

Quả thật sau 50 năm thực hiện *Di chúc* của Hồ Chí Minh, đất nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, phát triển. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Văn hóa - xã hội có bước phát triển; bộ mặt đất nước và đời sống của Nhân dân có nhiều thay đổi lớn lao. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên cao

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.612.

hơn trước nhiều lần. Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao hơn bao giờ hết. Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, thiết lập quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với 30 nước, trong đó có tất cả các nước lớn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và toàn bộ 5 nước thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Việt Nam được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021 với số phiếu cao kỷ lục (192/193 phiếu) và đảm nhận thành công rất nhiều trọng trách đa phương như chủ nhà APEC (2017), Diễn đàn Kinh tế Thế giới về ASEAN (WEF ASEAN 2018), tổ chức tốt Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Triều lần thứ hai (2019) đã khẳng định tầm vóc và vị thế mới của đất nước¹.

Song, giá trị định hướng thiên tài trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là dự báo về mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và phác thảo lý luận sự nghiệp đổi mới ở nước ta.

Mô hình xã hội mới của Việt Nam theo ước mong cháy bỏng của Hồ Chí Minh trong *Di chúc* là “một nước

1. <http://baochinhphu.vn/Thoi-su/Ngoai-giao-Viet-Nam-Vung-buoc-di-theo-con-duong-cua-Bac/373923.vgp>.

Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”¹. Đây chính là kết tinh tư tưởng của Người về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là sự hội tụ tinh hoa văn hóa, tư tưởng dân tộc và nhân loại, sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam. Những căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Di chúc* như một cương lĩnh chính trị cho Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta thực hiện sau cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi. Đó là những định hướng về quản lý xã hội như đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; về đổi mới công tác giáo dục - đào tạo; khôi phục và mở mang các ngành kinh tế, thực hiện phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa; tôn trọng, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, chăm sóc đời sống của Nhân dân; Nhân dân chính là chủ thể sáng tạo trong sự nghiệp đổi mới; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại; làm cho đất nước ta đuổi kịp các nước tiên tiến trên thế giới.

Để thực hiện thành công sự nghiệp xây dựng xã hội mới vĩ đại đó, trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh thêm một lần nữa khẳng định vai trò sức mạnh vĩ đại của Nhân dân: “Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề, và phức tạp, mà cũng là rất vẻ vang. Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.614.

tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”¹.

4. Định hướng xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam vững mạnh và sứ mệnh của tuổi trẻ Việt Nam

Không phải ngẫu nhiên mà trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh đã ba lần nói đến việc “sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác”². Sự nhấn mạnh đó chính là lời nhắn nhủ đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân ta *định hướng cơ bản thứ nhất trong công tác xây dựng Đảng, đó là hãy trung thành đến cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin và truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, chất lọc tinh hoa tư tưởng văn hóa dân tộc và nhân loại, đề ra cương lĩnh, đường lối, chính sách đúng đắn. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh đó vừa là một nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị, vừa là một phương thức lãnh đạo của Đảng.*

Theo định hướng đó trong *Di chúc* Chủ tịch Hồ Chí Minh, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta khẳng định trong công tác xây dựng Đảng hiện nay, phải chú trọng xây dựng Đảng về chính trị: “Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.617, 611.

sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp; không dao động trong bất cứ tình huống nào”¹. Để nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng, theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần tiếp tục nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với quy luật khách quan và đặc điểm của Việt Nam, tạo bước đột phá để phát triển.

Định hướng quan trọng thứ hai trong công tác xây dựng Đảng, đó là: Đoàn kết thống nhất về chính trị, tư tưởng, tổ chức, thường xuyên tự phê bình và phê bình trên cơ sở tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

V.I. Lênin từng khẳng định, phấn đấu cho sự thống nhất trong đảng là một sự nghiệp vĩ đại: “sự thống nhất và đoàn kết trong hàng ngũ đảng, sự hoàn toàn tín nhiệm lẫn nhau giữa các đảng viên và sự đồng tâm hợp lực với nhau trong công tác thể hiện thực sự sự thống nhất ý chí trong đội tiên phong của giai cấp vô sản, là đặc biệt cần thiết...”². Đến Hồ Chí Minh, Người

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.199.

2. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.43, tr.104.

khẳng định: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ Thành công, thành công, đại thành công. Để có được khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững chắc dưới sự lãnh đạo của Đảng, thì trước hết phải có sự đoàn kết thống nhất về chính trị, tư tưởng, tổ chức trong toàn Đảng. Đoàn kết thống nhất là sức mạnh đi đến thành công. Chia rẽ bè phái là suy yếu đi tới thất bại. Cho nên trong *Di chúc*, mở đầu phần nói về Đảng, Hồ Chí Minh đã chỉ ra tầm quan trọng của đoàn kết thống nhất trong Đảng đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng Việt Nam: “*Trước hết nói về Đảng - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ Nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo Nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác*”¹. Do đó, Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên từ Trung ương cho đến cơ sở đều phải có trách nhiệm thực hiện đoàn kết thống nhất như một nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, đồng thời là một phẩm chất đạo đức cần có của mỗi cán bộ, đảng viên: “*Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình*”². Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đoàn kết trong Đảng là tiền đề quyết định xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611.

Đoàn kết toàn dân tộc là cơ sở để đại đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định cơ sở để xây dựng khối đại đoàn kết là đường lối, chính sách của Đảng hình thành trên “nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình”¹.

Định hướng cơ bản thứ ba trong công tác xây dựng Đảng, đó là: Xây dựng Đảng về đạo đức, chống chủ nghĩa cá nhân, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

Từ chuẩn bị thành lập Đảng đến khi sáng lập Đảng, xây dựng và rèn luyện Đảng ta trở thành một Đảng cầm quyền cho đến khi viết *Di chúc*, mỗi quan tâm hàng đầu của Hồ Chí Minh là xây dựng Đảng về đạo đức. Người vạch rõ đạo đức cách mạng là cơ sở tạo nên sức mạnh, uy tín lãnh đạo của Đảng; là gốc rễ trong công tác xây dựng Đảng Cộng sản cầm quyền. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa, Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng. “Đảng là người, Đảng là cán bộ, là đảng viên”². Đảng cách mạng phải có đạo đức cách mạng mới lãnh đạo được cách mạng. Đảng Cộng sản cầm quyền phải là đạo đức, là văn minh. Trong xây dựng Đảng về đạo đức, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương xây phải đi đôi với chống. Đảng cần giáo dục,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.613.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.268.

xây dựng những phẩm chất đạo đức cách mạng cơ bản cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đồng thời phải kiên quyết *chống lại* chủ nghĩa cá nhân. Bởi chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù hung ác nhất của chủ nghĩa xã hội và của mỗi cán bộ, đảng viên. Chỉ có đấu tranh thắng lợi chủ nghĩa cá nhân mới có thể nâng cao được đạo đức cách mạng của mỗi cán bộ, đảng viên và Đảng Cộng sản Việt Nam mới có thể lãnh đạo thành công sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta như Hồ Chí Minh khẳng định: “*thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân*”¹.

Định hướng thứ tư trong công tác xây dựng Đảng, đó là: Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn. Tổng kết quá trình sáng lập, lãnh đạo, xây dựng Đảng ta, trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh đã chỉ ra một vấn đề có tính quy luật để tồn tại và phát triển Đảng, để sự nghiệp của Đảng thắng lợi, đó là: “Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ Nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.609.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.616.

Theo định hướng của *Di chúc*, ngày nay, Đảng đang tăng cường xây dựng, chỉnh đốn trên những mặt cơ bản nhất nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Tăng cường công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, phương thức lãnh đạo, đạo đức, lối sống. Luôn luôn chú ý đề phòng và ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Định hướng thứ năm trong công tác xây dựng Đảng, đó là: Gắn liền với công tác xây dựng Đảng, một nhiệm vụ có tính chất quyết định tương lai bền vững, tươi đẹp của chế độ ta, dân tộc ta đó là bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”¹.

Đến *Di chúc*, Hồ Chí Minh đã xác định phương hướng sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ thành những người kế thừa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Người coi đó là một việc rất quan trọng và rất cần thiết. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.216.

những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”¹. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có đi đến thắng lợi hoàn toàn hay không là phụ thuộc vào công tác đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ Việt Nam theo định hướng này.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, lớp người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam phải vừa “hồng”, vừa “chuyên”, có nghĩa là họ vừa phải có đạo đức cách mạng trong sáng và lý tưởng cách mạng vừa phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao. Thanh niên Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh hiện nay phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, không ngại khó khăn, gian khổ, toàn tâm toàn ý phục vụ Nhân dân, có trình độ văn hóa, khoa học, kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ cao và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khái niệm “hồng” và “chuyên” có nghĩa tương đương như đức với tài. Người thanh niên có chí tiến thủ cũng như cán bộ, đảng viên đều phải đủ đức, đủ tài, trong đó đức là gốc, mới có thể hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước, đoàn thể giao cho. Vừa “hồng”, vừa “chuyên”, vừa có đức, vừa có tài chính là phương hướng phấn đấu cần thiết, quan trọng của thanh niên cũng như của sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ của Đảng ta hiện nay.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.612.

Chủ tịch Hồ Chí Minh với tất cả tinh hoa và khí phách của dân tộc, trí tuệ và lương tâm của thời đại đã để lại *Di chúc* với những tổng kết lịch sử và định hướng tương lai vô giá cho các thế hệ người Việt Nam. Với niềm tin sâu xa vào những khả năng to lớn của dân tộc và con người Việt Nam, *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đang tiếp tục soi đường, chỉ hướng, dẫn dắt chúng ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, phức tạp để cùng nhau phấn đấu, đi đến tương lai tươi sáng của dân tộc Việt Nam.

TRIẾT LÝ PHÁT TRIỂN TRONG DI CHÚC HỒ CHÍ MINH VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY

GS.TS. TRẦN VĂN PHÒNG*

Có nhiều cách tiếp cận khác nhau về triết lý phát triển, nhưng theo chúng tôi có thể xem triết lý phát triển là triết lý về sự vận động, phát triển nói chung (về bản chất, nguyên nhân, động lực, điều kiện, khuynh hướng của sự vận động, phát triển), đặc biệt là sự vận động, phát triển của xã hội loài người. Trên cơ sở này có thể thấy, triết lý phát triển Hồ Chí Minh là những luận điểm, tư tưởng cốt lõi nhất của Người về bản chất, nguyên nhân, động lực, điều kiện, khuynh hướng của sự vận động, phát triển của cách mạng Việt Nam và đã trở thành nguyên tắc, phương châm sống, hoạt động cách mạng của Người¹. Vậy triết lý phát triển này được thể

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Xem Trần Văn Phòng: "Về triết lý phát triển Hồ Chí Minh" tạp chí *Khoa học chính trị*, số 5/2008.

hiện như thế nào trong *Di chúc* của Người? Theo chúng tôi, triết lý phát triển này thể hiện ở một số điểm sau:

1. Thực hành đoàn kết, dân chủ, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, thấm nhuần đạo đức cách mạng là nguồn gốc của đoàn kết thống nhất trong Đảng, là cội nguồn sức mạnh của Đảng

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rõ, “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ Nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên ngay từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo Nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”¹. Đoàn kết không chỉ là truyền thống của Đảng ta mà còn là cội nguồn sức mạnh và động lực phát triển của Đảng. Do vậy, “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”². Không có mắt thì không có ánh sáng và cả đời sẽ phải đi mò mẫm trong đêm tối. Do vậy, con mắt vô cùng quý giá đối với con người. Từ đây cho thấy, giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng cũng quý giá như giữ gìn con ngươi của con mắt người vậy. Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra rằng, thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng, “thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”³. Đây là

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611.

hai phương pháp tốt nhất để củng cố, phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Còn thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư sẽ làm cho Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh, thực sự là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân. Đây là một triết lý giản đơn nhưng không dễ dàng thực hiện. Chính vì vậy mà trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu tất cả các cán bộ, đảng viên: “Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”¹. Không phải ngẫu nhiên mà vào tháng 5/1968, khi xem lại bản thảo *Di chúc*, Hồ Chí Minh thấy cần phải viết thêm mấy điểm. Trong đó, có vấn đề quan trọng về chỉnh đốn Đảng ngay sau khi giành chiến thắng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: “Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ Nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”². Từ đây cho thấy, đảng nào được chỉnh đốn thường xuyên thì đảng đó nhất định sẽ trưởng thành, phát triển. Đảng nào thực hành dân chủ rộng rãi, thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc, thì đảng đó sẽ đoàn kết nhất trí.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.612, 616.

Đảng nào thấm nhuần đạo đức cách mạng, thực sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, thì đảng đó sẽ trong sạch. Một đảng như vậy nhất định sẽ là động lực phát triển của dân tộc, của đất nước.

2. Chăm lo cho mọi người sau chiến tranh là chăm lo cho sự phát triển đất nước, là trách nhiệm, đạo lý của Đảng

Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh rất chú ý tới việc quan tâm tới con người sau chiến tranh. Người khẳng định, sau chiến tranh: “Đầu tiên là công việc đối với *con người*”¹. Trên tinh thần ấy, Người căn dặn Đảng và Chính phủ phải quan tâm tới từng đối tượng trong xã hội: “Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”. Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho Nhân dân ta. Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr. 616.

phương... phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét"¹. Người còn quan tâm tới thanh niên, phụ nữ, nông dân, căn dặn Đảng, Chính phủ phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thanh niên; xây dựng quyền bình đẳng thực sự cho phụ nữ; miễn giảm thuế nông nghiệp cho nông dân,... Không những vậy, Người còn quan tâm đến cả những nạn nhân của chế độ xã hội cũ vì họ cũng là con người, cũng là người Việt Nam: "Đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu, v.v., thì Nhà nước phải dùng vừa giáo dục, vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện"². Đây vừa là đạo lý, vừa là triết lý sống, triết lý phát triển của Hồ Chí Minh. Bởi lẽ, mục tiêu cuối cùng của Đảng ta là phục vụ con người Việt Nam, Nhân dân Việt Nam. Do vậy, sau chiến tranh, Đảng, Chính phủ phải quan tâm đến mỗi số phận con người, mỗi đối tượng người là điều tất yếu. Đảng, Chính phủ có quan tâm đến con người thì mỗi người mới sẵn sàng đi theo Đảng, tin Đảng, sẵn sàng đứng bên Đảng, Chính phủ những lúc khó khăn và họ sẽ phấn đấu suốt đời vì mục tiêu chung của dân tộc. Rõ ràng, chăm lo cho mọi người sau chiến tranh là chăm lo cho tương lai phát triển của đất nước, là trách nhiệm, đạo lý của Đảng. Đó vừa là triết lý sống, vừa là

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.616, 617.

triết lý phát triển của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cũng chính vì vậy mà trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu Đảng, Chính phủ: “cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của Nhân dân*”¹. Chăm lo đời sống của Nhân dân chính là chăm lo cho sự phát triển của dân tộc.

3. Cuộc kháng chiến chính nghĩa chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta nhất định sẽ thắng lợi dù khó khăn, gian khổ

Kế thừa triết lý “lấy đại nghĩa thắng hung tàn” của cha ông ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng vào sự thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến chính nghĩa chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta. Vào tháng 5/1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết trong *Di chúc*: “CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn... Dù khó khăn, gian khổ đến mấy, Nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”². Trong những dòng trên

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.612, 623.

chúng ta thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc đi nhắc lại bốn lần cặp chữ “nhất định” để khẳng định sự tất yếu thắng lợi của cuộc kháng chiến chính nghĩa chống Mỹ xâm lược của Nhân dân ta. Đến tháng 5/1969, Người lại viết thêm: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”¹. Người tin vào cuộc kháng chiến này, vì toàn thể đồng bào các dân tộc ta đồng lòng, đoàn kết đi theo Đảng. Hơn nữa, cả nhân loại tiến bộ ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa này của Nhân dân ta. Trên tinh thần tin tưởng vào cuộc kháng chiến chính nghĩa chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định:

*“Còn non, còn nước, còn người,
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!”*².

4. Phát huy sức mạnh của quân chúng Nhân dân là cơ sở để nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, là động lực phát triển của cách mạng Việt Nam

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất đúng khi cho rằng, ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta hoàn toàn thắng lợi, công việc toàn Đảng,

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.621, 623.

toàn quân, toàn dân ta phải ra sức làm là “mau chóng hàn gấn vết thương nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra trong cuộc chiến tranh xâm lược dã man”¹. Chúng ta phải chỉnh đốn lại Đảng; chăm lo đến cuộc sống của mọi người, mọi đối tượng sau chiến tranh; xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn; “xây dựng lại thành phố và làng mạc đẹp đẽ, đàng hoàng hơn trước chiến tranh. Khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế. Phát triển công tác vệ sinh, y tế. Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của Nhân dân, như phát triển các trường nửa ngày học tập nửa ngày lao động. củng cố quốc phòng. Chuẩn bị mọi việc để thống nhất Tổ quốc...”². “Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề, và phức tạp, mà cũng là rất vẻ vang. Đây là một cuộc chiến chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”³. Để giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến này, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta không những “phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm”⁴, mà còn phải biết phát huy sức mạnh của quần chúng Nhân dân. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”⁵. Chủ tịch Hồ Chí Minh

1, 2, 3, 4, 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.616, 617, 617, 616, 617.

là người luôn luôn tin tưởng tuyệt đối vào quần chúng Nhân dân. Người nhìn thấu và thấy được sức mạnh vĩ đại của quần chúng Nhân dân. Chúng ta đều rõ, Người thường hay nhắc lại câu nói của đồng bào Quảng Bình, Vĩnh Linh: “*Để mười lần không dân cũng chịu/Khó trăm lần dân liệu cũng xong*”¹. Với triết lý ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu rằng nếu có sự hậu thuẫn của Nhân dân thì việc hàn gắn vết thương chiến tranh, tổ chức lại đời sống Nhân dân, xây dựng lại và phát triển đất nước nhất định sẽ thành công. Chỉ người nào tin vào sức mạnh của Nhân dân mới yêu thương Nhân dân, mới suốt đời phấn đấu phục vụ Nhân dân và suốt đời nghĩ tới Nhân dân, vì Nhân dân! Có hiểu triết lý giản dị này chúng ta mới thấu hiểu được những lời trong *Di chúc* mà Chủ tịch Hồ Chí Minh viết ra từ sâu thẳm trái tim mình: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”². Một con người vì Nhân dân như vậy, một nhân cách vì Nhân dân như vậy tất sẽ hiểu hơn ai hết việc phát huy sức mạnh của quần chúng Nhân dân là cơ sở để nhanh chóng hàn gắn thành công vết thương chiến tranh, là động lực của xây dựng, phát triển đất nước.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.280, 623.

5. Triết lý sống giản dị, hòa mình cùng thiên nhiên

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết rất ít về việc riêng nhưng lại để lại cho chúng ta nhiều cảm xúc về một con người cả cuộc đời của mình chỉ nghĩ tới Nhân dân, chỉ lo toan cho Nhân dân, hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đồng thời, phần về việc riêng ấy còn để lại cho chúng ta một triết lý sống giản dị, hài hòa cùng thiên nhiên mang tính vượt trước thời đại của Người. Ngay cả trước khi đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn lo cho người dân, sợ họ tốn kém, lãng phí tiền bạc vì việc qua đời của Người. Cho nên Người căn dặn: “Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức điều phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của Nhân dân”¹. Triết lý sống giản dị, yêu thương Nhân dân lại được bổ sung, làm giàu thêm bởi triết lý sống hòa mình cùng thiên nhiên. Điều đó đã làm cho triết lý sống giản dị, hòa mình cùng thiên nhiên vượt trước thời gian của Chủ tịch Hồ Chí Minh trở nên vĩ đại. Chúng ta thử hình dung, khi mà cách đây 50 năm, ở Việt Nam nói về “hỏa táng” sẽ có bao nhiêu người chấp nhận? Ấy vậy mà Hồ Chí Minh đã viết trong *Di chúc*: “Tôi yêu cầu thi hài tôi được đốt đi, tức là “hỏa táng”. Tôi mong rằng, cách “hỏa táng” sau này sẽ được phổ biến. Vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.623.

ruộng. Khi ta có nhiều điện thì “điện táng” càng tốt hơn”¹. Rõ ràng những triết lý này của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vượt trước thời gian và phù hợp với xu thế tiến bộ của nhân loại.

Di chúc ngắn gọn làm cho chúng ta có thể không thấy hết được những giá trị tư tưởng trong triết lý sống giản dị, hòa mình cùng thiên nhiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhưng chúng ta hãy nhớ lại, vào đầu năm 1946, sau khi Hồ Chí Minh trở thành Chủ tịch chính thức của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khi trả lời các nhà báo nước ngoài, Người nói: “Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi”². Đó chính là triết lý sống của Người.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.615.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.187.

Có thể còn những triết lý khác trong *Di chúc* mà chúng ta chưa tìm hiểu, khai thác hết được, nhưng năm triết lý mà chúng ta đề cập ở trên hiện vẫn giữ nguyên ý nghĩa, giá trị phương pháp luận đối với nước ta hiện nay. Ngày nay, chúng ta đang ra sức thi đua thực hiện xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, chúng ta thấy rất rõ triết lý thực hành đoàn kết, dân chủ, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, thấm nhuần đạo đức cách mạng là nguồn gốc của đoàn kết thống nhất trong Đảng, là cội nguồn sức mạnh của Đảng. Rõ ràng, đảng nào không thực hành đoàn kết, dân chủ, không nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, không thấm nhuần đạo đức cách mạng thì đảng đó không thể có thống nhất, đoàn kết, đảng đó không có động lực để phát triển.

Đảng ta không có mục đích nào khác ngoài mục đích phục vụ Nhân dân, do vậy, triết lý chăm lo cho con người, nhất là chăm lo cho con người sau chiến tranh là chăm lo cho sự phát triển đất nước, là trách nhiệm, đạo lý của Đảng mãi mãi vẫn còn nguyên giá trị. Nếu một đảng nào không chăm lo cho con người thì đảng đó không còn cơ sở để tồn tại, nhanh hay chậm nhất định sẽ bị tiêu vong.

Triết lý chiến tranh chính nghĩa luôn luôn thắng lợi dù khó khăn, gian khổ đã trở thành chân lý, lương tâm của thời đại. Nghĩa là cái thiện luôn luôn chiến thắng cái ác, cái chân luôn luôn chiến thắng cái giả, cái đẹp luôn luôn chiến thắng cái xấu. Tất nhiên để đi

đến thắng lợi cuối cùng, cái chân, cái thiện, cái đẹp luôn phải đấu tranh và trải qua khó khăn, gian khổ.

Triết lý “*Còn non, còn nước, còn người/Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!*”¹ trong thời đại ngày nay lại tỏa sáng hơn bao giờ hết. Bởi lẽ, không có gì quý hơn độc lập, tự do. Tổ quốc được độc lập, Nhân dân được tự do, non sông gấm vóc còn thì chúng ta sẽ xây dựng đất nước mình to đẹp hơn, đàng hoàng hơn. Còn Tổ quốc, còn con người Việt Nam thì sẽ còn tất cả! Tổ quốc không còn thì sẽ chẳng còn gì!

Ngày nay, khi mà tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét thì *triết lý sống giản dị, hòa mình cùng thiên nhiên* của Chủ tịch Hồ Chí Minh càng trở thành triết lý sống cao đẹp và trở thành xu thế của thời đại. Sự khai thác thiên nhiên không hợp lý của con người đã dẫn tới những thảm họa thiên nhiên khôn lường. Do vậy, hãy quay trở về với thiên nhiên, hòa mình cùng thiên nhiên, hãy thi đua trồng cây gây rừng, chắc chắn thiên nhiên sẽ hỗ trợ con người chứ không hủy hoại con người.

Năm mươi năm đã trôi qua, kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh “đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác”², nhưng những tư tưởng trong *Di chúc* của Người, nhất là những triết lý phát triển trong đó vẫn giữ nguyên giá trị tư tưởng, ý nghĩa thời đại. Để

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.612, 611.

tưởng nhớ tới Người một cách thiết thực, hiệu quả nhất, mỗi cán bộ, đảng viên tùy vào công việc, nhiệm vụ, chức trách của mình hãy thấm nhuần, quán triệt vào đời sống thực tiễn những tư tưởng, triết lý này một cách phù hợp, hiệu quả nhất.

DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH: NGUỒN CỐ VỮ, ĐỘNG VIÊN TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

TS. YÊN NGỌC TRUNG*

Đã 50 năm trôi qua kể từ khi Bác Hồ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các nhà cách mạng đàn anh khác, cũng đã 50 năm Đảng ta, Nhân dân ta thực hiện những căn dặn của Người trong *Di chúc*. Có thể nói, nhận định về sự kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và những lời căn dặn của Người đối với Đảng và Chính phủ, những công việc phải làm sau khi kết thúc chiến tranh đã là chỗ dựa, là nguồn động viên to lớn đối với toàn Đảng, toàn dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự lắng đọng, sự kết tinh những giá trị cơ bản và cốt lõi nhất tư tưởng của Người. Đó là cương lĩnh chính trị,

* Học viện Chính trị Khu vực I.

là chỉ dẫn để cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta tiến vào một thời kỳ mới, xây dựng một tương lai tốt đẹp cho dân tộc, cho Nhân dân. Bản *Di chúc* được Người hoàn thành trong bốn năm, đó là một sự tổng kết thực tiễn vĩ đại, toàn diện cho những vấn đề của một xã hội mới mà chúng ta sẽ xây dựng. Vì thế, *Di chúc* của Người là tài sản tinh thần, có giá trị vô cùng to lớn, là định hướng lý luận mãi mãi soi đường cho những vấn đề cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng.

Để bảo đảm cho những thắng lợi tiếp theo trên con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, trước lúc đi xa, trong *Di chúc*, Người đã đề cập các vấn đề cốt yếu của sự nghiệp cách mạng, những vấn đề mà Đảng và Nhân dân ta phải nỗ lực thực hiện để hoàn thành, những vấn đề cần giải quyết để xây dựng xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa. *Di chúc* đã thể hiện một niềm tin mãnh liệt vào một tương lai tươi sáng của dân tộc, những việc cần làm tuy hết sức khó khăn và phức tạp, nhưng kết quả của nó sẽ mở ra triển vọng tốt đẹp cho Nhân dân, dân tộc. Những thiết kế tương lai của Người trong *Di chúc* đã động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta nỗ lực hết mình, sáng tạo không ngừng, quyết tâm cao độ để tiến bước trên con đường xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

1. Niềm tin về thắng lợi của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Năm 1965, khi Người bắt đầu viết *Di chúc*, tình hình trong nước và quốc tế đang có nhiều điều bất lợi cho cách mạng nước ta, sự nghiệp cách mạng của ta đang gặp khó khăn.

Trong nước, ngày 05/8/1964, dựng lên “sự kiện Vịnh Bắc Bộ”, Mỹ đã cho máy bay ném bom, bắn phá một số nơi ở miền Bắc, như cửa sông Gianh, Vinh - Bến Thủy, Lạch Trường, thị xã Hòn Gai. Ngày 07/02/1965, lấy cớ “trả đũa” việc quân giải phóng miền Nam tiến công doanh trại quân đội Mỹ ở Pleiku, Mỹ cho máy bay ném bom, bắn phá thị xã Đồng Hới, đảo Côn Cỏ,..., chính thức gây ra cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất đối với miền Bắc nước ta. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, Mỹ âm mưu phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam; uy hiếp tinh thần, làm lung lay quyết tâm chống Mỹ của Nhân dân ở cả hai miền đất nước.

Từ tháng 3/1965, đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn của Chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh và quân chư hầu cùng với vũ khí, phương tiện chiến tranh vào miền Nam nhằm đẩy mạnh chiến tranh xâm lược, chuyển sang Chiến lược

“chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại ở miền Bắc.

Miền Nam chiến đấu chống chiến tranh cục bộ của Mỹ là chiến đấu chống lại một cuộc chiến tranh xâm lược được tăng cường và mở rộng với lực lượng quân đội mạnh, lúc cao nhất lên đến hơn 1 triệu quân, gồm: Mỹ, chư hầu và ngụy với vũ khí hiện đại.

Tuy nhiên, với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, quân và dân trong cả nước đã đoàn kết chiến đấu làm nên thắng lợi mùa Xuân năm 1968. Sau thất bại nặng nề mùa Xuân năm 1968, đế quốc Mỹ phải chuyển từ Chiến lược “chiến tranh cục bộ” sang Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ở miền Nam, đồng thời tập trung đánh phá ác liệt tuyến vận tải trên đường Trường Sơn.

Nhìn vào so sánh lực lượng giữa ta và Mỹ, lúc này, trên chiến trường miền Nam, lực lượng quân đội ngụy vẫn còn hơn 1 triệu quân, được trang bị vũ khí, khí tài chiến tranh hiện đại của Mỹ, đồng thời còn có hàng chục ngàn quân Mỹ và chư hầu liên tục mở các đợt tấn công càn quét giành dân, gây cho chúng ta nhiều tổn thất.

Trong khi đó, từ đầu những năm 1960 trở đi, mối quan hệ giữa Liên Xô và Trung Quốc trở nên căng thẳng, đối đầu do những mâu thuẫn, bất đồng về đường lối, chiến lược và sách lược. Mâu thuẫn giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc dần dần trở

thành mâu thuẫn giữa hai nước với nhau và đến năm 1969, xung đột vũ trang giữa quân đội hai nước đã nổ ra ở biên giới Xô - Trung.

Trong tình thế khó khăn đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta nêu cao quyết tâm: **“Giương cao mãi mãi ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước để thỏa lòng mong ước của Người”¹.**

Đảng, Nhân dân ta tin chắc vào tương lai tươi sáng của dân tộc, tin tưởng vào lời Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn trong *Di chúc*, cả nước đã lên đường hướng về miền Nam ruột thịt tạo thành một phong trào hành động lập công đền ơn Người dấy lên mạnh mẽ trong khắp cả nước. Nhân dân miền Bắc ra sức thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, dù có khó khăn, thiếu thốn, đồng thời phải chịu sự đánh phá của không quân và hải quân Mỹ nhưng miền Bắc vẫn quyết tâm thực hiện “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Dưới mưa bom, bão đạn, trước âm mưu cắt đứt viện trợ giữa hai miền của Mỹ, lớp lớp thanh niên miền Bắc vẫn hồi hả ngày đêm hành quân ra mặt trận. Hàng vạn thanh niên tạm gác bút nghiên, tạm biệt mái trường, xung

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.627.

phong lên đường nhập ngũ, với tinh thần “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước. Mà lòng phơi phới dậy tương lai”, kịp thời chi viện sức người, sức của cho miền Nam trong cuộc kháng chiến chống lại đế quốc Mỹ.

Và đúng như *Di chúc* của Người đã khẳng định: “Dù khó khăn, gian khổ đến mấy, Nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”¹. Cũng như tiên đoán trước đó của Người: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song Nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc, lập tự do. Đến ngày thắng lợi, Nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”².

Người ta cho rằng sự sống mạnh hơn cái chết, nhưng sự ra đi của Chủ tịch Hồ Chí Minh lại khơi dậy một sức sống mãnh liệt cho Nhân dân Việt Nam, cho dân tộc Việt Nam, tạo nên sức mạnh quật khởi để chiến đấu và chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Trước sự ra đi của Người, cả dân tộc Việt Nam đã biến đau thương, mất mát thành quyết tâm chiến đấu và chiến thắng. Đế quốc Mỹ đã cút khỏi nước ta; Tổ quốc ta đã thống nhất; Bắc - Nam sum họp một nhà. Đó là khởi đầu, là điều

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.623, 131.

kiện tiên quyết để chúng ta đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện những di nguyện, căn dặn trong *Di chúc* của Người.

2. Nguồn cổ vũ, động viên to lớn đối với toàn Đảng, toàn dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

Cách mạng Việt Nam từ khi có sự lãnh đạo của Đảng đã liên tiếp giành được những thắng lợi, nước ta từ một nước mất tự do, bị áp bức, bóc lột, trở thành một nước độc lập có chủ quyền, Nhân dân từ thân phận nô lệ, đã đứng lên giành chính quyền, trở thành công dân của một nước tự do, độc lập. Nói về Đảng là nói về một vấn đề hết sức hệ trọng đối với sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta, của đất nước ta. Sự phát triển, vững mạnh của Đảng là nguồn cổ vũ, động viên, là yếu tố quyết định cho triển vọng phát triển của dân tộc trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Di chúc là tác phẩm duy nhất Hồ Chí Minh sử dụng khái niệm đảng cầm quyền, thể hiện vinh dự và trách nhiệm của Đảng trước Nhân dân, trước dân tộc. Với một đảng cầm quyền, Người chỉ ra các tiêu chí rất cụ thể, là nội dung căn cốt cho sự tồn tại và phát triển của Đảng. Đó là: Đoàn kết thống nhất; vì Nhân dân, hết lòng hết sức phục vụ giai cấp, phục vụ Nhân dân, phục vụ Tổ quốc; thực hành dân chủ rộng rãi; tự phê bình và phê bình nghiêm chỉnh; về đạo đức cách mạng,

cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Chỉ ra những phẩm chất này và căn dặn Đảng cần phải thực hiện, làm theo, cho thấy sự suy tư sâu sắc của Hồ Chí Minh về văn hóa Đảng. Đó là những phẩm chất đặc trưng của văn hóa, nó thể hiện tính ưu việt, nó tạo nên sức mạnh để Đảng ta có được uy tín trước Nhân dân. Nhờ có văn hóa, có uy tín mà Đảng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, giữ vững vai trò cầm quyền, bảo đảm cho quyền của dân tộc và quyền của mọi công dân được thực thi, đồng thời là hạt nhân của nền đạo đức, văn hóa mới của dân tộc.

Viết về đảng cầm quyền, Người bốn lần nhấn mạnh chữ “thật”: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”¹. Để Đảng cầm quyền thực sự là một đảng tiêu biểu cho đạo đức và văn minh, rõ ràng mỗi cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần và thường xuyên thực hành chữ “thật” của Người. Những phẩm chất, giá trị văn hóa mà Đảng xây dựng, không tự nhiên mà có, nó phải trải qua quá trình rèn luyện công phu, trải qua thử thách và thực tiễn lãnh đạo cách mạng của Đảng, cụ thể và trước hết là ở mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng. Người

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622.

hết sức sâu sắc khi nhận thấy quy luật tồn tại và phát triển của Đảng là phải tự xây dựng, tự chỉnh đốn.

Trong *Di chúc*, lo lắng cho tương lai, tiền đồ của dân tộc, lo lắng vì sự tha hóa, biến chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên khi đã có chức, có quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra là phải chỉnh đốn Đảng. Người viết: “Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ Nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”¹.

Đảng là đội quân tiên phong của giai cấp công nhân và của cả dân tộc Việt Nam, là lực lượng lãnh đạo Nhân dân. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là để phục vụ Nhân dân được tốt hơn, để vượt qua mọi khó khăn, thử thách trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đoàn kết, thống nhất trong Đảng tạo nên sức mạnh và uy thế của đảng cầm quyền. Để đoàn kết thống nhất, theo Người phải thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình. Đó là cơ hội, điều kiện để làm nên sức mạnh của Đảng, bảo đảm cho sự lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu của Đảng trước những khó khăn, thử thách.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.616.

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn, Đảng và Chính phủ phải có kế hoạch cụ thể, rõ ràng, có đường lối và chính sách đúng để chăm lo cho cuộc sống của Nhân dân. Người nhìn rõ, sau khi cách mạng thắng lợi, miền Nam được giải phóng, sẽ có biết bao công việc bộn bề, khó khăn, phức tạp sẽ xảy ra. Vì vậy, Đảng và Chính phủ phải có kế hoạch chu đáo, không bị động, đối phó, tránh khuyết điểm, lệch lạc, sai lầm,... khi đứng trước những khó khăn, thử thách trong hoàn cảnh mới. Kẻ thù không còn hiển hiện trước mắt, nhưng tàn dư, sự chống phá của nó thì còn diễn biến phức tạp. Yêu cầu của công cuộc thống nhất đất nước cũng có nhiều vấn đề đặt ra. Tuy nhiên, từ lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Chính phủ đã chuẩn bị kế hoạch cụ thể, chủ động đối phó với những khó khăn, thách thức. Lời Người căn dặn đối với Đảng là cẩm nang hành động, là động lực, là cơ sở để Đảng có được những chủ trương đúng đắn trong lãnh đạo Nhân dân, Chính phủ hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới.

3. Nguồn cổ vũ, động viên từ bức tranh toàn cảnh về xã hội tương lai, về đời sống của mọi tầng lớp Nhân dân

Mục tiêu, ham muốn tốt bậc của Hồ Chí Minh là: “Làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo

mặc, ai cũng được học hành”¹. Đây cũng là mong muốn, là khát vọng nung nấu trong tâm khảm của Người cho đến hơi thở cuối cùng: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”². Rõ ràng, phát triển kinh tế và văn hóa nhằm nâng cao đời sống của Nhân dân, bao gồm mọi lứa tuổi, giai tầng xã hội, không phân biệt giai tầng, địa vị, trong đó đặc biệt lưu ý đến Nhân dân lao động: công nhân, nông dân, trí thức và những người lao động khác. Điều này cho thấy sự vượt trội của chế độ xã hội mà chúng ta lựa chọn và xây dựng.

Chính trong xã hội ấy, mỗi đối tượng, mỗi người sau chiến tranh, hay trong hòa bình đều được quan tâm. *Di chúc* là những lời căn dặn, sự chuyên chở tình cảm của Người đối với Nhân dân, là những yêu cầu đối với Đảng và Chính phủ tiếp tục thực hiện khát khao, ham muốn cả đời của Người là Nhân dân được tự do, hạnh phúc, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, được học hành.

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập thanh niên, phụ nữ, nông dân, những người có công với nước, gia đình thương binh liệt sĩ, những nạn nhân trong chế độ cũ, bộ đội, các cháu thanh niên và nhi đồng, các đồng chí, bầu bạn, thanh niên, nhi đồng quốc tế.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.627, 624.

Cụ thể, đối với thanh niên - thế hệ rường cột của cách mạng, lực lượng hậu bị của Đảng, lực lượng chủ yếu xây dựng chủ nghĩa xã hội tương lai, Người căn dặn, Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Người chỉ rõ: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”¹. Và Người có những trù tính cho Đảng, sau ngày cách mạng thắng lợi, chọn một số cháu ưu tú nhất, cho các cháu ấy đi học thêm các ngành, các nghề để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc. Trên thực tế, không chỉ sau khi chiến tranh kết thúc, Đảng mới có sự quan tâm bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ rường cột của nước nhà, mà ngay trong chiến tranh đã có hàng ngàn thanh niên, sinh viên được gửi đi học tập ở nước ngoài. Chính sách của Đảng và Chính phủ ta thể hiện sự quan tâm, chăm lo đối với tầng lớp thanh niên theo *Di chúc* của Bác, đã tạo ra nguồn cổ vũ, động lực để lớp lớp thanh niên phấn đấu, lao động và học tập, góp sức mình vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Họ đã cho thấy sức mạnh của đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.612.

Đối với phụ nữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao những đóng góp to lớn của họ và lưu ý Đảng quan tâm đến sự phát triển, tiến bộ của phụ nữ, quyền bình đẳng và hạnh phúc của họ trong cuộc sống. Người căn dặn, Đảng và Chính phủ phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ ngày càng nhiều phụ nữ được phụ trách mọi công việc, kể cả công việc lãnh đạo. Đó thực sự là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng cho phụ nữ. Đó là điều hoàn toàn mới mẻ đối với những người phụ nữ Việt Nam, những người đã sống cả nghìn năm dưới chế độ phong kiến, với quan niệm trọng nam, khinh nữ ăn sâu vào tư tưởng của toàn xã hội. Sự quan tâm của Đảng, Chính phủ đã khơi dậy một động lực mãnh liệt để những người phụ nữ vươn lên khẳng định bản thân mình, khẳng định vị thế của mình, để sống bình đẳng và cống hiến cho đất nước như mọi công dân khác.

Đối với nông dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng dành sự quan tâm hết mực, Người khẳng định nông dân là một lực lượng cơ bản của cách mạng và có những đóng góp, hy sinh to lớn trong mọi thời kỳ lịch sử. Đồng thời, để khuyến khích, động viên những đóng góp tích cực của người nông dân, Người đề nghị sau khi cách mạng hoàn toàn thắng lợi sẽ miễn thuế nông nghiệp một năm để cho đồng bào hỷ hả, mát dạ, mát lòng, thêm nhiều phấn khởi, đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Trong một đất nước nông nghiệp, người nông dân không chỉ

là lực lượng sản xuất chủ yếu, không chỉ cần được tận dụng, phát huy, mà còn là đối tượng xã hội cần được quan tâm và được hưởng các thành quả chính đáng do họ tạo ra. Những quan điểm, chỉ dẫn, căn dặn của Người không chỉ chứa đựng tình thương, lòng nhân ái đối với những người nông dân mà nó còn chứa đựng một triết lý phát triển xã hội sâu sắc, một động lực mạnh mẽ của phát triển.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng thể hiện sự quan tâm sâu sắc đối với những người có công với đất nước, với các gia đình thương binh, liệt sĩ. Người chỉ rõ, Đảng phải chăm sóc tận tình chu đáo, lo nơi ăn, chốn ở, việc làm, đời sống cho họ, tuyệt đối không để ai rơi vào cảnh đói rét, thiếu thốn. Đối với các anh hùng, liệt sĩ phải tỏ rõ lòng biết ơn đối với những công lao, đóng góp sức người, sức của, sự hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của họ. Đồng thời, phải làm những việc thiết thực để giáo dục truyền thống anh hùng cách mạng, để đời đời con cháu biết ơn các anh hùng, liệt sĩ đã hy sinh cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn căn dặn Đảng, Chính phủ phải quan tâm đến những nạn nhân trong chế độ cũ, tỏ rõ sự khoan dung, có chính sách giúp đỡ những người lầm đường lạc lối trở thành người lương thiện, sống đoàn kết, hòa hợp và không ngừng đóng góp sức mình vào sự nghiệp cách mạng, vào quá trình phát triển của đất nước.

Cuối cùng, Người để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh, thiếu niên và nhi đồng. Người cũng gửi lời chào thân ái tới các đồng chí, anh em, bạn bè, các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế.

Thời đại đã sinh ra anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh và Hồ Chí Minh không chỉ là hiện thân của thời đại anh hùng, mà còn là hiện thân của nền văn hóa tương lai. Những giá trị tư tưởng, nhân cách, uy tín của Người có sức sống bất diệt, những gì Người căn dặn Đảng và Chính phủ cần phải quan tâm đến từng đối tượng trong xã hội thể hiện rõ điều đó. Nhờ vậy, nó tạo nên một động lực mạnh mẽ thúc đẩy các lực lượng, giai tầng trong xã hội ra sức cố gắng phấn đấu trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sau 50 năm nhìn lại, những lời Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn đối với Đảng, Chính phủ trong xây dựng, phát triển xã hội vẫn còn nguyên giá trị. Có những lời căn dặn đã được thực hiện trọn vẹn, nhưng cũng có những lời căn dặn chưa được thực hiện trọn vẹn, vẫn còn có những thiếu sót, khuyết điểm, đâu đó vẫn còn có sự chưa cố gắng để hoàn thành. Năm mươi năm nhìn lại, là cơ hội để Đảng, Chính phủ, mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi công dân đất Việt tự kiểm điểm lại mình, từ đó có những hành động kịp thời, sửa chữa những thiếu

sốt, khuyết điểm để sống, chiến đấu, lao động, học tập theo tấm gương vĩ đại Hồ Chí Minh, xứng đáng với những mong muốn của Người và không ngừng góp sức mình vào sự nghiệp xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa trên đất nước ta.

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. ĐỖ QUANG DŨNG

Biên tập nội dung:	ThS. CÙ THỊ THÚY LAN ĐỖ LỆ QUYÊN
Trình bày bìa:	PHẠM THÚY LIỄU
Chế bản vi tính:	PHẠM THU HÀ
Sửa bản in:	PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu:	ĐỖ LỆ QUYÊN